

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gồm 253 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao 40 đơn vị tuyển chọn thực hiện từ năm 2026, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài cấp bộ theo quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài cấp bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

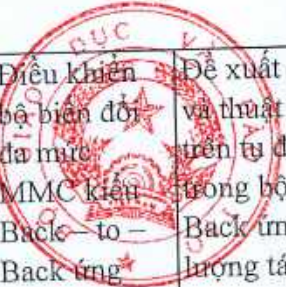
Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Bách khoa Hà Nội

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Chất lọc tri thức từ mô hình ngôn ngữ lớn trong khai phá dữ liệu văn bản	Nghiên cứu và phát triển các phương pháp chất lọc tri thức mới hiệu quả hơn trong giảm kích thước mô hình nhưng vẫn duy trì hiệu suất cao, giúp tăng cường tính ứng dụng của LLM. Từ đó, các kỹ thuật chất lọc tri thức mới này sẽ được ứng dụng trong các bài toán khai phá dữ liệu văn bản như phân loại văn bản, học chủ đề ẩn, xây dựng đồ thị tri thức và phát hiện sự kiện.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ mã nguồn mở về các phương pháp chất lọc tri thức được công bố trên nền tảng github theo MIT license và có hướng dẫn sử dụng (readme) đi kèm. - Bộ mã nguồn mở cho ứng dụng khai phá văn bản: Trích xuất thông tin và mô hình chủ đề ẩn với tri thức được chất lọc tri thức từ LLM được công bố trên nền tảng github theo MIT license và có hướng dẫn sử dụng (readme) đi kèm. - Ứng dụng trong nghiên cứu và đào tạo tại Trường CNTT&TT, Đại học BKHN.	700	0

2	 Một số phương pháp giải bài toán chấp nhận tách suy rộng liên quan đến bất đẳng thức biến phân	Xây dựng các phương pháp giải mới, hiệu quả cho bài toán (SFP) trong không gian Hilbert thực với các tập lồi là nghiệm của bài toán bất đẳng thức biến phân và các trường hợp riêng của nó. Đồng thời áp dụng các thuật toán thu được vào một vài mô hình thực tế, liên quan đến bất đẳng thức biến phân (ví dụ bài toán cân bằng của mạng giao thông đô thị: tìm điểm cân bằng của mạng giao thông đô thị trên cơ sở thỏa mãn thêm một số ràng buộc về kỹ thuật, kinh tế, môi trường; bài toán hệ thống mạng phân tán với số lượng người dùng hữu hạn: nhằm giải quyết vấn đề giảm thiểu tổng của tất cả các hàm mục tiêu của người dùng trên giao điểm của tất cả các tập ràng buộc của người dùng; bài toán LASSO v.v.).	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	450	0
---	---	--	---	-----	---

3	 Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano lai của graphene và các ôxit từ, phi từ ứng dụng trong linh kiện tích trữ năng lượng và hấp thụ bức xạ vi sóng dải rộng	Tổng hợp thành công vật liệu graphene/EG với sự hỗ trợ của vi sóng. Tổng hợp thành công vật liệu nano lai trên nền graphene và các ôxit từ (Fe_3O_4, $\text{SrFe}_{12}\text{O}_{19}$, MnOx) và phi từ (SiO_2) bằng phương pháp hóa ướt Thử nghiệm ứng dụng thành công vật liệu chế tạo trong linh kiện tích trữ năng lượng và hấp thụ bức xạ vi sóng dải rộng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình chế tạo graphene/EG với hỗ trợ của vi sóng có độ lặp lại cao ở quy mô phòng thí nghiệm. - 03g mẫu vật liệu nano lai của graphene và các ôxit từ, phi từ thử nghiệm đạt tiêu chuẩn cho ứng dụng hấp thụ bức xạ vi sóng dải rộng (độ dày 2,5 mm, EAB >10 GHz, RL_{min} > -55 dB) - 05g mẫu vật liệu EG hoặc EG biến tính đạt tiêu chuẩn làm linh kiện tích trữ năng lượng 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	---	--	--	-----	---

4	 Nghiên cứu phát triển bộ cảm biến quang hóa hoặc điện hóa có độ tin cậy cao sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (ZnS, MoS₂, hoặc chitosan) nhằm phát hiện kháng sinh thông	- Tổng hợp và tối ưu thành công vật liệu thân thiện với môi trường (ZnS, MoS₂, hoặc chitosan) có đặc tính quang – điện thay đổi khi tương tác với các loại kháng sinh phổ biến như Ampicillin hoặc Tetracycline. - Thử nghiệm chế tạo thành công cảm biến quang hóa hoặc điện hoá sử dụng vật liệu đã được tổng hợp để phát hiện kháng sinh với nồng độ thấp, độ nhạy và độ ổn định cao. - Làm rõ được cơ chế nhận diện kháng sinh của vật liệu dựa trên các đặc tính vật lý - hóa học	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo cảm biến nhằm phát hiện kháng sinh Ampicillin hoặc Tetracycline ở quy mô phòng thí nghiệm - 05 linh kiện cảm biến có thể phát hiện kháng sinh Ampicillin hoặc Tetracycline có độ nhạy, độ đặc hiệu và giới hạn dò tìm đáp ứng khả năng kiểm soát giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm Theo thông tư số 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/8/2013; thời gian phát hiện của cảm biến thấp hơn thời gian phát hiện của các kỹ thuật chuẩn vàng đối với các kháng sinh thử nghiệm 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	---	--	---	-----	---

5	 Điều khiển bộ biến đổi đa mức MMC kiểu Back-to-Back ứng dụng trong lưới điện có nguồn năng lượng tái tạo	Đề xuất được giải pháp điều khiển hiện đại và thuật toán ước lượng thông số điện áp trên tụ điện của các module thành phần trong bộ biến đổi MMC kiểu Back-to-Back ứng dụng trong truyền tải điện năng lượng tái tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ biến đổi MMC có khả năng ứng dụng cho hệ thống Back-to-Back: • Nguồn điện áp xoay chiều: 220-230V, tần số 50-60 Hz • Dải đo điện áp xoay chiều: 400 VAC • Dải đo điện áp một chiều: 400 VDC • Dải đo dòng điện xoay chiều 55 A • Vi điều khiển FPGA xung nhịp 50 MHz	700	0
---	---	--	--	-----	---

6	 Nghiên cứu thiết kế và chế tạo transistor dây nano silic hiệu ứng trường dựa trên công nghệ vi cơ điện tử định hướng ứng dụng trong chip điện tử linh hoạt	- Thiết kế và khảo sát được các đặc trưng hoạt động của transistor dây nano silic hiệu ứng trường phụ thuộc vào kích thước và nồng độ pha tạp bằng phương pháp số. - Chế tạo thành công dây nano silic đơn tinh thể pha tạp loại n/p với kích thước mặt cắt ngang từ 10 nm – 100 nm, chiều dài từ 2 μm – 50 μm dựa trên công nghệ phiên SOI. - Chế tạo thành công transistor hiệu ứng trường dựa trên dây nano silic với chiều dài kênh dẫn nhỏ hơn 500 nm. - Xây dựng được quy trình công nghệ truyền thành công transistor dây nano silic từ phiên SOI lên để có thể biến dạng như PDMS hoặc vật liệu áp điện. - Khảo sát được đặc trưng hoạt động của transistor dây nano hiệu ứng trường và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của transistor.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình công nghệ chế tạo transistor dây nano silic hiệu ứng trường - 10 transistor dây nano silic hiệu ứng trường có chiều dài kênh dẫn $L_c \leq 500$ nm, có điện áp phân cực $V_{GS} \leq 2$ V, dòng ở trạng thái đóng lớn hơn 0.1 μA, dòng ở trạng thái ngắt nhỏ hơn 10 pA. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Bằng độc quyền sáng chế (được chấp nhận đơn hợp lệ).	700	0
---	---	--	--	-----	---

7	 Nghiên cứu giải pháp tối ưu hóa chế độ bôi trơn làm mát ở trục chính máy CNC sử dụng công nghệ phun sương khí- dầu và hệ thống giám sát IoT theo thời gian thực	+ Mục tiêu chung: Tìm được chế độ bôi trơn -làm mát tối ưu cho ổ trục chính máy CNC bằng công nghệ phun sương khí-dầu. Xây dựng được một hệ thống giám sát và tự động điều chỉnh thông số bôi trơn phù hợp với điều kiện làm việc của trục chính nhằm nâng cao độ chính xác gia công. + Mục tiêu cụ thể: - Phân tích, đánh giá cơ sở lý thuyết về cơ chế sinh nhiệt và truyền nhiệt trong ổ trục chính; - Phân tích, đánh giá cơ sở lý thuyết và thực tiễn về các chế độ bôi trơn tối ưu (phù hợp) đối với trục chính các máy công cụ sử dụng hỗn hợp phun sương khí – dầu trong các điều kiện vận hành khác nhau; - Thiết kế và phát triển hệ thống cơ điện tử IoT nhằm giám sát, thu thập và xử lý dữ liệu thời gian thực về các thông số vận hành của cụm ổ trục chính máy CNC. - Theo dõi và tự động điều chỉnh các thông số bôi trơn bằng hỗn hợp khí-dầu phù hợp với điều kiện làm việc thực tế, đảm bảo chế độ vận hành ổn định và hiệu quả.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí Web of Science (WoS), xếp hạng Q2 - 02 bài báo trên tạp chí Web of Science (WoS), xếp hạng Q3 - 01 bài trên tạp chí khoa học uy tín trong nước được HBCDGSNN tính 0,5 đ trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống giám sát và điều khiển IoT chế độ bôi trơn cụm ổ trục chính bằng hỗn hợp khí-dầu, có các tính năng cơ bản: Có khả năng giám sát các thông số làm việc cụm ổ trục chính; Tự động điều chỉnh các thông số bôi trơn phù hợp với các điều kiện làm việc khác nhau của cụm ổ; Lưu lượng cung cấp hỗn hợp khí - dầu: 100-300 mm3/giờ; Áp suất khí nén từ 3 - 7,5 bar và lưu lượng 10 - 300 lít/phút. - Hệ thống bôi trơn cụ ổ trục chính máy CNC có thể được sử dụng tại các phòng thí nghiệm kỹ thuật máy công cụ, các công ty chế tạo cơ khí, các phòng thí nghiệm đào tạo và nghiên cứu của các trường đại học và viện nghiên cứu về kỹ thuật máy công cụ. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ)	550	0
---	--	--	---	-----	---

8	Nghiên cứu phát triển hệ thống robot hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân bị suy giảm chức năng vận động ứng dụng công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo	* Mục tiêu chung: Làm chủ được công nghệ thiết kế và chế tạo hệ thống robot hỗ trợ chi trên cho người phục hồi. Tích được công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo vào các bài tập vận động từ dễ tới khó theo hướng dẫn của Bộ y tế. + Mục tiêu cụ thể: Chế tạo thành công một mô hình robot hỗ trợ tập luyện phục hồi chi trên cho người bệnh Tích hợp được công nghệ thực tế ảo vào xây dựng các bài tập phục hồi trên robot, gồm: Nhóm bài 1: Vận động từng khớp riêng rẽ; Nhóm bài 2: Thực hiện các động tác phối hợp các khớp; Nhóm bài 3: Với tới điểm nhất định trên và ngoài cơ thể; Nhóm bài 4: Thực hiện thao tác trong sinh hoạt hàng ngày.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0.5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình robot phục hồi chức năng chi trên với cấu trúc có thể điều chỉnh để hỗ trợ một số bài tập phục hồi. Một số đặc điểm của robot có thể kể đến: Robot có khả năng điều chỉnh chiều dài khâu để tương thích với kích thước tay của người tập phổ thông. Robot có khả năng nâng được chi trên của người tập với tải trọng tối thiểu 3kg. Tốc độ di chuyển tối thiểu của các khớp robot 4 độ /s. Robot có khả năng tích hợp với các bài tập trong môi trường thực tế ảo. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 bằng độc quyền sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ.	600	0
---	---	---	--	-----	---

9	Nghiên cứu phát triển phương pháp đo độ cong vênh của tấm wafer sử dụng giao thoa kế cắt phương vị	+ Mục tiêu chung: Nghiên cứu và xây dựng được phương pháp và hệ đo độ cong vênh của tấm wafer sử dụng giao thoa kế cắt phương vị (ASI) + Mục tiêu cụ thể: Nghiên cứu và phát triển được phương pháp đo biên dạng bề mặt giao thoa kế cắt phương vị. - Phát triển thuật toán khôi phục bề mặt độ chính xác cao áp dụng với những bề mặt biên dạng phức tạp. - Xây dựng hệ đo độ cong tấm wafer sử dụng giao thoa kế cắt phương vị.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thí nghiệm hệ thống đo độ cong vênh tấm wafer sử dụng giao thoa kế cắt phương vị. Thông số cơ bản hệ: Kích thước bao: 800x500x200. Sử dụng camera độ phân giải tối thiểu 3 Mpixel. Độ chính xác của hệ đo tính theo RMS lớn hơn 100 nm. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Bằng sáng chế có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	---	---	---	-----	---

10	 Nghiên cứu xây dựng phương pháp hình học tính toán bao hình tiên tiến và lập được chương trình phần mềm hỗ trợ nhằm tạo ra được những biên dạng mới hợp lý cho cặp bánh răng truyền động nói chung cũng như cặp trục vít máy nén khí nói riêng; Xác định chính xác mặt khời thủy dụng cụ gia công bao hình mặt răng biên dạng phức tạp cũng như vị trí gá đặt hợp lý dụng cụ gia công, từ đó gia công bao hình chính xác một cặp trục vít máy nén khí biên dạng mới hợp lý và khẳng định được hiệu quả của sản phẩm	Xây dựng được phương pháp hình học tính toán bao hình tiên tiến và lập được chương trình phần mềm hỗ trợ nhằm tạo ra được những biên dạng mới hợp lý cho cặp bánh răng truyền động nói chung cũng như cặp trục vít máy nén khí nói riêng; Xác định chính xác mặt khời thủy dụng cụ gia công bao hình mặt răng biên dạng phức tạp cũng như vị trí gá đặt hợp lý dụng cụ gia công, từ đó gia công bao hình chính xác một cặp trục vít máy nén khí biên dạng mới hợp lý và khẳng định được hiệu quả của sản phẩm	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (theo nội dung chuyên đề NC) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Phần mềm viết trên Object ARX 18 chạy trên nền AutoCAD 2020 thực hiện chiếu vuông góc trục quay tức thời lên mặt cong của bộ đôi động học: Bánh răng - bánh răng / Dụng cụ - mặt răng cần gia công để xác định đường tiếp xúc của cặp mặt đối tiếp bộ đôi động học đó. - Một cặp biên dạng hợp lý cặp trục vít máy nén khí có gia công thử nghiệm và kiểm chứng đối sánh với sản phẩm nhập khẩu (bổ sung thông số KT cụ thể) 4. Tài sản trí tuệ khác: 01 Bằng độc quyền sáng chế (Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ).	650	0
----	--	--	--	-----	---

17	 Nghiên cứu công nghệ xử lý bùn đỏ (red mud) từ nhà máy sản xuất nhôm nhằm thu hồi ô-xít nhôm và tái chế làm nguyên liệu cho luyện kim	- Mục tiêu tổng quát: Đề xuất được quy trình xử lý bùn đỏ có khả năng ứng dụng vào thực tế Việt Nam nhằm thu hồi ô-xít nhôm và sau đó sử dụng làm nguyên liệu cho công nghệ luyện gang thép hướng tới giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và phát triển bền vững. - Mục tiêu cụ thể: + Đưa ra được quy trình công nghệ tận thu lượng ôxyt nhôm còn lại trong bùn đỏ với hiệu suất thu hồi đạt trên 50 % nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên quặng bauxit nhôm. + Xây dựng được quy trình công nghệ sử dụng bã thải bùn đỏ sau khi thu hồi ô-xít nhôm để làm nguyên liệu cho công nghệ luyện gang thép.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình công nghệ xử lý bùn đỏ có khả năng ứng dụng vào thực tế Việt Nam. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế (được chấp nhận đơn hợp pháp).	500	0
----	--	---	--	-----	---

12	 Nghiên cứu chế tạo và tính chất phát quang chuyển đổi ngược của vật liệu perovskite $\text{CaZrO}_3:\text{Er}/\text{Yb}/\text{TM}@\text{SiO}_2$ (TM:Mo, Fe) ứng dụng trong lớp phủ đánh dấu	- Chế tạo thành công hệ vật liệu $\text{CaZrO}_3:\text{Er}/\text{Yb}/\text{TM}$ (TM:Mo, Fe) cho phát xạ chuyển đổi ngược hiệu suất cao trong vùng nhìn thấy (400-700 nm), có tính ổn định và hiệu quả. - Xây dựng thành công quy trình tạo lớp vỏ bọc SiO_2 (vật liệu phát quang $\text{UC}@\text{SiO}_2$) bằng phương pháp thủy nhiệt và công nghệ ALD. - Thiết kế thành công lớp phủ đánh dấu kết hợp giữa sơn vô cơ và vật liệu $\text{UC}@\text{SiO}_2$ trên nền kính, kim loại, gốm, vải.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 100 gam bột vật liệu $\text{CaZrO}_3:\text{Er}/\text{Yb}/\text{Mo}$ phát xạ vùng ánh sáng xanh 520/540 nm. - 100 gam bột vật liệu $\text{CaZrO}_3:\text{Er}/\text{Yb}/\text{Fe}$ phát xạ vùng ánh sáng đỏ 660 nm. - 01 quy trình chế tạo vật liệu $\text{CaZrO}_3:\text{Er}/\text{Yb}/\text{TM}$ phát xạ UC mạnh vùng màu đỏ và xanh. - 01 quy trình chế tạo lớp phủ SiO_2 trên nền vật liệu UC (vật liệu $\text{UC}@\text{SiO}_2$) bằng phương pháp thủy nhiệt và ALD. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	750	0
----	--	--	--	-----	---

13	Nghiên cứu phát triển chế phẩm giàu polyphenol có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer và kháng viêm từ một số loài thực vật thuộc chi <i>Bacopa</i> họ Mã đề (Plantaginaceae) ở vùng ven biển của Việt Nam	Xây dựng được quy trình chiết xuất, tạo cao chiết giàu polyphenol từ hai loài Rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst.) và Rau đắng bông (<i>Bacopa floribunda</i> (R.Br.) Wettst.) thuộc chi <i>Bacopa</i> họ Mã đề (Plantaginaceae) - Phân lập và xác định được cấu trúc hóa học của một số hợp chất từ hai loài Rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst.) và Rau đắng bông (<i>Bacopa floribunda</i> (R.Br.) Wettst.) thuộc chi <i>Bacopa</i> họ Mã đề (Plantaginaceae) - Đánh giá được một số hoạt tính sinh học của hai loài này, theo hướng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer và kháng viêm của cao chiết từ các loài thực vật được nghiên cứu. - Xây dựng được quy trình tạo chế phẩm giàu polyphenol có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer từ cao chiết của các loài thực vật được nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình tạo chế phẩm giàu polyphenol có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer và kháng viêm từ cao chiết của một số loài thực vật thuộc chi <i>Bacopa</i> họ Mã đề (Plantaginaceae) có quy mô 5 kg được liệu/mẻ. - 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở của chế phẩm. - 01 báo cáo kết quả chiết tách, phân lập các hoạt chất từ các dược liệu được nghiên cứu. - 01 báo cáo kết quả đánh giá hoạt tính sinh học của cao chiết theo hướng kháng viêm và điều trị bệnh Alzheimer. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	750	0
----	---	--	---	-----	---

14	 Nghiên cứu thu nhận enzyme Lcp tái tổ hợp định hướng ứng dụng trong nâng cao giá trị cao su thiên nhiên thái	- Tuyển chọn và biểu hiện được gen mã hóa enzyme Lcp mạnh ở tế bào chủ E. coli BL21 (DE3). - Xây dựng được quy trình lên men và thu nhận Lcp tái tổ hợp từ E. coli ở quy mô lên men 1 L. - Thử nghiệm hoạt tính Lcp trong oxi hóa cắt mạch cao su thiên nhiên thành oligo-isoprenoid.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chủng vi khuẩn E. coli tái tổ hợp mang gen mã hóa enzyme Lcp. - 01 quy trình tạo enzyme Lcp tái tổ hợp ở vi khuẩn chủ ở quy mô lên men 1L 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	650	0
----	---	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 14 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

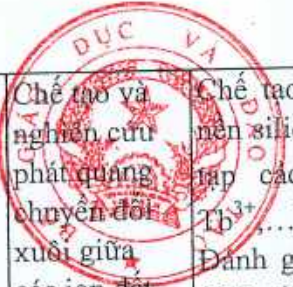


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **4264/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

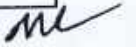
Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Đà Nẵng

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Điều kiện chuẩn hóa và đặc trưng cấp 2 và cấp cao về điều kiện tối ưu cho lớp các bài toán cân bằng vectơ với ràng buộc trộn	Xây dựng các điều kiện chuẩn hóa cấp 2 và cấp cao thông qua công cụ của giải tích biến phân và sau đó nghiên cứu các điều kiện đủ cho các điều kiện chuẩn hóa này. Việc tìm các lớp hàm thỏa mãn các điều kiện chuẩn hóa là cần thiết. Từ đó, áp dụng điều kiện chuẩn hóa trong thiết lập các điều kiện tối ưu cần cấp 2 và cấp cao các dạng KT và KKT cho các loại khác nhau của nghiệm cho lớp bài toán cân bằng vectơ với ràng buộc trộn qua ngôn ngữ đạo hàm theo hướng đơn trị và đa trị.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	550	0

2	 Chế tạo và nghiên cứu phát quang chuyển đổi xuôi giữa các ion đất hiếm trong vật liệu silicate và borotellurite định hướng ứng dụng trong Diode-chiều sáng/pin mặt trời	Chế tạo thành công vật liệu phát quang nền silicate, borotellurite đơn và đồng pha tạp các ion đất hiếm (Ce^{3+}, $Eu^{3+/2+}$, Tb^{3+},...) cho cường độ phát xạ tốt nhất. Đánh giá được các thông số tọa độ màu CIE và nhiệt độ màu tương quang CCT của vật liệu thu được phù hợp cho định hướng ứng dụng trong Diode-chiều sáng/pin mặt trời.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 công trình trên Tạp chí quốc gia uy tín (được HĐ CDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại các Hội nghị/hội thảo chuyên ngành trong nước/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình chế tạo vật liệu phát quang nền silicate, borotellurite đơn và đồng pha tạp các ion đất hiếm (Ce^{3+}, $Eu^{3+/2+}$, Tb^{3+},...). - 01 báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của đề tài. 4. Tài sản trí tuệ khác: (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	--	--	---	-----	---

3	Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của đặc trưng lòng dẫn đến sự vận động của dòng lũ bùn đá bằng mô hình số kết hợp phương pháp phần tử rời rạc và động lực học lưu chất	Đánh giá được khả năng ứng dụng mô hình số kết hợp phương pháp phần tử rời rạc và động lực học lưu chất trong sự vận động của dòng lũ bùn đá; Làm sáng tỏ ảnh hưởng của thành phần vật liệu, độ dốc địa hình, sự xói mòn lòng dẫn đến đặc điểm vận động của dòng lũ bùn đá.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS): xếp hạng Q1. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS): xếp hạng Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q4 - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm: 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh thực hiện 01 chuyên đề của Luận án theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá khả năng ứng dụng mô hình số kết hợp phương pháp phần tử rời rạc và động lực học lưu chất - Quy trình hướng dẫn kết hợp phương pháp động lực học lưu chất và phương pháp phần tử rời rạc để mô phỏng tương tác của các pha rắn - lỏng trong các dòng chảy lũ bùn đá.	630	0
---	---	---	--	-----	---

4	 Nghiên cứu phát triển mô hình tối ưu hóa phát thải carbon hướng đến Net Zero trong phát triển hạ tầng giao thông công cộng - Nghiên cứu điển hình tại TP. Đà Nẵng	- Phát triển thành công mô hình tích hợp LCA-NSGA.II-MCDM để tối ưu hóa phát thải carbon trong xây dựng hạ tầng giao thông (tính toán phát thải theo vòng đời, tối ưu chi phí và sử dụng tài nguyên) nhằm áp dụng để đánh giá các kịch bản tái sử dụng vật liệu và tích hợp cơ chế tín chỉ carbon. - Ứng dụng mô hình LCA-NSGA.II-MCDM vào các dự án hạ tầng giao thông để đánh giá hiệu quả giảm phát thải carbon, chi phí và tính khả thi, đồng thời so sánh với các phương pháp truyền thống và đề xuất lộ trình triển khai thử nghiệm tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS): xếp hạng Q1. - 01 Bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 01 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình tối ưu hoá phát thải carbon trong xây dựng hạ tầng giao thông; - 01 bộ cơ sở dữ liệu phát thải CO₂ của các vật liệu và phương pháp thi công phổ biến trong xây dựng hạ tầng giao thông tại Việt Nam; - 01 bộ hướng dẫn thực hành nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong quản lý các dự án xây dựng hạ tầng giao thông theo hướng Net Zero; - 01 bộ hướng dẫn thực hành đo lường và giao dịch tín chỉ carbon cho các dự án xây dựng hạ tầng giao thông theo hướng Net Zero; - 01 báo cáo chính sách về lộ trình giảm phát thải carbon trong xây dựng hạ tầng giao thông tại Việt Nam theo cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn và cơ chế tín chỉ carbon; - 01 kế hoạch phổ biến bộ hướng dẫn thực hành kinh tế tuần hoàn và tín chỉ carbon cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông	600	0
---	--	---	---	-----	---



5	 Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ lưu trữ năng lượng năng lượng cho các thiết bị IoT	- Xác định được các nguồn năng lượng tự nhiên bền vững. - Thiết kế được mạch thu và trữ năng lượng dựa trên một hay nhiều nguồn năng lượng đã chọn. - Triển khai thực thi đo đạc thực tế cho các phương án thiết kế. - Triển khai các thiết bị IoT đã được tích hợp phần năng lượng tái tạo trên mạng WSN.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tài liệu thiết kế gồm: bản vẽ, bản thiết kế và mạch lưu trữ sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. - Báo cáo kết quả triển khai đo đạc thực tế cho các phương án thiết kế; triển khai các thiết bị IoT đã được tích hợp phần năng lượng tái tạo trên mạng WSN.	600	0
---	---	---	--	-----	---

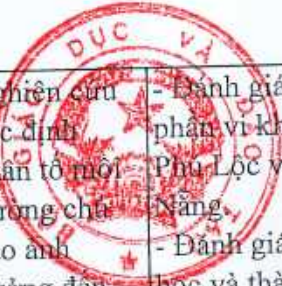
6	 Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật phát hiện sớm sâu bệnh cho cây Mít (<i>Artocarpus heterophyllus</i>) tại Việt Nam ứng dụng AI-IoT trên nền tảng điện toán biên và đám mây	- Phát triển được giải pháp kỹ thuật ứng dụng AI và IoT để phát hiện sớm sâu bệnh trên cây Mít trồng tại Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và quản lý nông nghiệp. - Xây dựng được hệ thống thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu từ cảm biến IoT và hình ảnh thực tế, kết hợp nền tảng điện toán biên và đám mây để tối ưu hóa hiệu suất xử lý. - Ứng dụng các mô hình học sâu (Deep Learning) và thị giác máy tính (Computer Vision) để nhận diện, phân loại và cảnh báo sớm tình trạng sâu bệnh trên cây Mít. - Đánh giá được hiệu quả của hệ thống trong thực tế, đảm bảo tính chính xác, tốc độ xử lý và khả năng mở rộng, góp phần hỗ trợ nông dân trong việc bảo vệ mùa màng và nâng cao năng suất sản xuất.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISSN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Hệ thống giám sát và theo dõi thời kỳ phát triển của cây mít dựa trên mô hình học sâu, có khả năng: • Phân tích hình ảnh và dữ liệu cảm biến để xác định trạng thái phát triển của cây; • Tự động cảnh báo về điều kiện môi trường bất lợi (thời tiết, dịch bệnh, độ ẩm đất, dinh dưỡng);; • Hỗ trợ người nông dân ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế từ hệ thống AI-IoT; • Ứng dụng di động (iOS, Android) và nền tảng Web giúp quản lý và giám sát quá trình phát triển của cây Mít theo thời gian thực.	750	0
---	---	--	---	-----	---

7	Nghiên cứu bộ điều chế vi mạch FMCW dựa trên vòng khóa pha số công nghệ bán dẫn CMOS	Xây dựng thành công mô hình thiết kế ở mức hệ thống cho bộ điều chế tín hiệu chirp dựa trên DPLL sử dụng kỹ thuật điều chế hai điểm (trên công nghệ CMOS 65nm), thiết kế mạch tạo dao động cho dải tần Ku. - Đề xuất được kỹ thuật DPD mới giải quyết được vấn đề liên quan đến đặc tính phi tuyến, cho phép bộ điều chế dựa trên DPLL có thể tạo chirp với dải tần rộng (1 GHz hoặc lớn hơn).	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bản thiết kế bộ điều chế tín hiệu chirp dải tần rộng (từ 1 GHz trở lên) sử dụng kỹ thuật điều chế hai điểm (công nghệ CMOS 65nm). - 01 bản thiết kế mạch tạo dao động cho giải tần Ku. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	800	0
---	---	--	--	-----	---

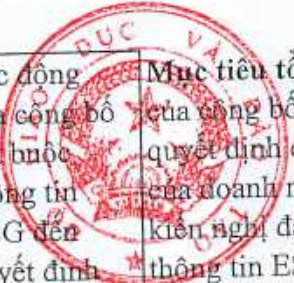
8	 Nghiên cứu nâng cao chất lượng điều khiển tự động góc quay của hai cơ cấu cơ khí khi ứng dụng hệ truyền động thủy lực	+ Mục tiêu chung: Nâng cao được chất lượng điều khiển tự động thông qua chỉ tiêu đáp ứng quá độ về góc quay cho hai cơ cấu cơ khí khi ứng dụng hệ truyền động thủy lực, các bộ điều khiển theo PID, PID mờ và điều khiển trượt để điều khiển ở các góc quay khác nhau. + Mục tiêu cụ thể: - Thiết lập được mô tả toán học, tìm mối quan hệ của các tín hiệu trong hệ thống bằng lý thuyết điều khiển tự động nhờ ứng dụng các bộ điều khiển PID, PID mờ và điều khiển trượt để nghiên cứu đáp ứng quá độ về góc quay ở các vị trí cài đặt khác nhau. - Xác định và đánh giá được các chỉ tiêu về chất lượng thông qua đáp ứng quá độ của hệ theo tiêu chuẩn ITAE. - Tính toán và chọn được nguồn truyền động, cơ cấu tạo tải, van tỷ lệ, cơ cấu chấp hành thủy lực, cảm biến .v.v. để thực hiện ghép nối tương thích giữa thiết bị chấp hành, thiết bị đo và kết nối thiết bị điều khiển với van tỷ lệ cũng như với máy vi tính.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo quốc tế WoS (bài 01 Q1 và 01 bài Q2) (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước trong danh mục được tính điểm ($\geq 0,5$ điểm) của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ sản phẩm mô phỏng gồm các chương trình, bộ giao diện thay đổi các thông số trong quá trình mô phỏng, phục vụ cho đào tạo sau đại học. - 01 bộ các số liệu thực nghiệm, bộ giao diện theo thời gian thực và mô hình thí nghiệm phục vụ cho việc nghiên cứu sau đại học trong lĩnh vực điều khiển tự động thủy lực. - 01 báo cáo về nghiên cứu nâng cao chất lượng điều khiển tự động góc quay của hai cơ cấu cơ khí khi ứng dụng hệ truyền động thủy lực.	600	0
---	--	--	---	-----	---

9	Nghiên cứu phát triển mẫu xe máy điện với tầm hoạt động được mở rộng nhờ động cơ chạy bằng nhiên liệu mang hydrogen (EREM).	+ Mục tiêu chung: Nghiên cứu phát triển một mẫu xe máy điện với tầm hoạt động được mở rộng nhờ động cơ đốt trong chạy bằng nhiên liệu mang hydrogen (EREM) thích nghi với chiến lược Net Zero + Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu và chế tạo thành công hệ thống lưu trữ nhiên liệu hydrogen trên xe máy điện - Chế tạo hệ thống kết hợp công suất truyền tải của động cơ điện và động cơ hydrogen - Chế tạo ra mẫu xe điện kết hợp với động cơ chạy bằng nhiên liệu mang hydrogen (EREM) có tầm hoạt động tăng 20%.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh bảo vệ 01 chuyên đề Tiến sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Prototype xe gắn máy điện mở rộng tầm hoạt động nhờ động cơ đốt trong chạy bằng nhiên liệu mang hydrogen EREM - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Bằng độc quyền sáng chế được chấp nhận đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác 4. Tài sản trí tuệ khác: Không	700	0
---	--	---	---	-----	---

10	 Phát triển vật liệu xúc tác khung hữu cơ kim loại trên cơ sở cobalt cho quá trình sản xuất hydrogen từ sodium borohydride	Phát triển và tối ưu hóa vật liệu xúc tác khung hữu cơ kim loại trên nền cobalt có hiệu suất cao và độ bền ổn định, nhằm thúc đẩy quá trình giải phóng hydrogen từ sodium borohydride	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 10 gam vật liệu xúc tác Co/MOFs có hiệu quả đối với quá trình sản xuất hydrogen từ sodium borohydride, vật liệu dạng bột ứng dụng được trong các hệ phản ứng khuấy trộn gián đoạn. - 01 quy trình chế tạo vật liệu Co/MOFs. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	700	0
----	--	--	---	-----	---

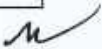
11	 Nghiên cứu xác định nhân tố môi trường chủ đạo ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của vi khuẩn lam nhờ các thuật toán của trí tuệ nhân tạo	- Đánh giá được tính đa dạng về thành phần vi khuẩn lam trong thủy vực sông Phú Lộc và hồ Thạc Gián, thành phố Đà Nẵng. - Đánh giá được sự biến động thể tích sinh học và thành phần vi khuẩn lam được phân lập từ thủy vực sông Phú Lộc và hồ Thạc Gián. - Xác định được nhân tố môi trường chủ đạo ảnh hưởng đến sự biến động quần thể của các loài vi khuẩn lam trong sông Phú Lộc và hồ Thạc Gián. - Dự đoán được sự biến động quần thể của các loài vi khuẩn lam trong thủy vực theo nhân tố chủ đạo của môi trường bằng các mô hình học máy (Machine Learning-ML).	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 phần mềm dự đoán sự tăng trưởng của vi khuẩn lam trong các môi trường.	700	0
----	---	--	--	-----	---

12	 Nghiên cứu hoạt tính sinh học in-vitro của chiết xuất beta-glucan từ nấm Hoàng chi (<i>Ganoderma colossum</i>), định hướng phát triển sản phẩm hỗ trợ điều trị các bệnh liên quan đến rối loạn chuyển hóa.	Đưa ra được phương pháp tách chiết và tinh sạch betaglucan từ <i>G.colossum</i> đạt hiệu suất cao. -Đánh giá một số tác dụng của betaglucan trong hỗ trợ chuyển hóa đường, lipid và gout. -Bước đầu phát triển thực phẩm chức năng từ betaglucan hỗ trợ bệnh liên quan đến hỗ trợ chuyển hóa.	1.Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí WoS hạng Q1/Q2. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (có hướng nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài và bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 50g gam chiết xuất beta-glucan tinh khiết $\geq 90\%$ từ nấm Hoàng Chi. - 01 sản phẩm thực phẩm chức năng từ nấm Hoàng Chi. - 01 quy trình nhân sinh khối và chiết xuất beta-glucan từ nấm Hoàng Chi quy mô 10 g/mẻ. - 01 quy trình chế biến thực phẩm chức năng từ nấm Hoàng Chi. 4. Sở hữu trí tuệ : - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	700	0
----	---	--	--	-----	---

13	 Tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến quyết định đầu tư, chi phí vốn cổ phần của doanh nghiệp	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến quyết định đầu tư và chi phí vốn cổ phần của doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị đẩy mạnh công bố bắt buộc thông tin ESG của doanh nghiệp. Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp - Đánh giá tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến chi phí vốn cổ phần của doanh nghiệp và giải thích cơ chế tác động; - Phân tích vai trò của môi trường thể chế quốc gia trong việc điều tiết tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến các quyết định đầu tư và chi phí vốn cổ phần của doanh nghiệp	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1, Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0.75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá và giải thích cơ chế tác động của công bố bắt buộc thông tin ESG đến quyết định đầu tư và chi phí vốn cổ phần đến các quyết định đầu tư và chi phí vốn cổ phần của doanh nghiệp - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp, kiến nghị đẩy mạnh công bố bắt buộc thông tin ESG của doanh nghiệp.	500	
----	--	---	--	-----	---

14	Ảnh hưởng của hành vi sử dụng mạng xã hội đến sức khỏe tâm thần ở học sinh phổ thông Việt Nam	Mục tiêu chung: Nghiên cứu tác động của hành vi sử dụng mạng xã hội đến sức khỏe tâm thần ở học sinh phổ thông Việt Nam, qua đó đề xuất, thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ giúp học sinh giảm tác động tiêu cực của mạng xã hội đến sức khỏe tâm thần.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: 01 bài Q2, 01 bài Q3 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách chuyên khảo/tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình giáo dục hành vi sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh cho học sinh phổ thông. - Báo cáo phân tích thực trạng hành vi sử dụng mạng xã hội và các vấn đề về sức khỏe tâm thần của học sinh phổ thông Việt Nam.	500	
15	Giao lưu văn hóa Đông - Tây trong các thế kỉ XVII, XVIII: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam và Trung hoa.	Mục tiêu chung: Nghiên cứu so sánh quá trình giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc với phương Tây trong các thế kỉ XVII, XVIII, từ đó làm rõ đặc điểm, tác động đối với Việt Nam và Trung Quốc qua quá trình giao lưu văn hoá với phương Tây.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	450	0

16	 Nghiên cứu đời sống kinh tế-xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII qua các nguồn tư liệu phương Tây	Mục tiêu chung: Làm rõ diện mạo kinh tế, xã hội và văn hoá Việt Nam thế kỉ XVII-XVIII qua các nguồn tư liệu của người phương Tây; chỉ ra đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và ý nghĩa của nguồn tư liệu.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	350	0
----	---	--	--	-----	---



17	 Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên phổ thông	- Phân tích và đánh giá được thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên phổ thông; - Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, 01 bài xếp hạng: Q2, 01 bài xếp hạng Q3; - 01 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm; - 01 sách xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ công cụ đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên phổ thông (trung học cơ sở và trung học phổ thông); - Báo cáo phân tích thực trạng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên phổ thông (trung học cơ sở và trung học phổ thông); - Chương trình phát triển nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên phổ thông (trung học cơ sở và trung học phổ thông)	450	0
----	---	--	---	-----	---



18	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản trị chương trình đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế và kết nối doanh nghiệp ngành Vi mạch bán dẫn	Đề xuất mô hình quản trị chương trình đào tạo đại học ngành Vi mạch bán dẫn theo hướng hội nhập quốc tế và kết nối doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 1 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Mô hình quản trị chương trình đào tạo ngành Vi mạch Bán dẫn theo hướng hội nhập quốc tế và kết nối doanh nghiệp; - 01 Bộ tiêu chuẩn chương trình đào tạo ngành Vi mạch Bán dẫn; - 01 Hệ thống công cụ hỗ trợ quản lý và đánh giá chương trình đào tạo ngành Vi mạch Bán dẫn; - 01 bản đề xuất giải pháp chính sách và khuyến nghị cho Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn hóa chương trình đào tạo ngành Vi mạch bán dẫn.	350	0
----	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 18 đề tài)





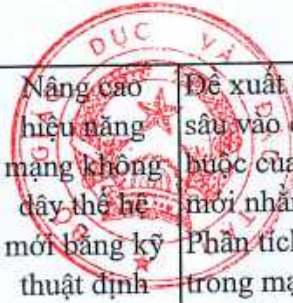
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Huế

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Kỹ thuật vi phân trong đại số giao hoán, hình học đại số và Hình học phức	(a) Tìm ra được các đặc trưng cấu trúc của mô đun vi phân Kähler cấp cao và tính toán được đối đồng điều de Rham của các đa tạp tương ứng. Thiết lập được mối liên hệ giữa các đối tượng này với cấu trúc hình học của đa tạp tương ứng. (b) Mô tả chi tiết cách xây dựng ánh xạ lớp cơ bản đối với các lớp đa tạp/lược đồ, chẳng hạn như đối với lược đồ chiều không, và nghiên cứu cấu trúc của ánh xạ lớp cơ bản. Khảo sát được cấu trúc đại số của xoắn của mô đun vi phân Kähler và mô đun Jacobi, từ đó, đặc trưng và kiểm tra được các tính chất hình học quan trọng của đa tạp hay lược đồ. (c) Đưa ra được mối liên hệ giữa các mô đun vi phân và các công cụ từ Giải tích phức với những phỏng đoán về lũy thừa hình thức, đặt biệt là hằng số Waldschmidt, giả thuyết Nagata, giả thuyết Chudnovsky, và giả thuyết Demailly. (d) Nghiên cứu cấu trúc của các dạng vi phân jet, áp dụng vào việc khảo sát tính hyperbolic của siêu mặt tổng quát bậc cao trong không gian xạ ảnh và khảo sát các phân bố của các đường cong chính hình vào không gian xạ ảnh giao với các siêu mặt trên đó, cũng như các kết quả tương tự đối với các đường giải tích p-adic vào không gian xạ ảnh.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	500	0

m

 Nâng cao hiệu năng mạng không dây thể hệ mới bằng kỹ thuật định tuyến đảm bảo QoS dựa trên học tăng cường sâu	Đề xuất được các mô hình ứng dụng của học tăng cường sâu vào các giao thức định tuyến dưới điều kiện ràng buộc của QoS trong các hệ thống mạng không dây thể hệ mới nhằm nâng cao hiệu năng mạng. Mục tiêu cụ thể: - Phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến QoS trong mạng không dây thể hệ mới; Xây dựng được mô hình ứng dụng của học tăng cường sâu vào điều khiển định tuyến trong mạng không dây thể hệ mới; Đề xuất được các giao thức định tuyến mới hoặc cải tiến từ các giao thức định tuyến hiện có cho mạng không dây thể hệ mới sử dụng học tăng cường sâu nhằm nâng cao hiệu năng mạng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: Chương trình mô phỏng các giao thức định tuyến trong mạng không dây thể hệ mới được viết bằng OMNeT++.	600	0
---	--	---	-----	---

3	 Vật liệu bất thỏa từ theo sự biến thiên thành phần hoa học và các tham số nhiệt động	Đánh giá được sự ảnh hưởng của thành phần hóa học và các tham số nhiệt động đến cấu trúc, tính chất từ và các tính chất vật lý khác của các vật liệu bất thỏa từ trên nền vật liệu có cấu trúc spinel AB_2O_4 (A, B là các kim loại chuyển tiếp) và $Ca_3Co_2O_6$ và thiết lập bản chất các tính chất từ trong các vật liệu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo các vật liệu liệu bất thỏa từ trên nền vật liệu spinel AB_2O_4. - 01 quy trình chế tạo các vật liệu liệu bất thỏa từ trên nền vật liệu $Ca_3Co_2O_6$. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	--	---	--	-----	---

✓

4	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị sản xuất than sinh học (biochar) từ phụ phẩm nông nghiệp theo hướng giảm thiểu phát thải khí nhà kính	Mục tiêu chung: Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp theo hướng giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Mục tiêu cụ thể: Xác định được ảnh hưởng của nhiệt độ nhiệt phân đến hiệu suất thu hồi TSH, đặc tính của TSH và phát thải khí nhà kính trong thiết bị nhiệt phân thông thường và thiết bị nhiệt phân; ứng dụng công nghệ có thu hồi khí thải để tạo sự tuần hoàn cháy liên tục (công nghệ FLOX). Xác định được ảnh hưởng của thời gian nhiệt phân đến hiệu suất thu hồi TSH, đặc tính của TSH và phát thải khí nhà kính trong thiết bị nhiệt phân thông thường và thiết bị nhiệt phân ứng dụng công nghệ có thu hồi khí thải để tạo sự tuần hoàn cháy liên tục; Xác định được ảnh hưởng của các phụ phẩm nông nghiệp đến đặc tính của TSH và phát thải khí nhà kính trong thiết bị nhiệt phân thông thường và thiết bị nhiệt phân ứng dụng công nghệ có thu hồi khí thải để tạo sự tuần hoàn cháy liên tục; Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất TSH từ một số phụ phẩm nông nghiệp, phù hợp với điều kiện ở Việt Nam theo hướng giảm khí phát thải.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, Q3/Q4; - 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,5đ trở lên; - 01 sách tham khảo về Kỹ thuật sản xuất TSH và phân bón hữu cơ từ phụ phẩm trong nông nghiệp (hoặc nội dung tương tự). 2 Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học (bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3 Sản phẩm ứng dụng: 01 mô hình hệ thống sản xuất TSH đạt chất lượng và giảm khí phát thải Quy mô nhỏ - quy mô pilot.	500	0
---	--	--	---	-----	---

M

5	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Ag/ZnMn₂O₄ nanocomposite và ứng dụng trong xử lý, phân tích môi trường	- Nghiên cứu và đề xuất được quy trình tổng hợp chấm lượng tử carbon bằng phương pháp thủy nhiệt từ các tiền chất khác nhau. - Nghiên cứu và đề xuất được quy trình tổng hợp vật liệu Ag/ZnMn₂O₄ nanocomposite. - Ứng dụng được vật liệu tổng hợp trong phân tích, xử lý môi trường.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình tổng hợp chấm lượng tử carbon bằng phương pháp thủy nhiệt từ các tiền chất khác nhau - 01 quy trình tổng hợp vật liệu Ag/ZnMn₂O₄ nanocomposite.	500	0
---	--	---	--	-----	---

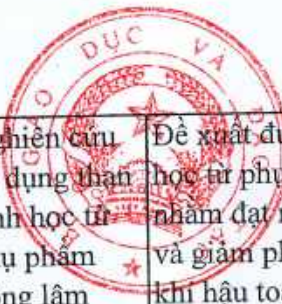
6	 Nghiên cứu cơ chế phân tử của các thảo dược trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan sử dụng phương pháp tích hợp in silico và thuật toán AI.	- Dự đoán cơ chế phân tử của các thảo dược trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng dược lý mạng và học máy. - Xác thực cơ chế của phân tử của các thảo dược trong điều trị thông qua ghép nối phân tử và nghiên cứu thực nghiệm.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 01 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - 01 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - Quy trình công nghệ sàng lọc in silico thảo dược tiềm năng trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan. - Quy trình công nghệ dự đoán và xác thực cơ chế của phân tử của các thảo dược trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan.	500	0
---	--	---	---	-----	---

7	 Nghiên cứu mối liên quan của một số đa hình vùng khởi động gene interleukin 6 với nguy cơ mắc viêm khớp dạng thấp	Xác định tỉ lệ allele và kiểu gen của một số đa hình vùng khởi động gen IL6 (-174 G>C (rs1800795), -572 G>C (rs1800796) và -597 G>A (rs180097)) ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp và nhóm chứng người khỏe mạnh. - Đánh giá mối liên quan của một số đa hình vùng khởi động gen IL6 nêu trên với nồng độ IL-6 huyết thanh ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp và với nguy cơ viêm khớp dạng thấp.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản báo cáo về mối liên quan của một số đa hình vùng khởi động gen IL6 với nguy cơ viêm khớp dạng thấp.	600	0
---	---	--	--	-----	---

8	 Nghiên cứu xây dựng quy trình chiết xuất diterpenoid từ Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Ness), Đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge), Khổ sâm (<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep) bằng dung môi sâu eutectic và dung môi gốc sinh học	1. Lựa chọn được dung môi xanh để chiết xuất diterpenoid giàu andrographolide từ Xuyên tâm liên, tanshinone từ Đan sâm, ent-kauran từ Khổ sâm. 2. Đánh giá được hoạt tính sinh học của diterpenoid chiết xuất bằng dung môi xanh.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 01 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 03 quy trình chiết xuất diterpenoid bằng dung môi xanh giàu andrographolide từ Xuyên tâm liên, tanshinone từ Đan sâm, ent-kauran từ Khổ sâm. - 03 quy trình thu hồi diterpenoid từ dịch chiết dung môi xanh giàu andrographolide từ Xuyên tâm liên, tanshinone từ Đan sâm, ent-kauran từ Khổ sâm. - 03 bộ tiêu chuẩn cấp cơ sở của diterpenoid giàu andrographolide từ Xuyên tâm liên, tanshinone từ Đan sâm, ent-kauran từ Khổ sâm. - 03 bộ hồ sơ đánh giá hoạt tính sinh học của diterpenoid chiết xuất được. - 02g mỗi diterpenoid giàu andrographolide từ Xuyên tâm liên, tanshinone từ Đan sâm, ent-kauran từ Khổ sâm đạt TCCS.	750	0
---	--	---	---	-----	---

9	 Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật WALANT trong phẫu thuật điều trị các bệnh lý cổ bàn tay	Đánh giá kết quả ứng dụng kỹ thuật WALANT trong phẫu thuật điều trị một số bệnh lý vùng cổ bàn tay phổ biến: Hội chứng ống cổ tay, ống Guyon, ngón tay cò súng, hội chứng De Quervain	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q3/Q4. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 01 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Quy trình ứng dụng kỹ thuật WALANT trong phẫu thuật điều trị các bệnh lý cổ bàn tay (Hội chứng ống cổ tay, ống Guyon, ngón tay cò súng, hội chứng De Quervain).	550	0
10	Đánh giá đa hình gen dự tuyển liên quan đến độ mềm và mỡ giắt của thịt ở một số tổ hợp bò lai nuôi tại thành phố Huế	Xác định tính đa hình di truyền của một số gen dự tuyển liên quan đến chất lượng thịt bò, nhằm góp phần định hướng công tác lai tạo các tổ hợp bò lai ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2. - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Danh sách những cá thể bò có kiểu gen dự tuyển liên quan đến độ mềm và mỡ giắt của thịt.	550	0



11	 Nghiên cứu sử dụng than sinh học từ phụ phẩm nông lâm nghiệp đến khả năng chịu hạn và phát thải thấp trong sản xuất lúa chất lượng	Đề xuất được biện pháp sử dụng một số loại than sinh học từ phụ phẩm nông lâm nghiệp phù hợp trên cây lúa nhằm đạt năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu hạn và giảm phát thải khí nhà kính trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu tại thành phố Huế	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS); Q3/Q4. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình sử dụng than sinh học đến khả năng chịu hạn của cây lúa nghiệm thu cấp cơ sở - 01 quy trình sử dụng than sinh học đến phát thải khí nhà kính trên cây lúa nghiệm thu cấp cơ sở - 10 kg than sinh học. 4. Tài sản trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	650	0
----	--	---	---	-----	---



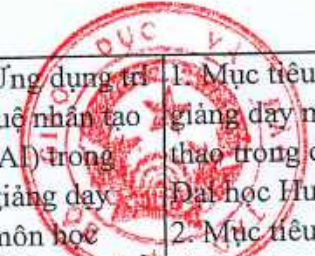
12	 Nghiên cứu đề xuất phát triển mô hình sinh kế nông nghiệp carbon thấp ở các xã miền núi Quảng Bình, Quảng Trị và thành phố Huế	Đề xuất được các mô hình sinh kế nông nghiệp carbon thấp phát triển bền vững ở các xã miền núi Quảng Bình, Quảng Trị và thành phố Huế	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đề xuất phát triển các mô hình sinh kế nông nghiệp carbon thấp ở các xã miền núi Quảng Bình, Quảng Trị và thành phố Huế (ít nhất 03 mô hình phù hợp/03 địa danh) - Bộ tiêu chí mô hình sinh kế nông nghiệp carbon thấp ở khu vực nghiên cứu. - Bản khuyến nghị/đề xuất các mô hình sinh kế nông nghiệp carbon thấp có khả năng áp dụng tại các xã miền núi Quảng Bình, Quảng Trị và Thành phố Huế. - Bản khuyến nghị/đề xuất chính sách hỗ trợ, khả năng nhân rộng mô hình và nâng cao nhận thức về phát triển sinh kế nông nghiệp carbon thấp ở khu vực nghiên cứu	700	0
----	--	--	--	-----	---

13	Nghiên cứu thúc đẩy áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất cà phê ở khu vực Tây Nguyên, Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Thúc đẩy áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất cà phê ở khu vực Tây Nguyên, Việt Nam thông qua đánh giá các mối đe dọa khí hậu tác động đến sản xuất cà phê. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa lý luận và thực tiễn về biến đổi khí hậu, biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh, chiến lược thích ứng với rủi ro trong sản xuất và biến đổi khí hậu. - Phân tích ảnh hưởng của rủi ro do biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất và phúc lợi của hộ sản xuất cà phê. - Phân tích các yếu tố cản trở hoạt động áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh của lĩnh vực sản xuất cà phê ở Tây Nguyên. - Đánh giá mức sẵn lòng chi trả cho hoạt động áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh của hộ sản xuất cà phê ở Tây Nguyên - Giải pháp đề xuất cải thiện phúc lợi và thúc đẩy áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh cho các hộ sản xuất cà phê ở Tây Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích ảnh hưởng của rủi ro do biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất và phúc lợi của hộ sản xuất cà phê ở Tây Nguyên và phân tích các yếu tố cản trở hoạt động áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh của lĩnh vực sản xuất cà phê ở Tây Nguyên. - 01 Báo cáo đánh giá mức sẵn lòng chi trả cho hoạt động áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh của hộ sản xuất cà phê ở Tây Nguyên - 01 Báo cáo giải pháp đề xuất cải thiện phúc lợi và thúc đẩy áp dụng các biện pháp canh tác nông nghiệp thông minh cho các hộ sản xuất cà phê ở Tây Nguyên.	400	0
----	--	---	---	-----	---

14	Nhận thức của người tiêu dùng đối với tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí (ugly food) và giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu mối quan hệ giữa nhận thức của người tiêu dùng đối với việc tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí và giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi tiêu dùng đối với thực phẩm có hình thức xấu xí và giảm lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về nhận thức người tiêu dùng đối với tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí và giảm lãng phí thực phẩm; - Phân tích, đánh giá thực trạng nhận thức của người tiêu dùng đối với tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí và giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam; - Đánh giá tác động của nhận thức của người tiêu dùng đối với việc tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí đến giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam; - Đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của người tiêu dùng đối với thực phẩm có hình thức xấu xí và thay đổi hành vi giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, 01 bài xếp hạng Q1/Q2, 01 bài xếp hạng Q3/Q4; - 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 Sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo Phân tích, đánh giá thực trạng ảnh hưởng thực trạng nhận thức của người tiêu dùng đối với tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí và giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam. - 01 báo cáo Phân tích, đánh giá mức độ và chiều hướng tác động của nhận thức của người tiêu dùng đối với việc tiêu thụ thực phẩm có hình thức xấu xí đến giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam; - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của người tiêu dùng đối với thực phẩm có hình thức xấu xí và thay đổi hành vi giảm lãng phí thực phẩm tại Việt Nam.	450	0
----	---	---	---	-----	---

15	 Đề xuất mô hình quản lý tài chính phù hợp cho các đại học vùng trong bối cảnh thực hiện quyền tự chủ tài chính tại Việt Nam	1. Mục tiêu chung: Dựa trên việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cung cấp các luận cứ khoa học làm cơ sở hoàn thiện mô hình quản lý tài chính hiệu quả cho các đại học vùng trong bối cảnh thực hiện quyền tự chủ tài chính tại Việt Nam cùng với các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Hệ thống hoá nền tảng lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính tại các đại học vùng tại Việt Nam; 2). Đánh giá thực trạng quản lý tài chính tại các đại học vùng của Việt Nam từ góc độ tự chủ tài chính; 3). Đề xuất phương án hoàn thiện mô hình quản lý tài chính tương thích với đặc thù quản trị của đại học vùng tại Việt Nam; 4). Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính các đại học vùng của Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác (kỷ yếu Hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh); - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn/đề án thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	500	0
----	---	--	---	-----	---



16	 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các trường đại học: Nghiên cứu trường hợp Đại học Huế	1. Mục tiêu chung: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các trường đại học: Nghiên cứu trường hợp Đại học Huế 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Đánh giá thực trạng ứng dụng AI trong giảng dạy Giáo dục thể chất tại Đại học Huế: Khảo sát mức độ nhận thức, mức độ ứng dụng và các hình thức triển khai AI hiện có trong giảng dạy và huấn luyện thể chất. 2). Phân tích tiềm năng và điều kiện tích hợp AI vào dạy học thể chất: Xác định vai trò của AI trong cá nhân hóa huấn luyện, phân tích vận động và theo dõi học tập; làm rõ các yêu cầu về công nghệ và năng lực triển khai. 3). Đề xuất mô hình ứng dụng AI phù hợp với bối cảnh đại học: Xây dựng mô hình tích hợp AI hỗ trợ giảng dạy, đánh giá kỹ thuật và quản lý tiến trình học tập trong môn Giáo dục thể chất. 4). Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả mô hình đề xuất: Tiến hành thí điểm, đo lường tác động đến hiệu quả giảng dạy, mức độ tương tác và trải nghiệm học tập của sinh viên.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo/01 sổ tay được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 tài liệu bồi dưỡng giảng viên dạy học với sự hỗ trợ của AI trong môn học Giáo dục thể chất ở Đại học Huế. - Kế hoạch bài học Bóng đá, Bóng chuyền trong môn học Giáo dục thể chất với sự hỗ trợ của AI ở Đại học Huế. - 01 tài liệu bồi dưỡng giảng viên ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động thể thao trường học ở Đại học Huế.	350	0
----	---	---	---	-----	---

17	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch ở Việt Nam: Thực trạng và hướng hoàn thiện.	1. Mục tiêu chung: Đề xuất được các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch ở Việt Nam. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn về hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch. 2). Phân tích, làm rõ thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch của Việt Nam. 3). Đề xuất được các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q2/Q3 (được chấp nhận đăng); - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	400	0
18	Diễn ngôn giới trong văn xuôi nữ miền Nam Việt Nam (1955-1975)	Mục tiêu chung: Làm rõ diễn ngôn của giới nữ bao gồm tiếng nói, ý thức, tư tưởng, giọng điệu, lối viết... thông qua các tác phẩm văn xuôi nữ trong văn chương miền Nam giai đoạn 1955-1975, từ đó lý giải sự xuất hiện và vị thế, vai trò của các nhà văn nữ và đặc điểm của bộ phận văn học này.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	400	0

19	Hợp tác an ninh, quốc phòng Nhật Bản – Đông Nam Á giai đoạn 2000-2023	Mục tiêu chung: Nghiên cứu quan hệ hợp tác an ninh, quốc phòng giữa Nhật Bản với các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn 2000-2023, từ đó làm rõ thành tựu, hạn chế, đặc điểm, tác động và dự báo xu hướng hợp tác trong tương lai và hàm ý chính sách cho Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	350	0
----	---	--	--	-----	---

20	 Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh thông qua dạy học các chủ đề gắn với sản xuất và kinh doanh ở địa phương trong dạy học các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học phổ thông	- Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh; - Phát triển thành công học liệu hỗ trợ và tài liệu bồi dưỡng giáo viên các môn Khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng ứng dụng và gắn với thực tiễn địa phương..	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 - 02 bài báo trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Giáo dục công nhận 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông - Danh mục chủ đề sản xuất – kinh doanh phù hợp với từng môn học và từng vùng miền - Bộ giáo án tích hợp kèm theo video giảng mẫu (1–2 chủ đề/môn) - Báo cáo thử nghiệm mô hình tại ít nhất 2 vùng (một đô thị, một nông thôn hoặc miền núi) - Tài liệu tập huấn giáo viên triển khai dạy học theo mô hình đề xuất; - Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học tích hợp STEM theo hướng phát triển nghiên cứu khoa học cho học sinh	420	0
----	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 20 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 4261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Kinh tế Quốc dân

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị: nghiên cứu điển hình tại thành phố Hà Nội	Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở phân tích cơ chế và đánh giá của các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, nghiên cứu kiến nghị các giải pháp thúc đẩy sử dụng phương tiện giao thông xanh tại thành phố Hà Nội nói riêng và các đô thị lớn ở Việt Nam nói chung. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của dân cư đô thị; - Nghiên cứu cơ chế tác động của các nhân tố đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị tại thành phố Hà Nội; - Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị tại thành phố Hà Nội; - Đề xuất giải pháp, khuyến nghị thúc đẩy ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị tại thành phố Hà Nội và các đô thị lớn tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 01 Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo cơ chế tác động của các nhân tố đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân đô thị tại thành phố Hà Nội - 01 Báo cáo đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân tại thành phố Hà Nội - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp, khuyến nghị thúc đẩy ý định và hành vi sử dụng phương tiện giao thông xanh của cư dân tại thành phố Hà Nội và các đô thị lớn tại Việt Nam	350	0

2	 Giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá thực trạng phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết về phát triển du lịch tái tạo và kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch tái tạo - Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam. - Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các nguyên tắc phát triển du lịch tái tạo cho các điểm đến du lịch và các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam. - 01 Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam. - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch tái tạo ở Việt Nam.	350	0
---	--	---	---	-----	---

3	 Nghiên cứu các điều kiện để áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” cho ngành điện Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn về mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” trong ngành điện, các điều kiện để thực hiện mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” trong ngành điện Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các điều kiện để áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” vào ngành điện Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực nghiệm về mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” trong ngành điện, các điều kiện để thực hiện mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” trong ngành điện - Phân tích kinh nghiệm quốc tế về áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” trong ngành điện. - Phân tích thực trạng mô hình kinh doanh ngành điện và đánh giá các điều kiện áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” cho ngành điện Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các điều kiện để áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” vào ngành điện Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo tổng hợp kinh nghiệm của các nước trên thế giới về mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” và khả năng vận dụng các kinh nghiệm này vào ngành điện ở Việt Nam. - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng mô hình kinh doanh truyền thống của ngành điện Việt Nam, đánh giá các điều kiện áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” cho ngành điện Việt Nam. - 01 Bản đề xuất các giải pháp, điều kiện, và lộ trình áp dụng mô hình kinh doanh “dịch vụ năng lượng” vào ngành điện Việt Nam.	350	0
---	--	--	--	-----	---

4	 Nghiên cứu việc ảnh hưởng của tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo đến năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu ảnh hưởng của tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo đến năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó đề xuất các chính sách, giải pháp nâng cao năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Cơ sở lý luận về ảnh hưởng của tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo đến năng suất của doanh nghiệp. - Phân tích thực trạng tập quán quản trị, đổi mới sáng tạo và năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam - Đánh giá tác động của tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo đến năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam. - Đề xuất các chính sách, giải pháp nâng cao năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam từ tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2; - 02 Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 Nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá tác động của tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo đến năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam. - 01 Bản đề xuất các chính sách, giải pháp nâng cao năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam từ nâng cao năng suất của các doanh nghiệp Việt Nam từ tập quán quản trị và đổi mới sáng tạo.	400	0
---	--	---	---	-----	---

5	 Tác động của đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính nhằm làm rõ nguyên nhân khiến hiệu quả tài chính của một số doanh nghiệp Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp, khuyến nghị đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty, từ đó cải thiện hiệu quả tài chính cho các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực nghiệm về đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty với hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. - Phân tích thực trạng đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. - Đo lường mức độ ảnh hưởng của đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính nhằm làm rõ nguyên nhân khiến hiệu quả tài chính của một số doanh nghiệp Việt Nam chưa đạt như kỳ vọng. - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị về đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty, từ đó cải thiện hiệu quả tài chính cho các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. - 01 Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam - 01 Bản đề xuất giải pháp, khuyến nghị đầu tư chuyển đổi số và điều hành công ty để nâng cao hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam.	400	0
---	---	--	--	-----	---

 Tác động của quản trị doanh nghiệp đến tính thông tin của lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tác động của quản trị doanh nghiệp đến tính thông tin của lợi nhuận tại các công ty niêm yết trong bối cảnh của Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao tính thông tin của lợi nhuận trên cơ sở hoàn thiện quản trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản trị doanh nghiệp, tính thông tin của lợi nhuận và mối quan hệ giữa chúng; - Phân tích, đánh giá thực trạng quản trị doanh nghiệp và tính thông tin của lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - Đo lường, đánh giá mức độ ảnh hưởng của quản trị doanh nghiệp đến tính thông tin của lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - Đề xuất giải pháp nâng cao tính thông tin của lợi nhuận trên cơ sở hoàn thiện quản trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q2; - 01 Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN: 0.75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 Nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng quản trị doanh nghiệp và tính thông tin của lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - 01 Báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng của quản trị doanh nghiệp đến tính thông tin của lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao tính thông tin của lợi nhuận trên cơ sở hoàn thiện quản trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	370	0
--	---	---	-----	---

7	 Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đến tư duy và hành động trong học tập của sinh viên	1. Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu, đánh giá tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đến tư duy và hành động trong học tập của sinh viên 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Xây dựng cơ sở lý luận về tác động của AI đến tư duy và hành động của sinh viên, bao gồm: Nội dung và các yêu cầu đặt ra đối với tư duy và hành động của sinh viên; Mối quan hệ của AI với sự thay đổi trong tư duy, nhận thức, khả năng sáng tạo, ra quyết định và hành động của sinh viên. 2). Đánh giá thực trạng tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đến tư duy và hành động của sinh viên Việt Nam hiện nay. Qua đó làm rõ tác động tích cực và tác động tiêu cực của AI đến tư duy và hành động của sinh viên. 3). Đề xuất giải pháp nhằm tối ưu sự tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của AI đến tư duy và hành động của sinh viên Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng khác: + Bộ dữ liệu khảo sát dựa trên phiếu khảo sát về tác động của AI tư duy và hành động của sinh viên các trường đại học trên địa bàn cả nước. + Bộ kết quả phân tích dữ liệu sơ cấp để khám phá những bí mật ẩn chứa bên trong dữ liệu khảo sát. + Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tác động của AI đối với tư duy và hành động của sinh viên. + Các giải pháp và khuyến nghị cho việc ứng dụng AI trong giáo dục, giúp nâng cao hiệu quả học tập và phát triển toàn diện cho sinh viên Việt Nam.	400	0
---	---	--	--	-----	---

8	 Nghiên cứu hiệu quả đầu tư giáo dục phổ thông ở Việt Nam.	- Đánh giá được hiệu quả đầu tư cho giáo dục phổ thông ở Việt Nam, có tính đến các cấp học khác nhau. - Đề xuất được các giải pháp, khuyến nghị chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục phổ thông ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Web of Science (WoS)/Scopus, xếp hạng: Q3 trở lên; -02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính đến 1 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học -Hỗ trợ đào tạo 01 Nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: -Bộ tiêu chí/ bộ công cụ đánh giá hiệu quả đầu tư cho giáo dục phổ thông ở Việt Nam; - Báo cáo đánh giá thực trạng đầu tư cho giáo dục phổ thông ở Việt Nam; - Báo cáo đánh giá tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư cho giáo dục phổ thông ở VN hiện nay; - Bản đề xuất giải pháp, khuyến nghị chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục phổ thông ở Việt Nam.	420	0
---	---	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 08 đề tài)

Handwritten signature

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Mô hình hóa miếng lót vật liệu nhân tạo trong phẫu thuật thẩm mỹ nâng mũi dựa vào điểm mốc trên gương mặt	Phát triển mô hình 3D của gương mặt sử dụng các kỹ thuật chụp hình và dựng hình 3D để xây dựng mô hình số hóa chi tiết của gương mặt bệnh nhân, đặc biệt tập trung vào các điểm mốc quan trọng liên quan đến phẫu thuật nâng mũi; Tạo ra các mô hình số của miếng lót với các kích thước và hình dạng khác nhau, tương ứng với các yêu cầu thẩm mỹ và giải phẫu học của từng bệnh nhân; Đề xuất thuật toán giúp tối ưu hóa kích thước, hình dạng và vị trí của miếng lót trên mô hình gương mặt, nhằm đảm bảo kết quả thẩm mỹ tốt nhất với mức độ can thiệp tối thiểu; Phát triển một ứng dụng phần mềm hỗ trợ bác sĩ phẫu thuật trong việc lập kế hoạch và thực hiện phẫu thuật nâng mũi, với khả năng mô phỏng kết quả trước và sau phẫu thuật dựa trên các mô hình đã phát triển.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế được chấp nhận đơn); - 01 hệ thống robot thu thập dữ liệu nhân trắc học tự động; - 01 phần mềm xử lý để thu thập giá trị nhân trắc học; - 01 phần mềm mô hình hóa miếng lót vật liệu nhân tạo cho mũi.	600	0

2	 Phương trình Schrödinger không địa phương.	Giải quyết một số vấn đề cơ bản cho lớp các phương trình Schrödinger không địa phương.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	400	0
---	--	--	---	-----	---



3	 Điều khiển phi tập trung đàn gián lai robot (cyborg cockroach) cho các vấn đề tự tổ chức trong thế giới thực	+ Làm chủ các nền tảng cơ chế tổ chức, hợp tác, truyền thông, điều khiển hệ thống gián lai robot trong hệ bầy đàn dựa trên đặc tính sinh học của côn trùng và công nghệ áp dụng. + Nghiên cứu và chế tạo một hệ thống gián lai robot cùng với việc xây dựng các mô hình sa bàn môi trường cho tất cả các cá thể hoạt động theo tác vụ nhằm thử nghiệm giải thuật điều khiển. + Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng giải thuật điều khiển phi tập trung dựa trên giao tiếp tầm ngắn ứng dụng trong điều khiển hệ thống gián lai robot theo cơ chế bầy đàn, có khả năng tự tổ chức thích ứng trước sự biến động về nhiệm vụ và số lượng robot một cách bền vững và linh hoạt. + Nghiên cứu và phát triển một nhóm gián lai robot (cyborg) dựa trên cơ chế bầy đàn để tìm kiếm và cứu nạn bằng cách điều khiển gián di chuyển bằng cách tự tổ chức. + Bầy đàn gián lai robot bên cạnh hoạt động theo cơ chế bầy đàn tự tổ chức thì cũng có khả năng tránh chướng ngại vật tự động và phát hiện các vật cản và các con gián trong khu vực hoạt động.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống đàn gián lai robot; - Phần mềm điều khiển robot; - Báo cáo chuyên đề về thiết kế và điều khiển robot bầy đàn Bộ tài liệu kỹ thuật; 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 bằng sáng chế/giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	---	--	--	-----	---

4	 Tối ưu hoá hệ thống kết hợp chuyển đổi năng lượng gió, sóng và thủy triều với truyền động thủy lực và mô-đun quán tính biến thiên	+ Mục tiêu chung: Chế tạo ra và tối ưu hoá hệ thống kết hợp chuyển đổi năng lượng gió, sóng và thủy triều với truyền động thủy lực và mô-đun quán tính biến thiên. + Mục tiêu cụ thể: - Chế tạo ra một hệ thống để kết hợp tái tạo 3 nguồn năng lượng từ gió, sóng và thủy triều - Xây dựng và tích hợp được các phương pháp tối ưu vào hệ thống tái tạo để thu được nguồn năng lượng nhiều nhất và đảm bảo an toàn. - Nâng cao được hiệu suất của hệ thống (tối thiểu 30%). Hệ thống dễ dàng lắp đặt triển khai ở các khu vực địa lý khác nhau.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), SCIE thuộc nhóm Q1/Q2 - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus thuộc nhóm Q3/Q4 - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm hoặc 01 bài báo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 Thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: Hệ thống thực nghiệm: Hệ thống tích hợp của 3 bộ phận tái tạo năng lượng gồm: Tuabin gió, WEC, Truyền động thủy lực, Mô đun quán tính, Hệ thống điều khiển, Giao diện người dùng. Có các thông số: Tuabin Gió: Công suất tối thiểu: 1 kW; Tốc độ gió: 3-20 m/s Thiết bị thu hồi sóng-thủy triều: Công suất tối thiểu: 100W; Dao động sóng: 0.05-0.3 m; Chu kỳ sóng: 1-10 giây Truyền Động Thủy Lực: Hiệu suất: 60-70%; Mô-đun Quán Tính: Khả năng thay đổi khối lượng (Thay đổi bằng bộ điều khiển được phát triển); Hệ Thống Điều Khiển: Phần mềm: Matlab/Simulink Cảm biến: Tốc độ gió, độ cao sóng, áp suất thủy lực, dòng điện Giao Diện Người Dùng: Giám sát đơn giản trên máy tính hoặc màn hình LCD 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 bằng sáng chế/giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ	550	0
---	--	---	---	-----	---

5	 Đổi mới kỹ thuật số xanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép	Mục tiêu tổng quát: Khám phá cơ chế thực thi đổi mới kỹ thuật số xanh trong bối cảnh chuyển đổi kép tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy đổi mới kỹ thuật số xanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá thực trạng đổi mới kỹ thuật số xanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép - Đo lường ảnh hưởng của các yếu tố tới đổi mới kỹ thuật số xanh và hiệu quả của tổ chức trong bối cảnh trong bối cảnh chuyển đổi kép tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam. - Đề xuất hàm ý quản trị đối với đổi mới kỹ thuật số xanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3, Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HGDSTN tính đến 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng đổi mới kỹ thuật số xanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép - 01 Báo cáo đo lường ảnh hưởng của các yếu tố tới đổi mới kỹ thuật số xanh và hiệu quả của tổ chức trong bối cảnh trong bối cảnh chuyển đổi kép tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam. - 01 Báo cáo đề xuất hàm ý quản trị đối với đổi mới kỹ thuật số xanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép.	380	0
---	--	---	--	-----	---

6	 Chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội và hành vi tiêu dùng bền vững tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá tác động của việc chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội đến hành vi tiêu dùng bền vững ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy hành vi tiêu dùng bền vững tại Việt Nam thông qua chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể: - Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về tác động của chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội và hành vi tiêu dùng bền vững; - Xây dựng và kiểm định mô hình đánh giá tác động của việc chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội đến hành vi tiêu dùng bền vững ở Việt Nam. - Đề xuất giải pháp thúc đẩy hành vi tiêu dùng bền vững tại Việt Nam thông qua chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá tác động của chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội đến hành vi tiêu dùng bền vững tại Việt Nam - 01 Báo cáo giải pháp thúc đẩy hành vi tiêu dùng bền vững thông qua chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội tại Việt Nam	350	0
---	---	--	---	-----	---

7	 Lãnh đạo chuyển đổi xanh và công nghệ thông tin xanh trong thúc đẩy thực hành kế toán xanh nhằm nâng cao hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ thông tin xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh đối với tác động của thực hành kế toán xanh đến hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam trên cơ sở thúc đẩy thực hành kế toán xanh. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được khung lý thuyết về ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ thông tin xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh đối với tác động của thực hành kế toán xanh đến hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất; - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ thông tin xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh đối với tác động của thực hành kế toán xanh đến hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam; - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam trên cơ sở thúc đẩy thực hành kế toán xanh.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích khung lý thuyết về ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ thông tin xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh đối với tác động của thực hành kế toán xanh đến hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất; - 01 Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ thông tin xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh đối với tác động của thực hành kế toán xanh đến hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam; - 01 Báo cáo giải pháp nâng cao hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.	350	0
---	---	--	---	-----	---



8	 Nghiên cứu các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo khu vực công ở Việt Nam nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá thực trạng và tác động của các yếu tố đến đổi mới sáng tạo trong khu vực công, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo khu vực công từ đó thúc đẩy chỉ số ĐMST địa phương ở Việt Nam nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương dựa trên nền tảng KHCN & ĐMST. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống luận cứ khoa học về đổi mới sáng tạo trong khu vực công, các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo trong khu vực công; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về đổi mới sáng tạo trong khu vực công và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Đánh giá thực trạng đổi mới sáng tạo trong khu vực công và các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo trong khu vực công ở Việt Nam; - Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo khu vực công ở Việt Nam nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương dựa trên nền tảng KHCN & ĐMST.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản, 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về đổi mới sáng tạo trong khu vực công và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng đổi mới sáng tạo trong khu vực công và các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo trong khu vực công ở Việt Nam hiện nay; - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo khu vực công ở Việt Nam nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương dựa trên nền tảng KHCN & ĐMST.	350	0
---	--	---	---	-----	---

9	 Giải pháp nền tảng nâng cao sự thích ứng chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh cho doanh nh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới ở Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu nhằm làm rõ cơ sở khoa học, xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng nền tảng cho sự thích ứng linh hoạt về chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa tại Việt Nam trong bối cảnh mới. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở khoa học về sự thích ứng linh hoạt về chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa - Xây dựng khung lý thuyết về các yếu tố hình thành sự thích ứng linh hoạt về chiến lược, từ đó thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa. - Đánh giá mức độ tác động của các yếu tố hình thành sự thích ứng linh hoạt về chiến lược, từ đó thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa tại Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng nền tảng tăng cường sự thích ứng linh hoạt về chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa phù hợp với bối cảnh mới tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục Scopus Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích khung lý thuyết về các yếu tố hình thành sự thích ứng linh hoạt về chiến lược, từ đó thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa. - 01 Báo cáo đánh giá mức độ tác động của các yếu tố hình thành sự thích ứng linh hoạt về chiến lược, từ đó thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa tại Việt Nam. - 02 Bản đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng nền tảng tăng cường sự thích ứng linh hoạt về chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa phù hợp với bối cảnh mới tại Việt Nam.	400	0
---	---	--	---	-----	---

10	 Nghiên cứu tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến tăng trưởng kinh tế ở các địa phương tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá thực trạng chiến lược phát triển đường cao tốc, đồng thời kiểm định tác động từ chiến lược này đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương và đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ được cơ sở lý thuyết về tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương, cũng như đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng về chiến lược phát triển đường cao tốc tại Việt Nam - Đo lường được tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương tại Việt Nam. - Đo lường được tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam - Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy vai trò chiến lược phát triển đường cao tốc đối với tăng trưởng kinh tế các địa phương và hoạt động đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus xếp hạng Q1/Q2; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm 0,75 trở lên; - 01 sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng về chiến lược phát triển đường cao tốc tại Việt Nam - 01 Báo cáo đánh giá tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương và đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam. - 01 Báo cáo đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy vai trò chiến lược phát triển đường cao tốc đối với tăng trưởng kinh tế các địa phương và hoạt động đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	400	0
----	--	---	---	-----	---

11	Sự già hóa dân số và tăng trưởng kinh tế. Vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá tác động của sự già hóa dân số đến tăng trưởng kinh tế và vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam và mối quan hệ giữa hai mối quan hệ này. Từ đó, đề xuất giải pháp phát huy vai trò vốn xã hội trong việc cải thiện sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của sự già hóa dân số trong mô hình tăng trưởng kinh tế và vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam - Đánh giá tác động của sự già hóa dân số đến tăng trưởng kinh tế, vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam và mối quan hệ giữa hai mối quan hệ này; - Đề xuất giải pháp phát huy vai trò vốn xã hội trong việc cải thiện sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm 0.75 trở lên - 01 Sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá tác động của sự già hóa dân số đến tăng trưởng kinh tế, vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam và mối quan hệ giữa hai mối quan hệ này; - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp phát huy vai trò vốn xã hội trong việc cải thiện sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.	400	0
----	--	--	--	-----	---

12	 Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh đến phát triển bền vững của doanh nghiệp trong ngành bán lẻ tại Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá vai trò của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh trong phát triển bền vững, từ đó đưa ra các giải pháp cho các doanh nghiệp trong ngành bán lẻ tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu tác động của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh đến phát triển bền vững của doanh nghiệp ngành bán lẻ; - Đánh giá tác động của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh đến phát triển bền vững của doanh nghiệp ngành bán lẻ Việt Nam - Đề xuất giải pháp phát triển bền vững trên cơ sở phát huy vai trò của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh của doanh nghiệp trong ngành bán lẻ tại Việt Nam - Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá phát triển bền vững ứng dụng cho các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo khảo được chấp nhận xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá tác động của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh đến phát triển bền vững của doanh nghiệp ngành bán lẻ Việt Nam - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển bền vững trên cơ sở phát huy vai trò của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh của doanh nghiệp trong ngành bán lẻ tại Việt Nam - 01 Bộ tiêu chí đánh giá phát triển bền vững ứng dụng cho các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam	350	0
----	---	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 12 đề tài)

ml

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: **4261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Thái Nguyên

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu tính chất định tính của một số lớp hệ động lực với đạo hàm phân số và ứng dụng trong lý thuyết điều khiển	Đề xuất các kỹ thuật mới dựa trên các công cụ toán học hiện đại như lý thuyết hàm Lyapunov, bất đẳng thức ma trận, nguyên lý so sánh và nguyên lý điểm bất động để nghiên cứu các tính chất định tính quan trọng của hệ động lực với đạo hàm phân số như tính ổn định, tính thụ động, tính tiêu hao, tính điều khiển được; Ứng dụng các kết quả lý thuyết để giải quyết một số bài toán điều khiển quan trọng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	450	0

2	 Sự tồn tại nghiệm chuẩn hóa và tính bùng nổ của nghiệm cho một số lớp phương trình đạo hàm riêng chứa toán tử p-Laplace phân thứ	Thu được các kết sự tồn tại nghiệm chuẩn hóa cho một số lớp phương trình Schrodinger không ô-tô-nôm chứa toán tử p-Laplace phân thứ; Thu được các kết quả về sự tồn tại nghiệm, sự cô đặc của nghiệm cho bài toán nhiều pha phân thứ mà hàm phi tuyến có độ tăng trên tới hạn mũ kiểu Trudinger-Moser, đại lượng logarit; Chứng minh được tính bùng nổ của nghiệm cho phương trình truyền nhiệt, truyền sóng chứa toán tử p-Laplace phân thứ mà hàm phi tuyến có độ tăng dưới tới hạn, tới hạn, tăng trưởng mũ kiểu Trudinger-Moser, đại lượng logarit.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	600	0
---	--	--	---	-----	---

3	 Nghiên cứu chế tạo nano tinh thể AB_2O_4 (A= Ni, Co; B=Al, Cr) pha tạp ion đất hiếm định hướng ứng dụng trong công nghệ in màu.	Chế tạo thành công nano tinh thể AB_2O_4 (A= Ni, Co; B=Al, Cr) pha tạp ion đất hiếm với các thông số công nghệ và màu sắc tối ưu cho công nghệ in màu. Thử nghiệm thành công việc sử dụng vật liệu chế tạo được trong công nghệ in màu trên một số chất liệu gốm sứ và nhựa.	1. Sản phẩm khoa học - 02 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 công trình trên Tạp chí quốc gia uy tín (được HĐ CDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài trình bày tại các Hội nghị/hội thảo chuyên ngành trong nước/quốc tế. 2 Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình chế tạo nano tinh thể AB_2O_4 (A= Ni, Co; B=Al, Cr) không pha tạp và có pha tạp các ion đất hiếm với các điều kiện công nghệ cho tính chất quang, từ và màu sắc tối ưu - 01 báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của đề tài 4. Tài sản trí tuệ khác: (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	---	---	---	-----	---

4	 Nghiên cứu, chế tạo để tăng cường hiệu ứng quang và điện-từ trên nền vật liệu multiferroic pha tạp các ion đất hiếm định hướng ứng dụng trong các thiết bị đa chức năng	Chế tạo được một số họ vật liệu multiferroic có cấu trúc perovskite bằng phương pháp phản ứng xảy ra ở pha rắn, phương pháp đồng kết tủa và khảo sát được tính chất điện - từ của vật liệu; Chế tạo được một số họ vật liệu multiferroic có cấu trúc perovskite pha tạp hoặc đồng pha tạp các ion đất hiếm bằng phương pháp phản ứng xảy ra ở pha rắn, phương pháp đồng kết tủa và khảo sát được tính chất điện - từ của vật liệu; Giải thích được sự ảnh hưởng quá trình pha tạp đến sự thay đổi cấu trúc, tính chất điện - từ và tính chất quang của vật liệu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề có nội dung nghiên cứu theo hướng của đề tài. - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công, luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình chế tạo vật liệu đa pha sắt điện - sắt từ quy mô phòng thí nghiệm. - 40 mẫu vật liệu vật liệu đa pha sắt điện - sắt từ. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	--	---	--	-----	---

5	 Nghiên cứu chế tạo vật liệu gốm thủy tinh silicate đồng pha tạp các ion Bi, Er, Tm, Yb phát xạ trong vùng hồng ngoại, định hướng ứng dụng trong lĩnh vực khuếch đại sợi quang	Xây dựng được quy trình tổng hợp vật liệu gốm thủy tinh silicate bằng phương pháp gốm; - Chế tạo được vật liệu gốm thủy tinh silicate pha tạp ion Er^{3+} và đồng pha tạp các ion Bi^{3+}, Er^{3+}, Tm^{3+}, Yb^{3+} bằng phương pháp gốm có khả năng phát quang cao trong vùng hồng ngoại. - Thử nghiệm thành công ứng dụng vật liệu trong bộ khuếch đại quang học (OA) sợi quang với bơm laser 980 nm và 1480 nm.	1. Sản phẩm khoa học: 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo vật liệu gốm thủy tinh silicate đồng pha tạp các ion đất hiếm (quy trình có độ lặp cao, tạo ra vật liệu gốm thủy tinh có khả năng khuếch đại tính hiệu điện từ 980 nm và 1480 nm với băng thông trên 360 nm); - 30 mẫu vật liệu gốm thủy tinh có hệ số khuếch đại cao (vật liệu có khả năng khuếch đại sóng điện từ của bơm quang học 980 và 1480 nm với băng thông trên 360 nm). 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	--	---	---	-----	---

6	 Nghiên cứu thiết kế cấu trúc điều khiển để tối ưu năng lượng cho hệ thống sử dụng động cơ tuyến tính đồng bộ kích thích vĩnh cửu	Tối ưu năng lượng của hệ truyền động sử dụng động cơ tuyến tính đồng thời đảm bảo được khả năng không làm suy giảm momen của động cơ trong các chế độ vận hành của hệ thống. Xây dựng được cấu trúc của hệ thống động cơ tuyến tính đồng bộ kích thích vĩnh cửu thỏa mãn điều kiện có thể hoàn trả năng lượng tự sinh ra của hệ thống tái sử dụng phục vụ quá trình vận hành. Xây dựng được chiến lược điều khiển tối ưu quá trình năng lượng của hệ truyền động động cơ tuyến tính đồng bộ kích thích vĩnh cửu	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mã nguồn và firmware của bộ biến đổi điện tử công suất cho động cơ tuyến tính đồng bộ kích thích vĩnh cửu.	750	0
---	---	--	--	-----	---



7	 Ngành công nghệ thuật toán điều khiển tối ưu sản lượng điện và thiết kế mô hình trạm sạc ô tô điện dùng điện gió tuốc bin trực đứng, điện mặt trời và bộ lưu trữ năng lượng	Thiết kế, chế tạo được trạm sạc ô tô điện sử dụng tuabin gió trực đứng kết hợp Pin mặt trời và bộ lưu trữ năng lượng. Xây dựng được thuật toán điều khiển tối ưu sản lượng điện trong trạm sạc này.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình trạm sạc DC 30 kW dùng tuabin gió trực đứng, điện mặt trời và bộ lưu trữ năng lượng cho ô tô điện.	650	0
---	---	---	--	-----	---

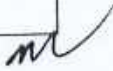


8	Nghiên cứu thành phần hóa học và tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm đường hô hấp ở trẻ em từ một số loài thực vật thuộc chi <i>Polygala</i>, họ Viền Chi (Polygalaceae) ở Việt Nam.	Sàng lọc <i>in vitro</i> các cao chiết tổng và cao chiết phân đoạn của một số loài thuộc chi <i>Polygala</i> ở Việt Nam để tìm ra phân đoạn cao chiết tiềm năng có tác dụng kháng viêm, kháng khuẩn giúp điều trị bệnh lý đường hô hấp. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc các hợp chất sạch phân lập từ cao chiết tiềm năng của một số loài thuộc chi <i>Polygala</i> ở Việt Nam. Tạo được chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh lý đường hô hấp từ một số loài thuộc chi <i>Polygala</i> ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo về các phân đoạn cao chiết tiềm năng từ 03 đối tượng nghiên cứu có tác dụng kháng viêm, kháng khuẩn, giúp hỗ trợ điều trị bệnh lý đường hô hấp - 01 Bộ kết quả về phân lập và xác định cấu trúc hóa học các chất sạch. - 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng kháng viêm, kháng khuẩn của các hợp chất phân lập được. - 01 báo cáo độc tính cấp của sản phẩm. - 01 Quy trình tạo sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh lý đường hô hấp quy mô 10 kg nguyên liệu/mẻ. - 01 Bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm theo quy định của Bộ Y tế.	850	0
---	--	--	---	-----	---

9	 Nghiên cứu tái sử dụng thực vật sau xử lý kim loại nặng ở khu vực khai thác khoáng sản tại Thái Nguyên thành vật liệu nanocomposite trên nền biochar xử lý dư lượng kháng sinh trong nước	- Xây dựng được qui trình chế tạo vật liệu nanocomposite trên nền biochar từ thực vật sau xử lý kim loại nặng ở khu vực khai thác khoáng sản tại Thái Nguyên. - Đánh giá được hiệu quả ứng dụng vật liệu nanocomposite trên nền biochar chế tạo được trong xử lý dư lượng kháng sinh trong nước theo công nghệ quang xúc tác - hấp phụ.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 kg vật liệu composite trên nền nano biochar dùng xử lý dư lượng kháng sinh trong nước thải bằng công nghệ quang xúc tác hấp phụ. Biochar có diện tích bề mặt > 300 m²/g, kích thước hạt nano oxide kim loại < 30 nm. - 01 bộ tài liệu về qui trình chế tạo vật liệu composite trên nền nano biochar từ thực vật sau xử lý kim loại nặng ở khu vực khai thác khoáng sản tại Thái Nguyên. - 01 bộ kết quả thử nghiệm xử lý dư lượng kháng sinh trong nước thải bằng công nghệ quang xúc tác - hấp phụ công suất dự kiến 100 lit/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn xả thải theo quy chuẩn QCVN40-2011/BTNMT.	750	0
---	---	---	---	-----	---

10	Xác định thành phần và hoạt tính sinh học của loài Canh châu (<i>Sageretia theezans</i> L.) thu thập tại miền Bắc và miền Nam Việt Nam, định hướng tạo ra các sản phẩm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Thu thập, xác định được đặc điểm hình thái và giải phẫu mẫu cây. Phân lập và xác định được cấu trúc của 5-7 hợp chất từ cây Canh châu. Đánh giá được khả năng kháng VSV, chống oxy hóa và hoạt tính ức chế kháng ung thư trên tế bào ung thư gan (HepG2) và ung thư vú (MCF7) của cao chiết tổng (với ethanol) và của các chất phân lập được. Xác định được cơ chế ức chế tế bào ung thư của cao chiết và 2-3 hợp chất được chọn lọc.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1/Q2, 01 bài xếp hạng Q3); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích đặc điểm hình thái và giải phẫu mẫu cây. - 01 Bộ hồ sơ xác định cấu trúc của 5-7 hợp chất từ cây Canh châu. - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng kháng vi sinh vật, chống oxy hóa và hoạt tính ức chế kháng ung thư trên tế bào ung thư gan (HepG2) và ung thư vú (MCF7) của cao chiết tổng (với ethanol) và của các chất phân lập được. - Báo cáo về cơ chế ức chế tế bào ung thư của cao chiết và 2-3 hợp chất được chọn lọc. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)	700	0
----	---	---	--	-----	---

11	 Phát triển màng gel từ vật liệu thân thiện môi trường để sản xuất thiết bị thu nước trong không khí tạo nguồn nước ăn uống cho người dân vùng cao khan hiếm nước ở miền Bắc Việt Nam.	- Chế tạo được một số loại màng gel trên cơ sở kết hợp sử dụng konjac gum và vật liệu tự nhiên sẵn có, thân thiện với môi trường (rơm rạ, bã mía, tre/nứa) ở Việt Nam nhằm thu hơi nước từ không khí tạo thành nước ăn uống cho người dân. - Chế tạo được thiết bị sử dụng màng gel để thu nước trong không khí đạt hiệu quả và phù hợp với điều kiện khí hậu của Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1/Q2, 01 bài xếp hạng Q3); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chiết tách hydroxypropyl cellulose đ từ rơm rạ, bã mía, tre/nứa để phục vụ việc sản xuất màng gel thu nước. - 01 quy trình công nghệ sản xuất màng gel thu nước từ không khí phù hợp với điều kiện khí hậu miền bắc Việt Nam. - 03 kg màng gel có khả năng thu nước từ không khí tạo thành nước ăn uống đạt khoảng 5-8 lit/ngày/kg. - 01 thiết bị sử dụng màng gel thu nước từ không khí phù hợp với điều kiện khí hậu miền bắc Việt Nam. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	800	0
----	---	---	---	-----	---



12	 Thực trạng, một số yếu tố nguy cơ, đặc điểm phân tử và hiệu quả can thiệp dự phòng nhiễm virus viêm gan E (HEV) ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên.	1. Xác định được thực trạng, một số yếu tố nguy cơ và đặc điểm phân tử của HEV ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên. 2. Đánh giá được hiệu quả can thiệp dự phòng lây nhiễm HEV ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - Bảng số liệu về thực trạng, các yếu tố nguy cơ, đặc điểm phân tử, kiểu gen của HEV ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả về hiệu quả can thiệp công đồng phòng chống lây nhiễm HEV ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên. - Bản đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tăng hiệu quả dự phòng lây nhiễm HEV ở người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên.	550	0
----	--	--	---	-----	---

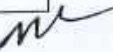
ml

13	 Nghiên cứu đánh giá mức bền vững và ứng dụng cho sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ sử dụng đất chính tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam (nghiên cứu điển hình tại tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên và Bắc Ninh)	Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá mức bền vững và ứng dụng cho sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ sử dụng đất chính từ đó hoàn thiện được bộ cơ sở dữ liệu về tiềm năng phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), SCIE xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN cho điểm >0,5. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng và các tiềm năng để phát triển sản xuất sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ sử dụng đất chính tại tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên và Bắc Ninh. - Bộ tiêu chí đánh giá mức bền vững cho sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và bộ cơ sở dữ liệu về tiềm năng phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ sử dụng đất chính tại các địa phương nghiên cứu. - Báo cáo về đề xuất giải pháp quản lý và phát triển các vùng sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ sử dụng đất chính phù hợp với các điều kiện hiện tại các địa phương nghiên cứu. - 03 bản đồ dữ liệu sử dụng đất sản xuất một số loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Ninh.	650	0
----	--	---	---	-----	---



14	Nghiên cứu nhân giống in vitro, biểu hiện gene mã hóa enzyme tham gia chuyển hóa flavonoid, phân lập chất và đánh giá hoạt tính sinh học của cây Cẩm cù lộc (Hoya lockii (V.T. Pham & Aver.)	Nhân giống in vitro và tạo được dòng rễ tơ tăng hàm lượng flavonoid thông qua biểu hiện gene mã hóa enzyme tham gia chuyển hóa flavonoid; phân lập và đánh giá hoạt tính sinh học một số hợp chất từ cây Cẩm cù lộc.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (đến 1,0 điểm); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình nhân giống in vitro cây Cẩm cù lộc và 100 cây Cẩm cù lộc trồng trong vườn thực nghiệm từ cây in vitro. - 01 Quy trình nuôi cấy tạo dòng rễ tơ in vitro tăng hàm lượng flavonoid từ cây Cẩm cù lộc, tạo được 02 dòng rễ tơ tăng hàm lượng flavonoid cây Cẩm cù lộc. - 01 cấu trúc vector biểu hiện mang gene mã hóa enzyme chìa khóa tham gia chuyển hóa flavonoid của cây Cẩm cù lộc. - Báo cáo kết-quả xác định cấu trúc và đánh giá hoạt tính sinh học của 02 hợp chất phân lập từ cây Cẩm cù lộc.	800	0
----	---	---	---	-----	---

15	 Nghiên cứu sản xuất chế phẩm từ dược liệu giàu saponin trong kiểm soát bệnh do đơn bào <i>Eimeria</i> spp. gây ra ở gà thịt	Phát triển được sản phẩm có khả năng kiểm soát bệnh do đơn bào <i>Eimeria</i> spp. gây ra ở gà thịt từ dược liệu Saponin nhằm nâng cao hiệu quả trừ bệnh và giảm sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học (được chấp nhận đăng) trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) xếp hạng Q1/Q2. - 01 Bài báo khoa học (được chấp nhận đăng) trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kết quả lựa chọn nguyên liệu để sản xuất chế phẩm có nguồn gốc thảo dược giàu saponin có tác dụng với đơn bào <i>Eimeria</i> spp. ký sinh ở gà. - Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả của chế phẩm trong kiểm soát đơn bào <i>Eimeria</i> spp. ở gà thịt và ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của gà. - Quy trình tách chiết và làm sạch Saponin quy mô phòng thí nghiệm. - Quy trình tạo chế phẩm thảo dược chứa saponin có tác dụng với đơn bào <i>Eimeria</i> spp. ở gà thịt. - Tiêu chuẩn cơ sở chế phẩm thảo dược giàu saponin có tác dụng với đơn bào <i>Eimeria</i> spp. ở gà thịt. - 02 kg chế phẩm từ dược liệu giàu saponin có tác dụng với đơn bào <i>Eimeria</i> spp. ở gà.	750	0
----	--	--	---	-----	---



16	Nghiên cứu tạo chế phẩm nanocomposite Ag/Zn bằng công nghệ lên men lỏng tự động, ứng dụng trong kiểm soát dịch hại và làm phân bón vi lượng cho một số cây ăn quả ôn đới vùng Tây Bắc Việt Nam	Phát triển được chế phẩm nano Ag, Zn và nanocomposite Ag/Zn bằng công nghệ lên men trong hệ thống lên men lỏng tự động (bioreactors loại 14 lít và 125 lít) để kiểm soát một số nấm bệnh, góp phần thúc đẩy canh tác bền vững và hiệu quả cho cây ăn quả ôn đới tại các tỉnh Tây Bắc nước ta.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng hoặc (chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1/ Q2. - 01 bài báo được đăng hoặc (chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3/ Q4. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm tối thiểu đạt 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình lên men tạo canh trường giàu hoạt chất khử trên hệ thống lên men lỏng tự động quy mô lớn (14 lít và 125 lít). - Quy trình tạo hạt nano Ag, nano Zn và nanocomposite Ag/Zn thích hợp sử dụng canh trường lên men làm nhân khử. - Quy trình tạo chế phẩm nano Ag, nano Zn và nanocomposite Ag/Zn. - Quy trình ứng dụng chế phẩm nano Ag, nano Zn và nanocomposite Ag/Zn kiểm soát nấm bệnh trên Lê, Mận, Đào trong giai đoạn vườn ươm và vườn sản xuất. - 50 lít chế phẩm đạt yêu cầu kiểm soát nấm bệnh trên 70%. 4. Tài sản trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	750	0
----	---	--	--	-----	---

17	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ siêu âm kết hợp công nghệ enzyme nhằm nâng cao hiệu quả chiết xuất các hoạt chất sinh học từ một số thảo dược ở nước ta và tạo sản phẩm chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ siêu âm kết hợp công nghệ enzyme để chiết xuất các hoạt chất sinh học từ một số cây dược liệu	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng hoặc (chấp nhận đăng) trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3/Q4 - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín chuyên ngành trong nước, trong danh mục tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo quy trình ứng dụng công nghệ siêu âm kết hợp công nghệ enzyme để chiết xuất các dược liệu Bá bệnh, Địa hoàng và Kim ngân hoa. - 01 Bộ TCCS của sản phẩm theo quy định của Bộ Y tế. - 10 lọ sản phẩm dạng cao đặc, 50g/lọ) 4. Tài sản trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	750	0
----	--	--	--	-----	---

18	Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh trung du miền núi phía Bắc	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế của các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế - Đánh giá tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế của các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc Việt Nam - Đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục Scopus xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích phân tích tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế của các tỉnh trung du miền núi phía Bắc; - 01 Bản đề xuất giải pháp phát huy vai trò của chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc.	400	0
----	--	---	---	-----	---

19	 Ứng dụng mô hình Triple Helix trong quản trị chính sách địa phương nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại Thái Nguyên	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp ứng dụng mô hình Triple Helix (Trường Đại học – Doanh nghiệp – Chính quyền) trong quản trị chính sách địa phương nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại Thái Nguyên. Mục tiêu cụ thể: - Xác định vai trò của mô hình Triple Helix trong thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại địa phương. - Đánh giá thực trạng mô hình Triple Helix trong quản trị chính sách địa phương nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại Thái Nguyên, . - Đề xuất giải pháp ứng dụng mô hình Triple Helix trong quản trị chính sách địa phương nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại Thái Nguyên - Xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, giúp chính quyền địa phương theo dõi và điều chỉnh chính sách phù hợp.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS bảo vệ 01 chuyên đề (hoặc 1 chương) trong luận án tiến sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn (đề án) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo thực trạng về ứng dụng Mô hình Triple Helix trong Quản trị Chính sách Địa phương nhằm Xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới Sáng tạo và Phát triển Kinh tế Tri thức tại Thái Nguyên - 01 Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và kinh tế tri thức tại Thái Nguyên. - 01 Báo cáo giải pháp ứng dụng mô hình Triple Helix trong quản trị chính sách địa phương nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức tại Thái Nguyên	400	0
----	---	---	--	-----	---



20	 Nâng cao năng lực số cho giáo viên trường trung học cơ sở để tăng cường hiệu quả hệ sinh thái học tập sáng tạo.	1. Mục tiêu chung: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực số cho giáo viên trường trung học cơ sở để tăng cường hiệu quả hệ sinh thái học tập sáng tạo. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Xác định thành tố và thực trạng năng lực số của giáo viên trường trung học cơ sở: Phân tích các khái niệm và chuẩn năng lực số trong giáo dục; xác định các thành tố cốt lõi phù hợp với giáo viên trường trung học cơ sở tại Việt Nam; khảo sát và đánh giá thực trạng, thách thức và nhu cầu bồi dưỡng năng lực số của giáo viên. 2). Phát triển mô hình nâng cao năng lực số cho giáo viên trường trung học cơ sở: Thiết kế mô hình bồi dưỡng năng lực số tích hợp công nghệ và sự phạm sáng tạo; đề xuất các giải pháp và chính sách hỗ trợ triển khai hiệu quả, bền vững và phù hợp với thực tiễn giáo dục phổ thông. 3) Ứng dụng công nghệ số trong dạy học và quản lý lớp học sáng tạo: Xây dựng hướng dẫn và triển khai các phương pháp giảng dạy tích hợp công nghệ như học tập kết hợp, học tập cá nhân hóa, học theo dự án và sử dụng AI, VR/AR nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lớp học. 4). Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả mô hình nâng cao năng lực số: Tổ chức thí điểm mô hình tại một số trường THCS; đánh giá tác động đến năng lực số và hoạt động dạy học; xác định yếu tố ảnh hưởng và hoàn thiện mô hình để đề xuất kế hoạch triển khai mở rộng.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q2/Q3 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các giải pháp và chính sách phát triển mô hình hệ sinh thái dạy học sáng tạo; - Mô hình hệ sinh thái dạy học sáng tạo cho giáo viên cấp THCS; - 01 tài liệu bồi dưỡng giáo viên xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập cấp THCS.	500	0
----	---	--	---	-----	---



21	 Đánh giá hiệu quả sử dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường trong dạy học môn Khoa học Tự nhiên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	Phân tích và đánh giá được tiềm năng của công nghệ thực tế ảo tăng cường trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở (chọn một vùng miền); - Đánh giá được hiệu quả sử dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường trong dạy học môn Khoa học Tự nhiên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	1. Sản phẩm khoa học -02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3 - 01 bài báo trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh GSNN tính 01 điểm 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hướng dẫn 01 luận văn thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích, đánh giá tiềm năng của công nghệ thực tế ảo tăng cường trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở; -Bộ tiêu chí/ công cụ đánh giá hiệu quả sử dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường trong dạy học môn Khoa học tự nhiên cho học sinh; - Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường trong dạy học môn Khoa học tự nhiên cho học sinh và khuyến nghị.	450	0
----	---	--	---	-----	---

me

22	 Nghiên cứu hoàn thiện chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Mông trong môi trường giáo dục số.	Hoàn thiện được chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Mông trong môi trường giáo dục số.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 giáo trình liên quan đến đề tài được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Mông trình độ đại học được hoàn thiện và đưa vào sử dụng; - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp đổi chiều ngôn ngữ ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy; - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Mông; - 01 Phần mềm hoặc công cụ AI và học liệu số hỗ trợ dạy tiếng Mông.	450	0
----	---	--	--	-----	---

23	 Xây dựng mô hình giảng dạy các học phần lý luận chính trị với sự hỗ trợ của trợ lý ảo tại các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc	Đề xuất được mô hình giảng dạy các học phần lý luận chính trị với sự hỗ trợ của trợ lý ảo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên các học phần lý luận chính trị và hiệu quả giảng dạy, học tập các học phần lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HGDSTN tính 1 điểm; - 01 sách tham khảo dành cho học viên cao học và giảng viên (được chấp nhận xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 mô hình thử nghiệm giảng dạy lý luận chính trị với sự hỗ trợ của trợ lý ảo; - 01 bản đề xuất giải pháp và kiến nghị áp dụng mô hình giảng dạy lý luận chính trị với sự hỗ trợ của trợ lý ảo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học; - Hệ thống cơ sở dữ liệu về mô hình giảng dạy lý luận chính trị với sự hỗ trợ của trợ lý ảo ở các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc.	450	0
----	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 23 đề tài)

ml

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **4261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Học viện Quản lý Giáo dục

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trong môi trường số	Phát triển thành công mô hình bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông tích hợp giữa công nghệ số và khung năng lực quản lý hiện đại, phù hợp với định hướng chuyển đổi số ngành giáo dục và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 -02 bài báo đăng trên tạp chí trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trong môi trường số có cấu trúc khoa học, đầy đủ thành phần (mục tiêu, nội dung, phương pháp, công cụ, đánh giá); - Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình. - Bộ công cụ đánh giá hiệu quả mô hình (các chỉ báo định tính – định lượng). - Báo cáo kết quả thử nghiệm mô hình tại ít nhất 2 địa phương (1 thuận lợi, 1 khó khăn về điều kiện công nghệ – nhân lực) - Tài liệu chuyên khảo phục vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý	400	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026***(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Cán bộ QLGD TP. Hồ Chí Minh**

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu khung hợp tác công tư trong giáo dục phổ thông tại Tp. Hồ Chí Minh	-Đánh giá và phân tích được khung hợp tác công tư (PPP) phù hợp với đặc điểm giáo dục phổ thông tại Tp. Hồ Chí Minh. -Đề xuất được các biện pháp phát triển khung hợp tác công tư (PPP) phù hợp với đặc điểm giáo dục phổ thông tại Tp. Hồ Chí Minh.	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước được HĐGS công nhận. -01 sách tham khảo về hợp tác công tư trong giáo dục phổ thông. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích đánh giá về khung hợp tác công tư (PPP) phù hợp với đặc điểm giáo dục phổ thông tại Tp. Hồ Chí Minh; - Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý về xây dựng và quản lý dự án PPP trong giáo dục phổ thông. - Bộ khung hướng dẫn triển khai PPP trong giáo dục phổ thông (bao gồm: tiêu chí lựa chọn dự án, checklist đánh giá hiệu quả, quy trình thực hiện và giám sát). - Bản đề xuất các biện pháp phát triển khung hợp tác công tư (PPP) phù hợp với đặc điểm giáo dục phổ thông tại Tp. Hồ Chí Minh gửi các cơ quan quản lý	400	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường CĐSP Trung ương

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo tiếp cận học tập dựa trên dự án cho trẻ mẫu giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non	-Đánh giá được thực trạng phát triển chương trình giáo dục nhà trường; -Xây dựng được qui trình hướng dẫn cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo tiếp cận học tập dựa trên dự án cho trẻ mẫu giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non.	1. Sản phẩm khoa học: – 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 – 02 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục hội đồng GSNN tính điểm – 01 sách xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 tài liệu hướng dẫn cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo tiếp cận học tập dựa trên dự án - Ngân hàng 10 dự án học tập cho trẻ mẫu giáo	400	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **1261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non	Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q4); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 giáo trình được xác nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 tuyển tập hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non; - 01 Bản đề xuất giải pháp và kiến nghị nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.	350	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

ml

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



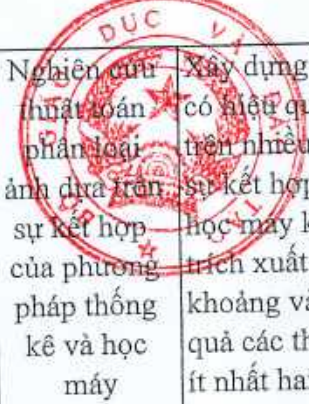
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **4161** /QĐ-BGDĐT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) tiên tiến trong hỗ trợ gợi ý sản phẩm chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long	Nghiên cứu các mô hình AI tiên tiến để xây dựng các mô hình gợi ý sản phẩm, hướng đến việc tích hợp vào các hệ thống TMDT nhằm đề xuất sản phẩm phù hợp cho khách hàng, tăng khả năng giao dịch, từ đó thúc đẩy phát triển nền kinh tế số của ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Tài liệu khảo về các mô hình của hệ thống gợi ý tiên tiến nhất hiện nay; - 01 mô hình gợi ý sản phẩm dựa trên đa nguồn dữ liệu đầu vào (Multi-modal RecSys); - 01 mô hình gợi ý sản phẩm dựa trên hình ảnh sản phẩm tương tự; - 01 mô hình gợi ý sản phẩm theo hướng giải thích (Explainable RecSys); - 01 tập dữ liệu tương ứng với các loại mô hình trên và kết quả so sánh đánh giá độ tin cậy của các mô hình;	500	0

2	Nghiên cứu phát triển các thuật toán trí tuệ nhân tạo tiên tiến cho bảo tồn và phân tích văn hóa phi vật thể vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	Xây dựng một hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng thu thập, lưu trữ, nhận diện và cung cấp thông tin về các di sản văn hóa phi vật thể một cách chính xác và hiệu quả.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 tập dữ liệu về văn hóa phi vật thể đã được xử lý và gán nhãn đầy đủ, đảm bảo tính chính xác và khả năng sử dụng trong các bài toán thị giác máy tính; - 01 thuật toán AI tiên tiến giúp nhận diện, phân loại, phân tích và tái tạo di sản văn hóa phi vật thể; - 01 cơ sở dữ liệu văn hóa phi vật thể dưới dạng Ontology; - 01 hệ thống trợ lý ảo thông minh hỗ trợ tìm hiểu thông tin về văn hóa phi vật thể, giúp người dùng tra cứu nhanh chóng các yếu tố di sản thông qua giao diện tương tác thân thiện; - 01 nền tảng số hóa (hệ sinh thái công nghệ) hỗ trợ công tác đào tạo, du lịch, bảo tồn và quảng bá văn hóa phi vật thể.	600	0
---	--	--	--	-----	---

3	 Nghiên cứu thuật toán phân loại ảnh dựa trên sự kết hợp của phương pháp thống kê và học máy	Xây dựng 3 thuật toán phân loại ảnh mới có hiệu quả hơn các thuật toán hiện tại trên nhiều tập dữ liệu đối chứng dựa vào sự kết hợp của phương pháp thống kê và học máy khi các đặc trưng của ảnh được trích xuất và biểu diễn thành các điểm, khoảng và PDF đại diện; Áp dụng hiệu quả các thuật toán phân loại đề nghị cho ít nhất hai tập dữ liệu ảnh thực tế trong lĩnh vực y học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: 03 chương trình trên phần mềm Matlab (chương trình phân loại cho ảnh dựa vào dữ liệu điểm, dữ liệu khoảng và dữ liệu PDF được trích xuất).	500	0
---	--	---	---	-----	---

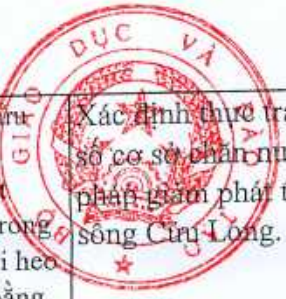


4	Nghiên cứu cải tiến độ bền, tính chất quang, điện tử và truyền dẫn điện tử của vật liệu dị chất 2D kim loại chuyển tiếp/nhóm IV ứng dụng cho cảm biến khí	Cải tiến được độ bền, tính chất quang, điện tử và truyền dẫn điện tử của vật liệu dị chất 2D kim loại chuyển tiếp/group IV bằng phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ và máy học. - Khảo sát được khả năng hấp phụ của các phân tử khí lên hệ vật liệu dị chất 2D kim loại chuyển tiếp/nhóm IV ứng dụng cho cảm khí hiệu năng cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công, luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về khả năng hấp phụ khí của vật liệu dị chất 2D kim loại chuyển tiếp/ nhóm IV 4. Tài sản trí tuệ khác: Không	600	0
---	--	--	--	-----	---

5	Ảnh hưởng của việc nâng cấp hạ tầng đường đô thị đến hệ thống thoát nước tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu - Nghiên cứu điển hình ở TP. Cần Thơ	- Đánh giá được tác động của việc nâng cấp hạ tầng đường đô thị đến hệ thống thoát nước tại các khu đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu; - Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật và chính sách nhằm tối ưu hóa hệ thống thoát nước đô thị, đảm bảo phát triển bền vững và giảm thiểu rủi ro ngập úng.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài Q3); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính từ 0,5 điểm trở lên; - 01 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá tác động của việc nâng cấp hạ tầng đường đô thị đến hệ thống thoát nước tại các khu đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với trọng tâm ở TP. Cần Thơ, trong bối cảnh biến đổi khí hậu; - Giải pháp kỹ thuật cho hạ tầng giao thông nhằm hướng đến quy hoạch đô thị bền vững, kết hợp phát triển đồng bộ giữa giao thông và hệ thống thoát nước.	680	0
---	--	---	--	-----	---

6	Nghiên cứu mô phỏng ổn định dọc bờ sông Hậu trong mối liên hệ với hành lang an toàn bờ sông và giao thông thủy, bộ	- Xây dựng được bản đồ diễn biến sạt lở bờ sông Hậu giai đoạn 2000 – 2025; - Đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố thủy lực, thủy văn, tải trọng (do phát triển hạ tầng ven sông) đến sạt lở bờ sông Hậu; - Dự báo được các vị trí có nguy cơ sạt lở cao hai bên bờ sông Hậu có xét đến hành lang an toàn giao thông thủy và bộ và xây dựng được bản đồ hành lang an toàn tại ba đô thị dọc theo sông Hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản đồ diễn biến đường bờ và sạt lở dọc hai bờ sông Hậu trong mối liên hệ với hành lang an toàn bờ sông và giao thông thủy, bộ; - Bản đồ đề xuất hành lang an toàn dọc sông Hậu và tại ba đô thị đại diện.	600	0
---	---	--	--	-----	---

7	Nghiên cứu phát triển chuỗi sản phẩm giá trị gia tăng từ củ ấu (<i>Trapa</i> spp.) ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Xác định được thành phần dinh dưỡng, hợp chất sinh học và đặc tính của củ ấu được sản xuất ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Vĩnh Long. Xây dựng được quy trình công nghệ tạo ra bột từ củ ấu đạt giá trị dinh dưỡng và cảm quan tốt, có khả năng phát triển sản phẩm thực phẩm. Xây dựng được quy trình công nghệ với đầy đủ các thông số kỹ thuật nhằm tạo ra tinh bột và bột giàu chất xơ từ củ ấu đạt chất lượng tốt, có khả năng phát triển sản phẩm thực phẩm. Xây dựng được quy trình công nghệ tạo ra tinh bột biến tính từ củ ấu nhằm cải thiện đặc tính của tinh bột tự nhiên, nâng cao khả năng ứng dụng vào sản phẩm thực phẩm. Đánh giá được khả năng ứng dụng các sản phẩm của đề tài trong phát triển sản phẩm thực phẩm như bánh mì sandwich, sữa chua, mayonaise và xúc xích. Xây dựng quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ ấu nhằm tận dụng nguồn phụ phẩm sau quá trình chế biến.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Cơ sở dữ liệu về củ ấu được trồng phổ biến ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm: thành phần dinh dưỡng (độ ẩm, protein, lipid, tro, carbohydrate, tinh bột, amylose, amylopectin); đặc tính hóa lý (pH, tổng chất tan, màu sắc, độ cứng, khối lượng, tỷ lệ vỏ/thịt); chỉ số GI; đặc tính nhiệt và lưu biến (nhiệt độ hồ hóa, năng lượng hồ hóa, khả năng tạo nhót, cấu trúc gel). - 03 quy trình công nghệ thu nhận các sản phẩm từ củ ấu: bột, tinh bột và bột giàu chất xơ, tinh bột biến tính với các thông số phù hợp, quy trình ổn định, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có tính khả thi trong chuyển giao công nghệ. - 01 quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm vỏ ấu. - 05 sản phẩm thực phẩm mới được phát triển từ củ ấu gồm: bột, bột giàu chất xơ, tinh bột, tinh bột biến tính và phân hữu cơ vi sinh với đầy đủ chỉ tiêu chất lượng, đạt tiêu chuẩn cơ sở và an toàn thực phẩm.	700	0
---	--	---	--	-----	---

8	Nghiên cứu giải pháp giảm phát thải khí trong chăn nuôi heo ở Đồng bằng sông Cửu Long	 Xác định thực trạng phát thải khí tại một số cơ sở chăn nuôi heo và một số giải pháp giảm phát thải khí tại Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Một số giải pháp giúp giảm phát thải khí trong chăn nuôi heo.	550	0
9	Nghiên cứu giải pháp sử dụng hiệu quả và bền vững đất nông nghiệp bền vững tại khu vực chuyển tiếp mặn - ngọt vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Đề xuất được giải pháp bố trí cơ cấu cây trồng – vật nuôi và mùa vụ hợp lý nhằm khai thác và bảo vệ bền vững đất nông nghiệp vùng mặn – ngọt đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo hiện trạng và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp vùng mặn – ngọt đồng bằng sông Cửu Long. - Báo cáo tác động của các hệ thống sản xuất đến chất lượng đất vùng mặn – ngọt đồng bằng sông Cửu Long. - 01 Sổ tay hướng dẫn giải pháp sử dụng đất nông nghiệp bền vững cho vùng tranh chấp nước mặn-ngọt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long.	650	0

10	 Nghiên cứu năng lực chuyển đổi số của nông dân và hợp tác xã trong sản xuất và kinh doanh lúa gạo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Cải tiến năng lực quản lý sản xuất và kinh doanh lúa gạo của nông dân và hợp tác xã thông qua ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và nền tảng số, góp phần phát triển bền vững hơn chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo của vùng đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (có hướng nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài và bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đề xuất về chính sách chuyển đổi số trong sản xuất lúa gạo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.	500	0
11	Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ của đồng (Somanniath elphusa sinensis).	Xác định các thông số và điều kiện của quy trình sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ của đồng (bột của đồng sấy đông khô, bột nêm từ của đồng, sumiri của đồng, pate của đồng và riêu của đồng tiết trùng) đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao giá trị thương phẩm và đa dạng hóa sản phẩm từ của đồng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình sản xuất bột của đồng sấy đông khô, bột nêm từ của đồng, sumiri của đồng, pate của đồng và riêu của đồng tiết trùng đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. - Số lượng các sản phẩm giá trị gia tăng từ của đồng đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (mỗi loại 20 kg).	600	0

12	Xây dựng quy trình kỹ thuật ương và nuôi cá chốt trâu thâm canh thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng được quy trình ương, nuôi cá ngành thích ứng với biến đổi khí hậu (chức mặn, chịu phèn)	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ chuyên ngành phù hợp 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình ương cá ngành thích ứng với biến đổi khí hậu. - Quy trình nuôi cá ngành thâm canh thích ứng với biến đổi khí hậu. - Báo cáo mô hình nuôi cá ngành trong điều kiện mặn và phèn.	650	0
----	--	--	--	-----	---

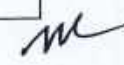
13	 Nghiên cứu giải pháp phát triển và đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại ĐBSCL và thúc đẩy mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại khu vực ĐBSCL. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ khung lý thuyết và bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; Lý thuyết về yếu tố ảnh hưởng mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. - Phân tích thực trạng một số mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp điển hình tại khu vực ĐBSCL (phân tích và đánh giá ít nhất 2 mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại ĐBSCL). - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tham gia vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp của nông dân tại khu vực ĐBSCL. - Đề xuất giải pháp phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn và thúc đẩy mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo cơ sở khoa học về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và yếu tố ảnh hưởng mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. - 01 Báo cáo phân tích thực trạng một số mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp điển hình tại khu vực ĐBSCL và yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tham gia vào mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp của nông dân tại khu vực ĐBSCL. - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và thúc đẩy mức độ sẵn sàng tham gia của nông dân vào mô hình kinh tế tuần hoàn tại ĐBSCL.	350
----	---	--	--	-----



14	Hoàn thiện pháp luật về người quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh đầy mạnh quản trị doanh nghiệp hiện đại tại Việt Nam	1. Mục tiêu tổng quát: Phân tích, đánh giá thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về người quản lý doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của quản trị doanh nghiệp hiện đại, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Làm rõ khái niệm, vị trí, vai trò và trách nhiệm pháp lý của người quản lý doanh nghiệp trong mô hình quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế và pháp luật Việt Nam; 2). Hệ thống và phân tích các quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam về người quản lý doanh nghiệp; 3). Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật đối với người quản lý doanh nghiệp trong thực tiễn, chỉ ra những bất cập, mâu thuẫn hoặc khoảng trống trong quy định pháp luật; 4). So sánh với kinh nghiệm quốc tế về pháp luật và thực tiễn quản lý người quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh quản trị hiện đại (như các quy tắc OECD, mô hình công ty đại chúng...); 5). Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của người quản lý.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính từ 0.75 điểm trở lên; - Sách tham khảo/chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sổ tay pháp lý của người quản lý doanh nghiệp. - 01 clip ngắn “Pháp luật về người quản lý doanh nghiệp”.	400	0
----	--	--	--	-----	---

15	Xây dựng khung năng lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho viên chức và người lao động trong thư viện đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	1. Mục tiêu chung: Xây dựng được khung năng lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho viên chức và người lao động trong thư viện đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng khung năng lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học của viên chức và người lao động trong thư viện các trường đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; 2). Xây dựng và thực nghiệm khung năng lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học của viên chức và người lao động trong thư viện các trường đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; 3). Đề xuất biện pháp phát triển năng lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học của viên chức và người lao động trong thư viện các trường đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long dựa trên khung năng lực được đề xuất và thử nghiệm.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q2/Q3 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Khung năng lực và Tiêu chí đánh giá năng lực hỗ trợ nghiên cứu của viên chức và người lao động trong thư viện đại học.	330	
----	--	---	--	-----	--

16	 Nghiên cứu tinh thần khởi nghiệp của thanh niên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.	Mục tiêu chung: Làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tinh thần khởi ngiệp của thanh niên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm; - 01 Sách chuyên khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 báo cáo khuyến nghị về giải pháp phát triển tinh thần khởi nghiệp của thanh niên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong kỷ nguyên phát triển của đất nước.	400	0
----	--	---	--	-----	---



17	 Xây dựng bộ công cụ (toolkit) đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh	Thiết kế và thử nghiệm được bộ công cụ đánh giá toàn diện, chuẩn hóa và có tính khả thi cao để đo lường hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh tại các địa phương.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2 - 02 bài báo trong nước đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục tính điểm của HDGSNN 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ công cụ toolkit đánh giá hiệu quả thực hiện CTGDPT 2018 môn tiếng Anh: bao gồm bảng hỏi khảo sát, bảng hỏi phỏng vấn, công cụ quan sát lớp học, bộ bài thi đánh giá năng lực đầu ra các bậc học; - Quy trình chuẩn đánh giá hiệu quả triển khai chương trình (kết hợp đánh giá đầu ra – quá trình – quản lý thực thi) môn tiếng Anh; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ công cụ dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh; - Báo cáo phân tích thực trạng triển khai, đề xuất chính sách cải thiện và nhân rộng.	350	0
----	--	---	--	-----	---

18	Nâng cao nhận thức và năng lực tích hợp AI vào dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong bối cảnh mới	Đề xuất được giải pháp nâng cao nhận thức và năng lực tích hợp AI vào dạy học; góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh mới	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Mô hình và tiêu chí đánh giá nhận thức và năng lực tích hợp AI vào dạy học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học; - 01 báo cáo giải pháp nâng cao nhận thức và năng lực tích hợp AI vào dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học; - 01 Tài liệu hướng dẫn tích hợp AI vào dạy học: Tài liệu lý thuyết về AI và ứng dụng của AI trong giáo dục tiểu học; Hướng dẫn chi tiết cách sử dụng các công cụ AI phổ biến; Các bài giảng mẫu tích hợp AI trong các môn học như Toán, Tiếng Việt, Khoa học,...); - Phần mềm hoặc công cụ AI hỗ trợ dạy học: Hệ thống quản lý học tập (LMS) tích hợp AI để cá nhân hóa bài giảng; Công cụ phân tích dữ liệu học tập để đánh giá tiến độ của học sinh; Chatbot hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho sinh viên và giáo viên; - Kho tài nguyên số về AI trong giáo dục: thư viện học liệu số; Bài giảng, video hướng dẫn, tài liệu tham khảo về AI; Các case study về ứng dụng AI thành công trong giáo dục tiểu học; Công cụ và phần mềm AI miễn phí hoặc mã nguồn mở; - Chương trình đào tạo tích hợp AI: Bản thiết kế các học phần hoặc khóa đào tạo ngắn hạn về tích hợp AI trong dạy học (Kiến thức cơ bản về AI; Ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng và đánh giá học sinh; Đạo đức và trách nhiệm khi sử dụng AI trong giáo dục...); - 01 bản đề xuất kiến nghị chính sách hỗ trợ và thúc đẩy tích hợp AI vào giáo dục tiểu học và nâng cao hiệu quả sử dụng AI trong giáo dục.	400	0
----	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 18 đề tài)

ml

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1261~~ /QĐ-BGDDT ngày ~~09~~ tháng ~~5~~ năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Đà Lạt

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu đánh giá khả năng hấp thụ kim loại của bèo tây và bèo dâu bằng một số phương pháp kỹ thuật hạt nhân	- Xác định được một số nguyên tố kim loại trong nước thải bởi hấp thụ của của bèo tây và bèo dâu tại một số khu công nghiệp Phú Hội, Lâm Đồng bằng phương pháp kỹ thuật hạt nhân. - Đánh giá được khả năng hấp thụ từng kim loại của bèo tây và bèo dâu trên các nguồn ô nhiễm kim loại khác khác. - Đánh giá được khả năng cạnh tranh hấp thụ kim loại trong nước thải công nghiệp của bèo tây và bèo dâu. - Đánh giá được khả năng hấp thụ kim loại của bèo tây và bèo dâu khi thay đổi độ pH và nhiệt độ. - Phân tích, đánh giá nguồn gốc ô nhiễm dựa trên kết quả nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, Q1/Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 công trình trên Tạp chí quốc gia uy tín (được HĐ CDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Có 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại các Hội nghị/hội thảo chuyên ngành trong nước/quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công một chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 báo cáo kết quả khả năng hấp thụ kim loại của bèo tây bằng phương pháp kỹ thuật hạt nhân. 01 báo cáo kết quả khả năng hấp thụ kim loại của bèo dâu bằng phương pháp kỹ thuật hạt nhân. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	450	0

2	Phân lập, tuyển chọn vi sinh vật bản địa có hoạt tính cao trong lên men cà phê, góp phần nâng cao chất lượng cà phê ứng dụng sản xuất chế phẩm sinh học trong lên men cà phê ướt tại Lâm Đồng.	Tuyển chọn được một số chủng vi sinh vật bản địa có hoạt tính cao trong lên men cà phê, góp phần nâng cao chất lượng cà phê tại Lâm Đồng.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q2; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (0,5 đến 1 điểm); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chủng giống vi sinh vật bản địa (gồm 3-5 chủng) có hoạt tính rút ngắn thời gian sản xuất, tăng tính ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm trong lên men cà phê ướt. - Quy trình nhân nuôi thu sinh khối các chủng vi sinh vật bản địa có hoạt tính trong lên men cà phê và 50 kg chế phẩm sinh học ứng dụng trong lên men cà phê ướt được Hội đồng khoa học cơ sở nghiệm thu. - Quy trình lên men quả cà phê tươi sử dụng Chế phẩm sinh học do đề tài tạo ra. - 01 mô hình thử nghiệm lên men cà phê ướt quy mô 1 tấn cà phê	600	0
---	--	---	---	-----	---

3	 Vấn đề đổi mới hướng tiếp cận văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện nay (Nghiên cứu trường hợp văn học trung đại Việt Nam)	Mục tiêu chung: Trên cơ sở làm rõ tầm quan trọng của đổi mới cách tiếp cận văn hóa truyền thống, nghiên cứu hệ thống hóa các cách tiếp cận mới đối với văn hóa truyền thống qua trường hợp văn học trung đại, từ đó thử nghiệm những hướng tiếp cận mới trong bối cảnh hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách chuyên khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	400	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 03 đề tài)

m

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

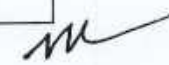
(Kèm theo Quyết định số: **1261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Đồng Tháp

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Điều tra thành phần loài và xây dựng bộ mẫu chuẩn các loài ong ký sinh họ Braconidae trong các vườn cây ăn trái điển hình ở miền Tây Nam Bộ	- Điều tra thống kê và xây dựng được bộ mẫu các loài ong ký sinh thuộc họ ong Braconidae trong các vườn cây ăn trái điển hình ở miền Tây Nam Bộ. - Phát hiện, tìm kiếm và xác định được các loài ong ký sinh hiếm gặp, loài chuyên tính, nhằm bảo tồn và lợi dụng chúng trong biện pháp sinh học phòng chống sâu hại trên cây ăn trái.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ mẫu tiêu bản các loài ong ký sinh họ Braconidae (bao gồm mẫu chuẩn, mẫu tham khảo và tra cứu). - Báo cáo khoa học về các loài ong ký sinh hiếm gặp, loài chuyên tính, nhằm bảo tồn và lợi dụng chúng trong biện pháp sinh học phòng chống sâu hại trên cây ăn trái.	650	0

ml

2	 Nghiên cứu tinh nhân cao chiết giàu hoạt chất sinh học từ nấm Vân Chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i> MH225776), ứng dụng phát triển sản phẩm trà hòa tan	- Xác định được chất đánh dấu và xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu nấm Vân Chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i> MH225776). - Xây dựng được quy trình chiết xuất cao chiết giàu hoạt chất sinh học từ nấm Vân Chi đỏ. - Đánh giá được một số tác dụng sinh học của cao chiết nấm Vân Chi đỏ. - Xây dựng được quy trình bào chế trà hoà tan từ cao chiết nấm Vân Chi đỏ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu về chất đánh dấu và tiêu chuẩn nguyên liệu nấm Vân Chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i> MH225776). - 01 Quy trình chiết xuất cao chiết giàu hoạt chất sinh học từ nấm Vân Chi đỏ với các thông số phù hợp, quy trình ổn định, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có tính khả thi trong chuyển giao công nghệ. - Báo cáo kết quả đánh giá một số tác dụng sinh học của cao chiết nấm Vân Chi đỏ - 01 Quy trình bào chế trà hoà tan từ cao chiết nấm Vân Chi đỏ với các thông số phù hợp, quy trình ổn định, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt.	500	0
---	---	---	---	-----	---



3	 Nghiên cứu khả năng cô lập carbon trong đất ở một số mô hình canh tác lúa nước điển hình vùng thượng nguồn sông Cửu Long.	Xác định được tác động của các mô hình/ kỹ thuật canh tác lúa điển hình đến khả năng cô lập carbon trong đất, tạo cơ sở cho việc đề xuất giải pháp tăng cường khả năng lưu chứa carbon trong đất, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ chất lượng đất trồng lúa.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Web of Science (WoS), xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo khảo sát các mô hình/ kỹ thuật canh tác điển hình có liên quan đến khả năng cô lập carbon trong đất - Báo cáo khả năng cô lập carbon trong đất trong mối quan hệ với các mô hình, kỹ thuật canh tác lúa điển hình vùng thượng nguồn sông Cửu Long.	600	0
---	--	--	---	-----	---





Mô hình hệ
sinh thái
khởi nghiệp
đổi mới sáng
tạo vùng
đồng bằng
sông Cửu
Long

Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đề xuất giải pháp đối với mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu cụ thể:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của địa phương;
- Phân tích, đánh giá thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Đề xuất giải pháp đối với mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

1. Sản phẩm khoa học:

- 02 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4;
- 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên;
- 01 Sách tham khảo được chấp nhận xuất bản.

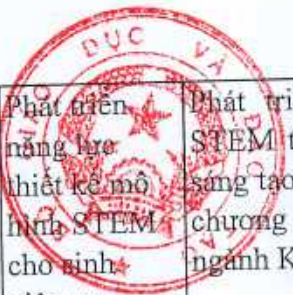
2. Sản phẩm đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).

3. Sản phẩm ứng dụng:

- 01 Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- 01 Báo cáo đề xuất giải pháp đối với mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

400

5	 Phát triển năng lực thiết kế mô hình STEM cho sinh viên sư phạm ngành Khoa học tự nhiên	Phát triển năng lực thiết kế mô hình STEM thông qua trải nghiệm thực hành, sáng tạo và đề xuất giải pháp tích hợp vào chương trình đào tạo sinh viên sư phạm ngành Khoa học tự nhiên.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Các mô hình STEM hỗ trợ đào tạo sinh viên các ngành sư phạm Khoa học tự nhiên thông qua trải nghiệm thực hành sáng tạo; - 01 báo cáo triển khai và đánh giá hiệu quả các mô hình STEM, xác định tác động của mô hình đến khả năng vận dụng kiến thức, tư duy sáng tạo và kỹ năng thực hành của người học; - 01 báo cáo đề xuất giải pháp áp dụng mô hình STEM vào chương trình đào tạo giáo viên sư phạm.	400	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 05 đề tài)

m

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



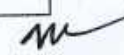
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **1261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Giao thông vận tải

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu chế tạo bộ thiết bị cắt mẫu đường kính lớn phục vụ xác định sức chống cắt của đất sét lẫn sạn	- Chế tạo được bộ thiết bị cắt mẫu đất loại sét lẫn sạn đường kính lớn ở phòng thí nghiệm. - Xác định được đặc điểm chống cắt đất loại sét lẫn sạn nguyên trạng trong điều kiện phòng thí nghiệm phục vụ tính toán ổn định mái dốc đường cao tốc và đường sắt tốc độ cao ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ thiết bị cắt phẳng mẫu đường kính lớn tự động; - Báo cáo về đặc điểm chống cắt đất loại sét lẫn sạn nguyên trạng trong điều kiện phòng thí nghiệm phục vụ tính toán ổn định mái dốc đường cao tốc và đường sắt tốc độ cao ở Việt Nam 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	750	0

2	 Nghiên cứu thử nghiệm kết cấu dầm cầu bê tông cốt lưới sợi ứng lực căng trước	- Đề xuất được giải pháp tạo dự ứng lực cho lưới sợi carbon trong bê tông cốt lưới dệt nhằm chế tạo cầu kiện dầm cầu đúc sẵn có khả năng chịu lực và chống nứt cao. - Xây dựng được mô hình mô phỏng số để phân tích ứng xử của bê tông cốt lưới dệt dự ứng lực, phân tích ảnh hưởng của các thông số thiết kế như mức độ dự ứng lực, hàm lượng cốt lưới dệt, chiều dày lớp bê tông hạt mịn. - Đề xuất được các giải pháp ứng dụng bê tông cốt lưới dệt dự ứng lực trong xây dựng, bao gồm kết cấu thành mỏng, ván khuôn vĩnh cửu và kết cấu liên hợp với bê tông cốt lưới.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE (01 bài báo xếp hạng Q1/Q2; 01 bài báo xếp hạng Q3/Q4). - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản đề xuất giải pháp tạo dự ứng lực cho lưới sợi carbon trong bê tông cốt lưới dệt nhằm chế tạo cầu kiện dầm cầu đúc sẵn có khả năng chịu lực và chống nứt cao. - Báo cáo về ứng xử chịu kéo, chịu uốn của cầu kiện bê tông cốt lưới dệt sợi các bon dự ứng lực căng trước, đánh giá hiệu quả cải thiện độ cứng và khả năng chống nứt của kết cấu bằng thực nghiệm.. - Mô hình mô phỏng số để phân tích ứng xử của bê tông cốt lưới dệt dự ứng lực, phân tích ảnh hưởng của các thông số thiết kế như mức độ dự ứng lực, hàm lượng cốt lưới dệt, chiều dày lớp bê tông hạt mịn. - Bản đề xuất các giải pháp ứng dụng bê tông cốt lưới dệt dự ứng lực trong xây dựng, bao gồm kết cấu thành mỏng, ván khuôn vĩnh cửu và kết cấu liên hợp với bê tông cốt lưới. - 01 Hướng dẫn thiết kế cầu kiện dầm cầu đúc sẵn BTCLD dự ứng lực căng trước 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích về chế tạo và ứng dụng cầu kiện dầm cầu BTCLD dự ứng lực.	730	0
---	--	--	--	-----	---



3	 Nghiên cứu, phát triển các mô hình thông minh phục vụ đánh giá an toàn và bảo trì thông minh cầu đường sắt đô thị	- Đề xuất được mô hình đánh giá tiên tiến, ứng dụng thiết bị và thuật toán thông minh trong lĩnh vực vận hành và bảo trì thông minh cầu đường sắt đô thị ở Việt Nam. - Phát triển được các mô hình bán phân tích hiệu quả về mặt tính toán có thể được sử dụng làm bản sao số hiệu quả về mặt chi phí cho bảo trì phòng ngừa hệ thống (SPM - Systematic Preventive Maintenance) của cầu, cho phép mô phỏng thời gian thực và đưa ra quyết định nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp. - Đề xuất được hệ thống giám sát đa cảm biến, có khả năng mở rộng dựa trên giải pháp thiết bị đo đạc (COTS - Commercial Off-The-Shelf), giúp tiết kiệm chi phí phát triển và bảo trì hệ thống.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE (01 bài xếp hạng Q1/Q2; 01 bài xếp hạng Q3/Q4); - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình đánh giá tiên tiến, ứng dụng thiết bị và thuật toán thông minh trong lĩnh vực vận hành và bảo trì thông minh cầu đường sắt đô thị ở Việt Nam. - Một số mô hình bán phân tích hiệu quả về mặt tính toán có thể được sử dụng làm bản sao số hiệu quả về mặt chi phí cho bảo trì phòng ngừa hệ thống (SPM - Systematic Preventive Maintenance) của cầu, cho phép mô phỏng thời gian thực và đưa ra quyết định nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp. - Hệ thống giám sát đa cảm biến, có khả năng mở rộng dựa trên giải pháp thiết bị đo đạc (COTS - Commercial Off-The-Shelf), giúp tiết kiệm chi phí phát triển và bảo trì hệ thống.	800	0
---	--	--	---	-----	---



4	 Nghiên cứu tác động của nhiệt lên kết cấu dầm cầu bê tông trong công trình đường sắt	- Làm rõ sự biến dạng và chuyển vị do nhiệt gây ra theo phương dọc và phương ngang trên một số dầm cầu bê tông cốt thép trong giai đoạn khai thác ở các vùng khí hậu đặc trưng của Việt Nam bằng phương pháp quan trắc hiện trường. - Xây dựng được mô hình tính toán sự phân bố nhiệt trong dầm cầu đường sắt ở Việt Nam và mô hình dự đoán biến dạng và chuyển vị do nhiệt của dầm cầu cầu đường sắt.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE (01 bài báo xếp hạng Q1/Q2 và 01 bài báo xếp hạng Q3/Q4). - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về sự biến dạng và chuyển vị do nhiệt gây ra theo phương dọc và phương ngang trên một số dầm cầu bê tông cốt thép trong giai đoạn khai thác ở các vùng khí hậu đặc trưng của Việt Nam bằng phương pháp quan trắc hiện trường; - 01 mô hình tính toán tác động của nhiệt lên kết cấu cầu dầm giản đơn có mặt cắt dạng hộp hoặc mặt cắt hơ	650	0
---	---	---	---	-----	---

ml

5	 Nghiên cứu học máy đa biến kết hợp dữ liệu bộ chuyển đổi vị sai biến thiên tuyến tính (LVDT) để phát hiện khuyết tật trên cầu đường sắt đô thị.	- Làm rõ được cơ chế tương tác động lực học cầu – tàu dưới tác động của hoạt tải động để phát hiện khuyết tật trên cầu đường sắt đô thị; - Phát triển thành công mô hình học máy đa biến (Multivariate Machine Learning) dự báo chuyển vị động lực học - Làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển vị động lực học và đề xuất giải pháp.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) (01 bài xếp hạng Q1/Q2; 01 bài xếp hạng Q3/Q4); - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm;. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình học máy đa biến (Multivariate Machine Learning) dự báo chuyển vị động lực học 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	700	0
---	--	--	--	-----	---



6	 Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác trên cơ sở Pt/M (M=Ni, Co) định hướng ứng dụng làm điện cực trong pin nhiên liệu hydrogen cho các phương tiện giao thông vận tải.	- Chế tạo được vật liệu xúc tác trên cơ sở Pt làm vật liệu điện cực cho pin nhiên liệu hydrogen. - Đánh giá được hiệu quả chuyển hóa hydrogen sử dụng vật liệu xúc tác chế tạo được.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3 - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 gam vật liệu xúc tác dùng chế tạo vật liệu điện cực cho pin nhiên liệu với một số chỉ tiêu như sau: diện tích bề mặt 200 – 300 m²/g; Kích thước hạt nano Pt: 2 - 10 nm; hàm lượng Pt: 35 - 45%. - Kết quả đánh giá đặc trưng tính chất của vật liệu chế tạo được. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	800	0
---	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 06 đề tài)

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

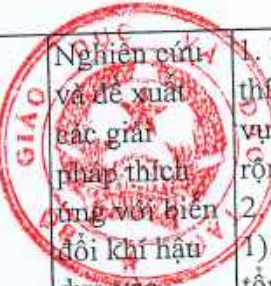
(Kèm theo Quyết định số: **1264/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Hà Nội

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu mô hình AI để xây dựng hệ thống câu hỏi tự động kiểm tra đánh giá kết quả học phần	- Xác định được đặc điểm của các loại câu hỏi kiểm tra đánh giá, các hình thức đánh giá học phần. - Đánh giá được các mô hình AI hiện có trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. - Xây dựng được mô hình kết hợp từ các mô hình riêng lẻ nhằm giải quyết thành công bài toán sinh câu hỏi và đánh giá phản hồi tự động. - Xây dựng được phần mềm thử nghiệm trong xử lý mô hình kết hợp đã đề xuất và thử nghiệm kết quả.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3. - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình AI trong xây dựng hệ thống câu hỏi tự động kiểm tra đánh giá kết quả học phần.	400	0

2	 Ảnh hưởng của vốn tri thức đến kết quả hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội	Mục tiêu chung: Phân tích ảnh hưởng của vốn tri thức đến quả hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST) của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận ảnh hưởng của vốn tri thức đến kết quả ĐMST tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ. - Đánh giá thực trạng vốn tri thức, hoạt động ĐMST và kết quả hoạt động ĐMST của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội; - Đánh giá mức độ và chiều hướng ảnh hưởng của vốn tri thức đến hoạt động ĐMST và kết quả hoạt động ĐMST của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội; - Đề xuất các hàm ý chính sách để thúc đẩy ĐMST trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng vốn tri thức, hoạt động ĐMST và kết quả hoạt động ĐMST của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội. - 01 Báo cáo đánh giá mức độ và chiều hướng tác động của vốn tri thức đến hoạt động ĐMST và kết quả hoạt động ĐMST của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội. - 01 Báo cáo đề xuất các hàm ý chính sách để thúc đẩy ĐMST trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ trên địa bàn Hà Nội	300	0
---	--	---	--	-----	---

m

3	 Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại khu vực Hoàng Su Phì, Hà Giang	1. Mục tiêu chung: Đề xuất được các giải pháp thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng tại khu vực Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, và giải pháp mở rộng mô hình ra các tỉnh miền núi phía Bắc. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Phân tích, đánh giá rủi ro khí hậu và tính dễ bị tổn thương của cộng đồng tại khu vực Hoàng Su Phì. 2). Phân tích, đánh giá các giải pháp thích ứng hiện có của cộng đồng tại khu vực Hoàng Su Phì và các rào cản chính cho việc thực hiện các giải pháp đó. 3). Đề xuất các giải pháp thích ứng dựa trên cộng đồng phù hợp nhằm phát triển phát triển sinh kế bền vững, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, bình đẳng giới và quản trị công hiệu quả cho khu vực Hoàng Su Phì, và giải pháp mở rộng ra các tỉnh miền núi phía Bắc.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 Tài liệu hướng dẫn cộng đồng thích ứng với BĐKH	400	0
---	--	--	---	-----	---



4	 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong xây dựng trang web hỗ trợ học tập từ vựng, ngữ pháp tiếng Nhật từ trình độ N5 đến N2	Xây dựng được trang web hỗ trợ học tập từ vựng và ngữ pháp tiếng Nhật theo hệ thống cấp độ từ N5 đến N2, giúp người học tra cứu và củng cố kiến thức thông qua các ví dụ minh họa và bài tập thực hành	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q2); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 kỷ yếu Hội thảo khoa học. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 trang web hỗ trợ học tập từ vựng, ngữ pháp tiếng Nhật từ N5 đến N2 - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng trang web cho người dạy và học	400	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề tài)

ML

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Kiên Giang

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu các tính chất cơ học của hợp kim ent-rô-pi cao nền niken bằng mô phỏng động lực học phân tử	+ Mục tiêu tổng quát: Xác định và phân tích được các tính chất cơ học quan trọng của hợp kim entropy cao (HEAs) nền Niken bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử (Molecular Dynamics – MD), làm sáng tỏ được cơ chế vi mô ảnh hưởng đến độ bền, độ dẻo và khả năng chịu nhiệt của vật liệu HEAs ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, hàng không vũ trụ và công nghệ cao. + Mục tiêu cụ thể: - Phân tích được cấu trúc vi mô và cơ chế biến dạng của HEAs nền Niken dưới các điều kiện tải trọng khác nhau, bao gồm kéo, nén và ứng suất cắt để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất cơ học của vật liệu; - Làm rõ được quá trình chuyển pha cấu trúc (FCC, HCP, BCC) và sự hình thành khuyết tật trong quá trình biến dạng, từ đó đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này đến độ bền của hợp kim; - Xác định được ảnh hưởng của nhiệt độ và tốc độ tải trọng đến cơ chế phá hủy vật liệu, nhằm dự đoán khả năng ứng dụng của HEAs trong điều kiện khắc nghiệt; - Phát triển thành công mô hình mô phỏng động lực học phân tử có độ chính xác cao ứng dụng trong các nghiên cứu về vật liệu HEAs.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 chương sách chuyên khảo quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ mô phỏng mô tả các điều kiện biên, nhiệt độ và áp suất trong quá trình nghiên cứu. - Báo cáo phân tích quá trình chuyển pha cấu trúc và khuyết tật vi mô, bao gồm sự hình thành và phát triển của đứt gãy, hệ thanh trượt và cấu trúc song tinh. - Đề xuất khả năng kết hợp mô phỏng động lực học phân tử với các phương pháp mô phỏng đa quy mô như phương pháp phân tử hữu hạn (FEM) hoặc mô phỏng MonteCarlo để có cái nhìn toàn diện hơn về vật liệu..	550	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: **4261** /QĐ-BGDDĐT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số – So sánh pháp luật Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	1. Mục tiêu chung: Phân tích, so sánh quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số tại Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, từ đó đưa ra các đề xuất, khuyến nghị chính sách phù hợp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý về quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trong môi trường số; khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc bảo vệ, và vai trò của Nhà nước. 2). Phân tích nội dung pháp luật hiện hành của Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, đặc biệt là: COPPA (Children's Online Privacy Protection Act – Hoa Kỳ) và GDPR và các quy định bổ sung liên quan đến trẻ em (EU) 3). Đánh giá và so sánh các điểm tương đồng và khác biệt, bao gồm độ tuổi giới hạn, yêu cầu đồng thuận của cha mẹ/người giám hộ, cơ chế thực thi và chế tài. 4). Phân tích thực trạng khung pháp luật Việt Nam liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em trên môi trường số; nhận diện khoảng trống, bất cập và thách thức. 5). Đề xuất định hướng chính sách và giải pháp hoàn thiện pháp luật, phù hợp với đặc thù xã hội – pháp lý Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế tiên bộ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 bản thảo sách chuyên khảo/tham khảo được chấp nhận xuất bản; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 Bản đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, gửi đến Quốc hội, Chính phủ.	300	0

2	 Pháp luật về tài sản số, kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	1. Mục tiêu tổng quát: Phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản số, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng khung pháp luật điều chỉnh tài sản số, từ đó đưa ra kiến nghị nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Làm rõ khái niệm, đặc điểm và phân loại tài sản số dưới góc nhìn pháp lý. 2). Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến tài sản số. 3). Nghiên cứu kinh nghiệm pháp lý quốc tế tiêu biểu (EU, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Mỹ ...) trong quản lý tài sản số. 4). Đánh giá khoảng trống và hạn chế trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chỉ ra các thách thức và rủi ro pháp lý khi tài sản số chưa được công nhận hoặc quản lý đầy đủ. 5). Kiến nghị các giải pháp xây dựng, hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tài sản số, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 Báo cáo gửi Văn phòng Quốc hội và Bộ KH & CN về những gợi mở cho khung pháp lý điều chỉnh về tài sản số ở Việt Nam.	300	0
---	--	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề tài)

u

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **1261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mở - Địa chất

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu chế tạo một số loại bê tông cán xạ sử dụng quặng sắt, quặng inmenite, quặng cromite, phục vụ cho các công trình chiếu xạ và nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam	- Chế tạo được bê tông cán xạ, có khả năng hấp thụ hoặc làm giảm cường độ bức xạ ion hóa, sử dụng vật liệu trong nước, phục vụ cho các công trình chiếu xạ và nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu cơ bản về an toàn bức xạ theo tiêu chuẩn TCVN 8289:2009. - Xây dựng được bộ dữ liệu về thành phần cấp phối và tính chất cơ học của bê tông cán xạ theo TCVN 12208:2018 và TCVN 10306:2014, phục vụ cho việc thiết kế và thi công kết cấu che chắn bức xạ trong các công trình chiếu xạ và nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (01 bài xếp hạng Q1/Q2; 01 bài xếp hạng Q3/Q4); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HGDSTN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ mẫu nén lập phương 150x150x150 mm và mẫu nén trụ tròn 75x150 mm, bộ mẫu kéo 125x530x25 mm, và bộ mẫu uốn 150x150x600 mm, là sản phẩm BTCX, sử dụng một số loại vật liệu tại Việt Nam như quặng sắt và quặng inmenite (Hà Tĩnh), quặng Barite, (Nghệ An và Tuyên Quang), quặng cromite (Thanh Hóa), v.v., trong thành phần cấp phối; - Bộ tài liệu hướng dẫn chế tạo BTCX, sử dụng một số loại vật liệu tại Việt Nam trong thành phần cấp phối (Bảng tính toán thành phần cấp phối vật liệu, quy trình phối trộn vật liệu và quá trình bảo dưỡng); - Bộ tài liệu hướng dẫn phương pháp kiểm tra các tính chất cơ học của BTCX, sử dụng một số loại vật liệu tại Việt Nam trong thành phần cấp phối. - Bộ số liệu thực nghiệm xác định các đặc trưng cơ học, các giá trị liên quan đến khả năng cán xạ, và đặc điểm vi cấu trúc của BTCX, sử dụng một số loại vật liệu tại Việt Nam trong thành phần cấp phối. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	800	0

2	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình thu hồi thạch cao từ phosphogypsum của bãi thải nhà máy DAP để sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng	- Đề xuất được quy trình tối ưu công nghệ thu hồi thạch cao ($\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) từ phosphogypsum (PG) của các nhà máy DAP có hiệu suất thu hồi thạch cao nhân tạo đạt tối thiểu 75%, đáp ứng yêu cầu để làm phụ gia xi măng, tấm thạch cao chống cháy và gạch không nung;	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tối ưu công nghệ thu hồi thạch cao ($\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) từ PG có hiệu suất thu nhận thạch cao nhân tạo đạt tối thiểu 75%, sản phẩm thu hồi sau chế biến có độ sạch >90%; - 02 kg thạch cao nhân tạo đáp ứng được yêu cầu làm phụ gia sản xuất xi măng; - 02 kg nguyên liệu thạch cao nhân tạo sản xuất gạch không nung đáp ứng với các chỉ tiêu chất lượng được kiểm chứng; - 02 kg nguyên liệu thạch cao nhân tạo làm tấm thạch cao thường và tấm thạch cao chống cháy đáp ứng với các chỉ tiêu chất lượng được kiểm chứng. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn	750	130
---	--	---	---	-----	-----

3	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu ZIF-93 định hướng ứng dụng làm xúc tác để tổng hợp 1-methoxy-2-propanol	Tổng hợp được ZIF-93 kích thước nanomet từ các muối $ZnCl_2$ và $ZnSO_4 \cdot 7H_2O$ trong điều kiện thường và sử dụng các phương pháp hóa lý hiện đại để đặc trưng cấu trúc. - Bước đầu sử dụng ZIF-93 tổng hợp được làm chất xúc tác tổng hợp 1-methoxy-2-propanol. G18	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 50 gam vật liệu ZIF-93 có độ tinh thể $\geq 95\%$, bề mặt riêng $\geq 1000 \text{ m}^2/\text{g}$, kích thước $\leq 100 \text{ nm}$, chất xúc tác tốt cho phản ứng tổng hợp 1-methoxy-2-propanol. - 01 quy trình ổn định chế tạo vật liệu ZIF-93. - 01 quy trình tổng hợp 1-methoxy-2-propanol sử dụng vật liệu ZIF-93 để làm chất xúc tác. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	800	0
---	---	---	--	-----	---

4	Đánh giá chất lượng một số thân quặng đất hiếm mỏ Đông Pao, Tam Đường, Lai Châu.	- Xác định được thành phần hóa học, khoáng vật quặng thuộc một số thân quặng đất hiếm đặc trưng mỏ Đông Pao. - Đánh giá được chi tiết chất lượng quặng thuộc một số thân quặng đất hiếm mỏ Đông Pao.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (01 bài xếp hạng Q1/Q2, 01 bài xếp hạng Q3); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài).	570	0
5	Nghiên cứu mô hình GD giá trị di sản địa chất cho sinh viên đại học Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững	Xác định được đặc trưng các di sản địa chất Việt Nam và đề xuất được mô hình giáo dục giá trị di sản địa chất cho sinh viên đại học Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 bộ cơ sở dữ liệu để quảng bá, bảo tồn các di sản địa chất ở Việt Nam; - 01 báo cáo đề xuất nội dung và phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả giảng dạy nâng cao nhận thức và phát huy các giá trị di sản địa chất cho sinh viên đại học; - 01 tài liệu giảng dạy về di sản địa chất trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam; - 01 Tài liệu về nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về di sản địa chất trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam; - 01 bản đề xuất giải pháp và kiến nghị nâng cao chất lượng giáo dục cho sinh viên về di sản địa chất trong phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực có di sản địa chất trên lãnh thổ Việt Nam.	450	0

(Danh mục gồm có 05 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **1261/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Mở Hà Nội

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu mô hình học máy nhỏ (TinyML) cho điện toán biên ứng dụng trong nông nghiệp thông minh	- Phát triển được mô hình TinyML tối ưu cho điện toán biên trong nông nghiệp thông minh. - Xây dựng được hệ thống IoT nhúng TinyML cho nhận diện bệnh trên lá và quản lý tưới tiêu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống IoT nhúng mô hình học máy nhỏ (TinyML) nhận diện bệnh trên lá và quản lý tưới tiêu sử dụng thiết bị Gateway kết nối không dây NPU 6TOPs (RAM 32MB, WIFI 5.0 GHz IEEE 802.11ac, Bluetooth 4.0; Ethernet: Gigabit Ethernet; USB; HDMI) hoặc tương đương.	570	0

2	 Nghiên cứu tạo chế phẩm probiotic chứa xạ khuẩn (Streptomyces spp.) ứng dụng trong chăn nuôi gà thịt công nghiệp	Sản xuất chế phẩm probiotic chứa xạ khuẩn Streptomyces sử dụng cho gà thịt công nghiệp nhằm tăng cường hiệu quả chăn nuôi, cải thiện hiệu quả phòng bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2. - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình chế tạo chế phẩm probiotic chứa xạ khuẩn Streptomyces quy mô phòng thí nghiệm. - Chế phẩm probiotic chứa xạ khuẩn Streptomyces (mật độ >10⁷ CFU/g), tăng hiệu quả chăn nuôi trên 10%; chất lượng môi trường trang trại chăn nuôi gà thịt công nghiệp đạt yêu cầu của QCVN 01 - 15: 2010/BNNPTNT 4. Tài sản trí tuệ: - 01 sáng chế được chấp nhận đơn.	750	0
---	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

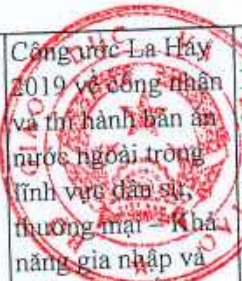
(Kèm theo Quyết định số: **1261** /QĐ-BGDĐT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu tạo chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học nano chitosan capsacinoid ứng dụng phòng trừ một số loài sâu, bệnh gây hại trên cây rau theo định hướng nông nghiệp công nghệ cao	Sản xuất được chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học nano chitosan capsacinoid có tác dụng phòng trừ một số loài sâu, bệnh gây hại trên cây rau theo định hướng nông nghiệp công nghệ cao	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2 - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm tối thiểu đạt 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luân văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học nano chitosan capsacinoid. - Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm nanochitosan Capsaicinoid. - 02 lít chế phẩm nanochitosan Capsaicinoid đạt yêu cầu. - Mô hình trồng rau công nghệ cao thử nghiệm chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học nano chitosan capsacinoid hiệu quả phòng trừ đạt trên 70%. 4. Tài sản trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	700	0

2	Nghiên cứu vai trò của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm thông minh trong việc hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh	Mục tiêu tổng quát: Phân tích thực trạng hệ thống quản lý ATTPTM và đánh giá ảnh hưởng của hệ thống ATTPTM đến hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam. Từ đó, đề xuất giải pháp phát triển hệ thống quản lý ATTPTM nhằm hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về vai trò của hệ thống quản lý ATTPTM trong việc hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh - Phân tích thực trạng hệ thống quản lý ATTPTM và đánh giá ảnh hưởng của hệ thống ATTPTM đến hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam - Đề xuất giải pháp phát triển hệ thống quản lý ATTPTM nhằm hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm 0,75 trở lên; - 01 sách/chương sách chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Xây dựng 01 bộ tiêu chí và hướng dẫn triển khai quản lý ATTPTM - 01 Báo cáo thực trạng hệ thống quản lý ATTPTM và đánh giá ảnh hưởng của hệ thống quản lý ATTPTM đến hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển hệ thống quản lý ATTPTM nhằm hỗ trợ trung hòa carbon và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam	450	0
---	--	---	--	-----	---

3	Vai trò của vốn ngân hàng, sáng tạo thanh khoản, và thanh khoản đối với sự ổn định của các ngân hàng tại Việt Nam.	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá ảnh hưởng của vốn ngân hàng đến sự ổn định của các ngân hàng tại Việt Nam; vai trò trung gian của thanh khoản, sự sáng tạo thanh khoản. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm ổn định của các ngân hàng tại Việt Nam liên quan tới mối liên hệ giữa vốn ngân hàng, thanh khoản, sáng tạo thanh khoản. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực nghiệm về vai trò của vốn ngân hàng, sáng tạo thanh khoản, và thanh khoản đối với sự ổn định của ngân hàng. - Phân tích tác động của vốn ngân hàng đối với thanh khoản và sáng tạo thanh khoản của các ngân hàng tại Việt Nam. - Đánh giá ảnh hưởng của thanh khoản (LCR và NSFR) đến sáng tạo thanh khoản của các ngân hàng tại Việt Nam. - Phân tích vai trò trung gian của thanh khoản (LCR và NSFR) và sự sáng tạo thanh khoản trong mối quan hệ giữa vốn ngân hàng và sự ổn định của các ngân hàng tại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp nhằm ổn định của các ngân hàng tại Việt Nam liên quan tới mối liên hệ giữa vốn ngân hàng, thanh khoản, sáng tạo thanh khoản.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo kết quả tác động của vốn ngân hàng, sáng tạo thanh khoản, và thanh khoản đến sự ổn định của ngân hàng tại Việt Nam. - 01 Bản đề xuất các kiến nghị nhằm đảm bảo sự ổn định của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam.	380	0
---	---	---	---	-----	---

4	 Công ước La Hay 2019 về công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại – Khả năng gia nhập và những khuyến nghị lập pháp cho Việt Nam	1. Mục tiêu chung: Phân tích nội dung của Công ước La Haye 2019 về công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại nhằm đánh giá khả năng tương thích và đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam, phục vụ cho việc gia nhập và thực thi Công ước trong tương lai. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Làm rõ nội dung pháp lý cơ bản của Công ước La Haye 2019, bao gồm phạm vi điều chỉnh, điều kiện công nhận và thi hành bản án, các trường hợp từ chối, thủ tục và hiệu lực pháp lý. 2). Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại, đặc biệt là trong Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản hướng dẫn liên quan. 3). Đối chiếu, đánh giá mức độ tương thích giữa pháp luật Việt Nam và Công ước, qua đó chỉ ra những điểm phù hợp, những xung đột hoặc thiếu hụt cần điều chỉnh. 4). Đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia nhập Công ước, đồng thời nâng cao hiệu quả hợp tác tư pháp quốc tế trong lĩnh vực dân sự, thương mại.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng CDGSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 bản khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam	300	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **4261** /QĐ-BGDĐT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phát triển hướng đi bền vững sản phẩm nội thất trong ngành công nghiệp sáng tạo trên cơ sở nghiên cứu yếu tố truyền thống của làng nghề ở Hà Nội	Mục tiêu chung: Làm rõ các yếu tố có giá trị của các làng nghề truyền thống ở Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp kế thừa các yếu tố có giá trị đó trong phát triển các sản phẩm nội thất Việt đương đại.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản) có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình ứng dụng yếu tố truyền thống của làng nghề vào thiết kế nội thất đương đại. - 01 bộ sản phẩm nội thất mẫu.	500	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

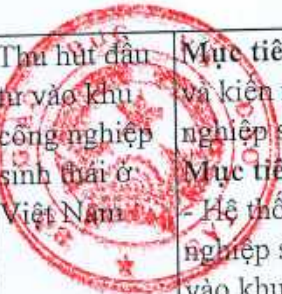
(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Ngoại thương

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Ảnh hưởng của giao dịch của nhà đầu tư và người nội bộ đến tính thông tin của giá cổ phiếu: Bằng chứng từ thị trường chứng khoán Việt Nam	Mục tiêu chung: Nghiên cứu tác động của giao dịch từ nhà đầu tư và người nội bộ đến tính thông tin của giá cổ phiếu, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị tăng tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán - Phân tích tác động của giao dịch của nhà đầu tư và người nội bộ đến tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị về tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus Q3; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) tính điểm từ 0,75 trở lên 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán; - 01 Báo cáo phân tích tác động của giao dịch từ nhà đầu tư và người nội bộ đến tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - 01 Bản đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	300	0

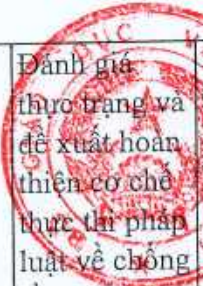
2	 Nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ tới thị trường lao động Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở phân tích ảnh hưởng của chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ tới thị trường lao động Việt Nam, đề tài đề xuất một số giải pháp, kiến nghị để Việt Nam phát triển thị trường lao động trên cơ sở ứng phó với chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ. Mục tiêu cụ thể - Phân tích nguồn gốc, nội dung và tình hình thực hiện chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ - Xác định ảnh hưởng của chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ đến thị trường lao động Việt Nam - Đề xuất giải pháp, kiến nghị ứng phó với ảnh hưởng từ chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ nhằm phát triển thị trường lao động Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus Q3/Q4; - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được HECDSNN tính 0.75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo về ảnh hưởng của của chính sách chiến lược của Hoa Kỳ đến thị trường lao động Việt Nam; - 01 Bản đề xuất một số giải pháp, kiến nghị phát triển thị trường lao động Việt Nam đối phó với ảnh hưởng từ chính sách thương mại chiến lược của Hoa Kỳ	300	0
---	--	---	--	-----	---

3	Nghiên cứu hành vi gian lận và trục lợi trong hoàn trả hàng hóa bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu phân tích thực trạng hàng vi gian lận và trục lợi trong hoàn trả hàng hóa bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam; từ đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ hành vi gian lận, trục lợi trong hoàn trả hàng hóa bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống được cơ sở lý thuyết về gian lận, trục lợi hoàn trả hàng trong bán lẻ trực tuyến và nghiên cứu kinh nghiệm xử lý, đối phó với gian lận, trục lợi hoàn trả hàng trong bán lẻ trực tuyến của một số nước - Phân tích thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến hành vi gian lận, trục lợi trong hoàn trả hàng bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp và chính sách nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ hành vi gian lận, trục lợi trong hoàn trả hàng hóa mua trực tuyến ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 luận văn tốt nghiệp thạc sỹ theo hướng nghiên cứu của đề tài được bảo vệ thành công 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng hành vi gian lận và trục lợi trong hoàn trả hàng hóa bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam - 01 Báo cáo xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gian lận, trục lợi trong hoàn trả hàng hóa bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp và chính sách nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ hành vi gian lận, trục lợi trong hoàn trả hàng hóa mua trực tuyến ở Việt Nam.	350	0
---	---	---	--	-----	---

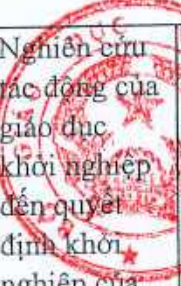
4	 Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đề xuất các giải pháp và kiến nghị thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về khu công nghiệp sinh thái, đầu tư và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái; - Nghiên cứu kinh nghiệm thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái của một số nước châu Á; - Phân tích thực trạng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam và rào cản và vai trò của thể chế trong thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam; - Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc được HECDSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo: 01 thạc sĩ (luận văn/ hoặc đề án tốt nghiệp được nghiên cứu theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo thực trạng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam và rào cản và vai trò của thể chế trong thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam - 01 Báo cáo đề xuất một số giải pháp và kiến nghị đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam.	300	0
---	--	---	---	-----	---

5	 Ảnh hưởng của chuyển đổi kép và những biến động kinh tế chính trị quốc tế đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu phân tích tác động của chuyển đổi kép và biến động kinh tế chính trị quốc tế đến hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang khu vực Địa Trung Hải. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của chuyển đổi kép và những biến động kinh tế chính trị quốc tế đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải - Đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải. - Nghiên cứu tác động của chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) đối với xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải. - Phân tích ảnh hưởng của biến động kinh tế chính trị quốc tế đến hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải. - Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải.	1. Sản phẩm khoa học - 01 báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN từ 0,75 điểm trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ mục ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Địa Trung Hải - 01 Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và những biến động kinh tế chính trị quốc tế đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang khu vực Địa Trung Hải. - 01 Báo cáo giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào khu vực Địa Trung Hải.	350	0
---	--	---	---	-----	---



6	 Đánh giá thực trạng và đề xuất hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật về chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại – từ góc nhìn năng lực điều tra và phối hợp liên ngành	1. Mục tiêu chung: Phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế thực thi pháp luật về chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) ở Việt Nam, đặc biệt từ góc độ năng lực điều tra và phối hợp liên ngành, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi và bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam. 2. Mục tiêu cụ thể: 1). Làm rõ khái niệm, cơ sở pháp lý và ý nghĩa thực tiễn của cơ chế chống lấn tránh biện pháp PVTM trong thương mại quốc tế; 2). Phân tích các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về chống lấn tránh biện pháp PVTM, bao gồm các nội dung về điều tra, xử lý, và phối hợp giữa các cơ quan liên quan; 3). Đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về chống lấn tránh biện pháp PVTM; 4). Nhận diện các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn điều tra và phối hợp, bao gồm về nhân lực, dữ liệu, thẩm quyền, quy trình... 5). Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thi, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi lấn tránh PVTM.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế Scopus, xếp hạng: Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - Sách tham khảo được chấp nhận xuất bản, có chỉ mục ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá cơ chế thực thi pháp luật về chống lấn tránh biện pháp PVTM ở Việt Nam hiện nay; - Bản đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật về chống lấn tránh biện pháp PVTM ở Việt Nam.	360	0
---	--	--	--	-----	---



7	 Nghiên cứu tác động của giáo dục khởi nghiệp đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam	Đánh giá được các tác động của giáo dục khởi nghiệp đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của giáo dục khởi nghiệp nhằm thúc đẩy khởi nghiệp của sinh viên.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín khác; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo đánh giá thực trạng giáo dục khởi nghiệp và quyết định khởi nghiệp của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 Báo cáo phân tích tác động của giáo dục khởi nghiệp đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 báo cáo giải pháp khắc phục sự trì hoãn khởi nghiệp cho sinh viên; - 01 Bản đề xuất giải pháp phát huy vai trò của giáo dục khởi nghiệp nhằm thúc đẩy khởi nghiệp của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.	400	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 07 đề tài)

u

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



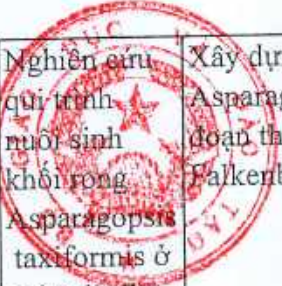
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: **4261** /QĐ-BGDĐT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

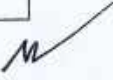
Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Nha Trang

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu cải thiện quá trình cháy nhờ bổ sung HHO, nhằm nâng cao công suất và giảm nồng độ khí thải gây ô nhiễm môi của động cơ diesel tàu cá	+ Mục tiêu chung: Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo một hệ thống tích hợp tạo ra điện năng lượng mặt trời phụ vụ quá trình tách HHO trong nước sau đó bổ sung cho quá trình cháy của động cơ diesel tàu cá nhằm nâng cao công suất và giảm nồng độ khí thải gây ô nhiễm môi của động cơ. + Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu, chế tạo hệ thống thu năng lượng mặt trời và điện phân nước tạo ra HHO lắp đặt trên cho tàu cá - Cải tạo hệ thống hệ thống cung cấp nhiên liệu, chuyển đổi từ dầu diesel truyền thống sang hỗn hợp diesel HHO, tích hợp hệ thống phun HHO điều khiển bằng ECU-HHO. - Kết hợp các hệ thống giúp động cơ diesel tàu cá giảm phát thải độc hại: phát thải khói giảm trung bình 25% phát thải CO giảm trung bình 15%, phát thải HC giảm trung bình 30 %	1. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,5 điểm trở lên 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình hệ thống Tái tạo năng lượng mặt trời – điện phân HHO- Động cơ diesel có bổ sung HHO	450	0

2	Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện quan hệ pháp luật lao động giữa chủ tàu cá và thuyền viên tàu cá tại Việt Nam hiện nay	Đánh giá được thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quan hệ pháp luật lao động giữa chủ tàu cá và thuyền viên tàu cá tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2. - 01 bài báo quốc tế khác. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ chuyên ngành phù hợp 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo phân tích thực trạng pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật về quan hệ lao động giữa chủ tàu cá với thuyền viên tàu cá tại Việt Nam. - 01 báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật và thực hiện tốt chính sách pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quan hệ pháp luật lao động giữa chủ tàu cá với thuyền viên tàu cá tại Việt Nam.	400	0
---	---	--	--	-----	---

3	 Nghiên cứu qui trình nuôi sinh khối rong <i>Asparagopsis taxiformis</i> ở qui mô pilot.	Xây dựng được quy trình nuôi sinh khối rong <i>Asparagopsis taxiformis</i> qui mô pilot ở giai đoạn thể tứ bào tử (tetrasporophyte, <i>Falkenbergia</i>).	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (0,75 điểm); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình ương giống rong. - Qui trình nuôi sinh khối rong biển <i>Asparagopsis taxiformis</i> ở qui mô pilot sẵn sàng cho chuyển giao cho sản xuất. - Lượng sinh khối rong biển giống, rong biển khô (500 gram rong giống tươi và 500 gram sinh khối rong khô) được nghiệm thu ở Hội đồng Khoa học cấp cơ sở.	750	0
---	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 03 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Quy Nhơn

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Các mô hình tối ưu và điều khiển không trơn: Tính ổn định, chinh hóa và thuật giải	Xây dựng thuật toán DCA để giải bài toán tối ưu DC tất định/ngẫu nhiên với hàm chi của một tập được thay thế bằng một hàm lồi nửa liên tục dưới tổng quát; Thiết lập các đặc trưng cho tính đơn điệu cực đại của toán tử trên các không gian trù trượng. Đưa ra những kết quả tổng quát về sự tồn tại duy nhất nghiệm; Thiết lập một số tiêu chuẩn mới cho tính ổn định của các mô hình điều khiển affine từng phần (dương) có thêm yếu tố trễ thời gian; Áp dụng vào các bài toán liên quan trong lý thuyết điều khiển, học máy và phân tích dữ liệu và các bài toán thực tế.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: Các thuật toán hữu hiệu có thể ứng dụng trong học máy và phân tích dữ liệu.	450	0

2	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hai chiều lai hóa trên cơ sở MoX₂ (X = S, Se), graphene biến tính định hướng ứng dụng trong linh kiện bán dẫn transistor hiệu ứng trường	Chế tạo được vật liệu hai chiều lai hóa MoX₂ (X = S, hoặc Se), graphene biến tính bằng phương pháp lắng đọng pha hơi hóa học. Thử nghiệm chế tạo thành công linh kiện bán dẫn transistor hiệu ứng trường FET dựa trên vật liệu lai hóa MoX₂ (X = S, hoặc Se), graphene biến tính.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công, luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình tổng hợp vật liệu MoX₂ (X = S, hoặc Se) - 01 quy trình tổng hợp vật liệu lai hóa MoX₂ (X = S, hoặc Se), graphene biến tính - 06 mẫu vật liệu lai hóa MoX₂ (X = S, hoặc Se), graphene biến tính - 04 mẫu linh kiện FET dựa trên vật liệu lai hóa MoX₂ (X = S, hoặc Se), graphene biến tính có kích thước $\leq 5 \times 5$ mm. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	650	0
---	--	---	---	-----	---

3	Nghiên cứu tích hợp công nghệ truyền ánh sáng khả kiến (VLC) và Internet vạn vật (IoT) ứng dụng cho hệ thống bãi đỗ xe thông minh	• Ứng dụng công nghệ truyền ánh sáng khả kiến (VLC) để thiết kế hệ thống thu nhận tín hiệu dưới sàn bãi đỗ: Thiết kế cảm biến quang học hoặc mạch thu ánh sáng để nhận tín hiệu từ đèn LED. - Xây dựng được thuật toán phân tích tín hiệu ánh sáng để xác định trạng thái vị trí đỗ xe, xây dựng thuật toán điều hướng giúp tài xế tìm kiếm vị trí đỗ xe nhanh chóng và chính xác. - Đánh giá và so sánh được các công nghệ để truyền dữ liệu, kết nối các cảm biến trong bãi đỗ xe. - Phát triển được các tính năng mở rộng cho hệ thống quản lý bãi đỗ xe, giúp người dùng di chuyển thuận lợi.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: Hệ thống phần cứng cho bãi đỗ xe thông minh sử dụng công nghệ VLC, IoT và LoRa Mesh bao gồm các tính năng và chỉ tiêu kỹ thuật như sau: - 01 hệ thống phát hiện trạng thái chỗ đỗ xe bằng công nghệ VLC (Visible Light Communication) • Tần số nhấp nháy VLC: 1–10 kHz (không gây ảnh hưởng thị giác) • Độ chính xác nhận diện vị trí đỗ: $\geq 98\%$ • Công suất tiêu thụ của LED: ≤ 10 W mỗi đèn - 01 hệ thống truyền dữ liệu và quản lý mạng LoRa Mesh có khả năng thu thập dữ liệu trạng thái từ các bộ thu VLC; Truyền dữ liệu bằng giao thức LoRa Mesh từ các nút cảm biến đến bộ điều khiển trung tâm; Kết nối đa điểm cho phép mở rộng bãi đỗ lớn mà không cần kéo dài dây cáp. • Tần số hoạt động LoRa: 865–923 MHz (tùy theo khu vực) • Khoảng cách truyền dữ liệu LoRa: 1–5 km (môi trường đô thị) • Công suất phát LoRa: ≤ 25 mW (tiêu thụ điện thấp) - 01 phần mềm giám sát và ứng dụng di động với tính năng như hiển thị trạng thái bãi đỗ theo thời gian thực (Real-time); Hỗ trợ tra cứu vị trí còn trống; Cảnh báo khi bãi đỗ đầy hoặc sắp hết chỗ; • Nền tảng: Ứng dụng web-based dashboard • Giao thức kết nối: MQTT, HTTPS.	500	0
---	--	---	---	-----	---

4	Nghiên cứu độ bền, đặc trưng và bản chất liên kết hydrogen không cổ điển trong các phức của halomethane (CH_3X, CHX_3, $\text{X} = \text{F}, \text{Cl}, \text{Br}$) với dihydrogen chalcogenide và dihydrogen dichalcogenide bằng phương pháp hóa học lượng tử	- Đánh giá được độ bền các phức và vai trò của các liên kết hydrogen trong việc làm bền các phức của tương tác giữa CH_3X với H_2Z, CH_3X với H_2Z_2 ($\text{X} = \text{F}, \text{Cl}, \text{Br}$; $\text{Z} = \text{O}, \text{Se}, \text{Te}$); đánh giá được năng lượng cộng kết đóng góp vào độ bền các phức của CH_3X với $2\text{H}_2\text{Z}$ và CHX_3 với $2\text{H}_2\text{Z}$. - Đánh giá được độ bền và đề nghị ngưỡng năng lượng bền hóa của các liên kết hydrogen không cổ điển $\text{Csp}^3\text{-H}\cdots\text{Z}$, $\text{Z-H}\cdots\text{X}$ trong các hệ phức bền. - Đánh giá được vai trò X, Z đến đặc trưng và bản chất của các liên kết hydrogen không cổ điển $\text{Csp}^3\text{-H}\cdots\text{Z}$; từ đó đề nghị cách giải thích/mô hình về bản chất liên kết hydrogen chuyển dời xanh với sự tham gia của liên kết cộng hóa trị $\text{Csp}^3\text{-H}$.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về đặc trưng, độ bền và cách giải thích/mô hình liên kết hydrogen chuyển dời xanh $\text{Csp}^2\text{-H}\cdots\text{Z}$ ($\text{Z} = \text{O}, \text{S}, \text{Se}, \text{Te}$); - 01 báo cáo về sự cộng kết của các liên kết hydrogen trong việc làm bền các phức giữa CH_3X với $2\text{H}_2\text{Z}_2$; CHX_3 với $2\text{H}_2\text{Z}_2$ ($\text{X} = \text{F}, \text{Cl}, \text{Br}$; $\text{Z} = \text{O}, \text{Se}, \text{Te}$),	600	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề tài)

K

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 4261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Chế tạo màng mỏng Graphene và ứng dụng chúng để nâng cao hiệu suất quang xúc tác họ vật liệu nền TiO_2 pha tạp kim loại chuyển tiếp (Fe, Co, Ni, hoặc Mn)	- Chế tạo thành công vật liệu Graphene chất lượng cao với diện tích bề mặt lớn. - Thử nghiệm thành công ứng dụng vật liệu này để nâng cao hiệu suất xử lý nước ô nhiễm hợp chất hữu cơ của TiO_2 pha tạp kim loại chuyển tiếp (Fe, Co, Ni, hoặc Mn). - Làm rõ được các quan hệ và quá trình quang hóa của vật liệu chế tạo được bằng phương pháp tính toán lý thuyết.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 công trình nghiên cứu trên Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS (SCIE, Q1/Q2) theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 báo cáo oral/poster theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình điều chế vật liệu tổ hợp TiO_2 pha tạp/graphene ở quy mô phòng thí nghiệm - 01 báo cáo kết quả quang xúc tác của vật liệu tổ hợp TiO_2 pha tạp/graphene trong các phản ứng phân hủy chất gây ô nhiễm môi trường (xanh metylen, cam metylen, rhodamine B, phenol, hoặc khuẩn E.coli). - 01 Hệ thử nghiệm quang xúc tác phân hủy chất gây ô nhiễm môi trường (xanh metylen, cam metylen, rhodamine B, phenol, hoặc khuẩn E.coli). 4. Tài sản trí tuệ khác: (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 sáng chế/GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.	600	0

2	Nghiên cứu chế tạo vật liệu carbon mao quản trung bình pha tạp nitrogen từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm ứng dụng xử lý dư lượng chất kháng sinh trong nuôi trồng thủy hải sản.	- Chế tạo thành công vật liệu carbon mao quản trung bình pha tạp nitrogen từ phụ phẩm nông nghiệp dùng chất định hướng cấu trúc. - Xây dựng được quy trình xử lý hiệu quả chất kháng sinh trong môi trường nước bằng vật liệu carbon mao quản trung bình pha tạp nitrogen đạt QCVN nước thải loại B.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình tổng hợp vật liệu vật liệu carbon mao quản trung bình pha tạp N từ phụ phẩm nông nghiệp dùng chất định hướng cấu trúc; - 100 gam vật liệu carbon xốp mao quản trung bình pha tạp N (có diện tích bề mặt riêng $\geq 300 \text{ m}^2/\text{g}$) từ phụ phẩm nông nghiệp dùng chất định hướng cấu trúc; - 01 quy trình xử lý nước thải nuôi trồng thủy hải sản chứa dư lượng thuốc kháng sinh bằng vật liệu tổng hợp ở qui mô phòng thí nghiệm, nước sau xử lý đạt QCVN đối với nước thải loại B.	750	0
---	--	--	--	-----	---

M

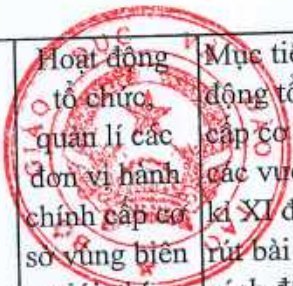
3	Thiết kế và tổng hợp phức chất nhạy quang tiềm năng cho quang trị liệu ung thư trên cơ sở boron và iridium	Thiết kế và tổng hợp được các phức chất mới của boron và iridium, từ đó tìm kiếm được chất nhạy quang tiềm năng cho quang trị liệu ung thư. Tìm được mối liên hệ giữa cấu trúc và các tính chất quang hóa (bằng phương pháp đo đặc thực nghiệm và tính toán lý thuyết), từ đó đề xuất được phương pháp thiết kế và tổng hợp mới cho các chất nhạy quang hiệu năng cao.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 03 quy trình tổng hợp dãy phức chất mới boron và iridium. - 12-15 phức chất mới, trong đó: 2-3 phức chất (100 mg/mẫu), bền trong không khí và dung dịch, có hiệu suất tạo singlet oxygen > 0,2.	750	0
---	--	--	---	-----	---

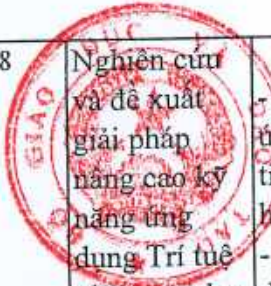
4	 Phân lập, tuyển chọn và thu nhận hợp chất ức chế ung thư từ xạ khuẩn nội sinh cây xạ đen có tiềm năng ứng dụng trong dược phẩm	Tuyển chọn được chủng xạ khuẩn có khả năng kháng ung thư gan, phổi và xác định được cấu trúc và tiềm năng ứng dụng của chất có độc tính mạnh trên các dòng tế bào ung thư gan, ung thư phổi do xạ khuẩn sinh ra.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 chủng xạ khuẩn nội cộng sinh cây Xạ đen có khả năng kháng ung thư (IC50 của cao chiết với 1 trong 03 dòng tế bào ung thư thử nghiệm ≤ 15 $\mu\text{g/ml}$) được định danh tới loài, với các thông tin được mô tả theo Bảo tàng giống chuẩn Quốc gia. - Trình tự gen 16S rDNA của ít nhất 05 chủng tuyển chọn được đăng tải trên Ngân hàng gen NCBI; - 01 hệ gen của chủng tuyển chọn được giải và công bố trên NCBI; - Báo cáo đánh giá độc tính và hoạt tính chống ung thư của hợp chất thu được trên các dòng tế bào ung thư (03 dòng: gan, phổi, vú). - Báo cáo đánh giá độc tính cấp trên chuột của hợp chất trên chuột. - 01 Quy trình công nghệ lên men chủng xạ khuẩn và thu hồi cao chiết quy mô 5 lít/mẻ, thu hồi hoạt chất. 4. Tài sản trí tuệ khác:	750	0
---	---	---	--	-----	---

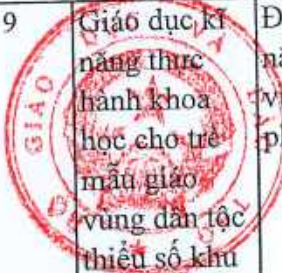
5	 Phát triển năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học	Mục tiêu: 1). Xây dựng cơ sở lý luận về phát triển năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học; 2). Đánh giá thực trạng năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học; 3). Xây dựng khung năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học; 4). Đề xuất, thử nghiệm, và đánh giá kết quả của biện pháp phát triển năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus Q2/Q3 (được chấp nhận đăng); - 03 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN từ 0.75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn học đường và công tác xã hội cho viên chức tư vấn học sinh trong trường trung học	400	0
---	--	---	---	-----	---

6	 Phát triển vốn tâm lý cho giáo viên tiểu học trong môi trường làm việc hỗ trợ.	Mục tiêu cụ thể: 1). Xây dựng cơ sở lý luận về vốn tâm lý, bao gồm các cơ sở của các biện pháp can thiệp 2) Đánh giá thực trạng vốn tâm lý của giáo viên tiểu học trong môi trường làm việc hỗ trợ; 3). Đánh giá thực trạng các biện pháp phát triển vốn tâm lý cho giáo viên tiểu học; 4). Đề xuất, thử nghiệm, và đánh giá kết quả của biện pháp phát triển vốn tâm lý cho giáo viên tiểu học trong môi trường làm việc hỗ trợ.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình bồi dưỡng vốn tâm lý cho giáo viên tiểu học trong môi trường làm việc hỗ trợ.	400	0
---	---	---	---	-----	---



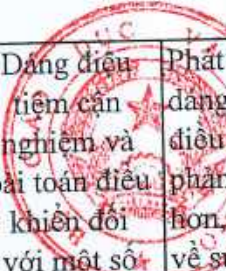
7	 Hoạt động tổ chức, quản lý các đơn vị hành chính cấp cơ sở vùng biên giới phía Bắc của các triều đại quân chủ Việt Nam từ thế kỉ XI đến nửa đầu thế kỉ XIX và ý nghĩa lịch sử đối với công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay	Mục tiêu chung: Làm rõ thực trạng hoạt động tổ chức và quản lý đơn vị hành chính cấp cơ sở khu vực biên giới phía Bắc của các vương triều quân chủ Việt Nam từ thế kỉ XI đến nửa đầu thế kỉ XIX; từ đó đúc rút bài học lịch sử và khuyến nghị chính sách đối với cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 bản báo cáo khuyến nghị chính sách liên quan đến tổ chức và quản lý đơn vị hành chính cấp cơ sở phục vụ cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.	400	0
---	--	--	--	-----	---

8	 Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tiểu học.	Phân tích và đánh giá được thực trạng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong Giáo dục tiểu học trong những năm gần đây (giới hạn khu vực miền Bắc); - Đề xuất được nội dung và giải pháp giáo dục kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tiểu học đáp ứng khung năng lực số	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 01 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo thực trạng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong Giáo dục tiểu học trong những năm gần đây (giới hạn khu vực miền Bắc); - Khung chương trình và tài liệu đào tạo về kỹ năng sử dụng AI cho giáo viên và học sinh tiểu học.	400	0
---	--	--	--	-----	---

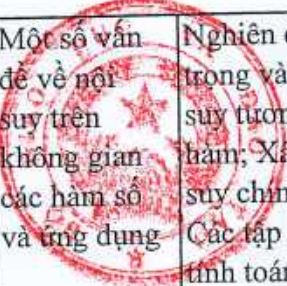
9	 Giáo dục, kỹ năng thực hành khoa học cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc thông qua dự án STEM	Đề xuất được các biện pháp giáo dục kỹ năng thực hành khoa học cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc thông qua dự án STEM	1. Sản phẩm khoa học ,-01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 ,- 02 bài báo trong nước đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư tính 1 điểm 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình tổ chức dự án STEM nhằm giáo dục kỹ năng thực hành khoa học cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số - Thang đo đánh giá kỹ năng thực hành khoa học của trẻ mẫu giáo; - Tài liệu hướng dẫn giáo viên mầm non về giáo dục kỹ năng thực hành khoa học cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số thông qua dự án STEM.	400	0
---	---	---	---	-----	---



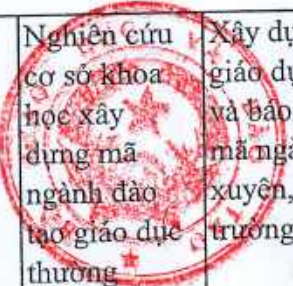
10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ giáo viên tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý	-Đánh giá được thực trạng sử dụng Trí tuệ nhân tạo của giáo viên tiểu học trong việc hỗ trợ giảng dạy học sinh tăng động giảm chú ý (ADHD). -Đánh giá được hiệu quả của các công cụ Trí tuệ nhân tạo phổ biến trong giáo dục, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ cá nhân hóa bài giảng và theo dõi hành vi học sinh học sinh tăng động giảm chú ý; -Đề xuất biện pháp giúp giáo viên tiểu học ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) hiệu quả hơn trong việc thiết kế và triển khai các chương trình học cá nhân hóa, phù hợp với nhu cầu của học sinh học sinh tăng động giảm chú ý .	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính đến 1 điểm. - 01 sách tham khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng Trí tuệ nhân tạo của giáo viên tiểu học trong việc hỗ trợ giảng dạy học sinh tăng động giảm chú ý (ADHD); - Báo cáo đánh giá hiệu quả của các công cụ Trí tuệ nhân tạo phổ biến trong giáo dục, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ cá nhân hóa bài giảng và theo dõi hành vi học sinh học sinh tăng động giảm chú ý; -Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng công nghệ AI trong giáo dục tiểu học cho học sinh ADHD; -Mô hình áp dụng AI trong giảng dạy cho học sinh ADHD; -Chương trình bồi dưỡng giáo viên về ứng dụng AI.	420	0
----	---	---	---	-----	---

11	 Dạng điệu tiệm cận nghiệm và bài toán điều khiển đối với một số lớp phương trình phản ứng khuếch tán phi tuyến	Phát triển các kết quả về tồn tại nghiệm, dạng điệu của nghiệm cùng với bài toán điều khiển cho một số lớp phương trình phản ứng khuếch tán phi tuyến. Cụ thể hơn, đề tài thiết lập được một số kết quả về sự tồn tại nghiệm (nghiệm cổ điển, nghiệm yếu); cùng với một số kết quả về dáng điệu nghiệm (sự hội tụ của nghiệm về điểm cân bằng dương, tính ổn định/ không ổn định của điểm cân bằng biên, ...); bài toán thiết kế biến điều khiển, biến quan sát cho một số lớp phương trình phản ứng khuếch tán phi tuyến.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài).	450	0
----	---	---	---	-----	---



12	 Một số vấn đề về nội suy trên không gian các hàm số và ứng dụng	Nghiên cứu một số không gian hàm quan trọng và xây dựng tập các điều kiện nội suy tương ứng với từng loại không gian hàm; Xây dựng các tập các điều kiện nội suy chính quy “tốt” cho xấp xỉ hàm số. Các tập này phải tường minh để qua đó tính toán được hàm nội suy; Tìm kiếm các ứng dụng của các kết quả nội suy tìm được vào giải quyết các vấn đề xấp xỉ hàm số một biến và nhiều biến.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	450	0
----	--	---	--	-----	---

13	Nghiên cứu xây dựng mô hình học tập số cá nhân hóa cho giáo viên và học sinh dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu	Đề xuất được mô hình học tập số cá nhân hóa cho giáo viên và học sinh phổ thông dựa trên ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn (Big Data), nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học trong bối cảnh chuyển đổi số của ngành giáo dục Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo phân tích nhu cầu và thực trạng cá nhân hóa học tập tại Việt Nam; - 01 mô hình học tập số cá nhân hóa cho giáo viên và học sinh phổ thông dựa trên ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn (Big Data). - 01 báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm, vận hành trên hệ thống LMS tích hợp AI, cá nhân hóa người học; - 01 bản đề xuất giải pháp, lộ trình triển khai mô hình học tập số cá nhân hóa cho giáo viên và học sinh phổ thông dựa trên ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong giáo dục phổ thông tại Việt Nam.	500	0
----	---	---	---	-----	---

14	 Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng mã ngành đào tạo giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn	Xây dựng khung chương trình đào tạo về giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn và báo cáo các điều kiện bảo đảm để mở mã ngành đào tạo về giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn trong các trường đại học.	1. Sản phẩm khoa học - 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đào tạo về giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn và phân tích nhu cầu mở ngành đào tạo giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn ở Việt Nam; - 01 báo cáo đánh giá thực trạng điều kiện đảm bảo mở ngành đào tạo giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn; - 01 bản đề xuất yêu cầu, nội dung, điều kiện triển khai ngành đào tạo giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn; - 01 bản khung chương trình đào tạo về giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn và báo cáo các điều kiện bảo đảm để mở mã ngành đào tạo về giáo dục thường xuyên, giáo dục người lớn trong các trường đại học	250	0
----	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 14 đề tài)

W

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

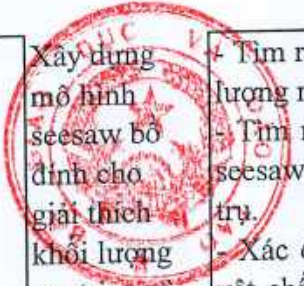


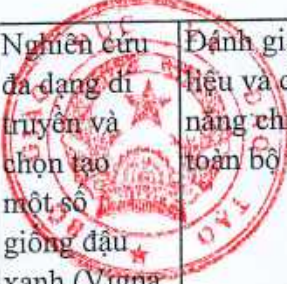
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Cấu trúc định thức và bất biến của lũy thừa các idêan	Mô tả được cấu trúc của idêan định nghĩa của vành nửa nhóm số trong trường hợp chiều nhúng cao, đưa ra được đặc trưng khi nào idêan định nghĩa là một idêan định thức. Mô tả được giải tự do, bảng Betti của các đường cong đơn thức được định nghĩa bởi một lớp các vành nửa nhóm số; Xác định tất cả các idêan nguyên tố liên kết và idêan nguyên tố tiệm cận của lũy thừa của tích thớ của I và J xét theo các idêan nguyên tố liên kết và idêan nguyên tố tiệm cận của I và J; Chỉ ra được tính đa thức của các hàm độ dài của môđun đối đồng điều địa phương cấp cao đối với một số lớp idêan và đưa ra công thức tính cho các hệ số của đa thức tương ứng; Đặc trưng một số mở rộng tính Cohen-Macaulay của vành hoặc môđun thông qua các hệ số Hilbert.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	450	0

2	 Xây dựng mô hình seesaw bổ đính cho giải thích khối lượng neutrino và vật chất tối	• Tìm ra được cơ chế seesaw bổ đính cho sinh khối lượng neutrino do đóng góp của các trường tối. • Tìm ra được đối xứng động lực chi phối cơ chế seesaw bổ đính, làm vật chất tối bền trên thang vũ trụ. • Xác định được mật độ vật chất tối, tín hiệu của vật chất tối trong thực nghiệm tìm trực tiếp, gián tiếp, và máy gia tốc.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	500	0
---	---	--	---	-----	---

3	 Nghiên cứu đa dạng di truyền và chọn tạo một số giống đậu xanh (<i>Vigna radiata</i> (L) Wilczek) chịu hạn bằng công nghệ tế bào và phân tích toàn bộ hệ gene	Đánh giá đa dạng di truyền, chịu hạn nguồn vật liệu và chọn tạo được một số dòng đậu xanh có khả năng chịu hạn bằng công nghệ tế bào và phân tích toàn bộ hệ gene	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước được Hội đồng GSNN cho điểm. - 01 Sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02-03 gen ứng viên làm chỉ thị chọn lọc giống đậu xanh chịu hạn - 02-03 dòng đậu xanh chịu hạn. - Quy trình phân tích đa dạng di truyền và sàng lọc gene liên quan đến tính chịu hạn ở cây đậu xanh (quy trình được nghiệm thu cấp cơ sở). - Quy trình chọn tạo dòng đậu xanh chịu hạn bằng công nghệ tế bào (quy trình được nghiệm thu cấp cơ sở).	700	0
---	--	--	---	-----	---

4	 Vai trò của mạng lưới xã hội đối với quá trình di cư của người Việt đến các quốc gia Đông Nam Á lục địa (1884-1946)	Mục tiêu chung: Làm rõ vai trò của mạng lưới xã hội đối với quá trình di cư của người Việt khi đến các quốc gia Đông Nam Á lục địa giai đoạn 1884 - 1946, từ đó rút ra một số bài học và khuyến nghị chính sách đối với quản trị di cư người Việt đến các quốc gia Đông Nam Á hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản) có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo khuyến nghị chính sách đối với quản trị di cư người Việt đến các quốc gia Đông Nam Á.	450	0
---	--	--	--	-----	---

 Nghiên cứu cơ sở khoa học hoàn thiện chính sách đối với giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một	Xác lập được cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách cho giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Báo cáo cơ sở khoa học hoàn thiện chính sách cho giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; - 01 Báo cáo phân tích thực trạng thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; - 01 báo cáo đề xuất giải pháp chính sách đối với giáo viên dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một về: Tiêu chuẩn; điều kiện của giáo viên; công tác bồi dưỡng giáo viên; chế độ làm việc; phụ cấp và trợ cấp...	250	0
--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 05 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học SP Kỹ thuật Hưng Yên

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phương pháp tăng cường khả năng phát hiện đối tượng trên ảnh cho phát triển xe tự hành thông minh.	Đánh giá các mô hình phát hiện đối tượng tiên tiến hiện nay dựa trên công nghệ AI; Nghiên cứu các kỹ thuật hiện đại áp dụng cho xây dựng mô hình phát hiện đối tượng; Đề xuất phương pháp phát hiện đối tượng mới nhằm tăng khả năng hoạt động của hệ thống như xe tự hành thông minh trong môi trường bất lợi, ví dụ môi trường thiếu ánh sáng/quá sáng; Nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo sau đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	450	0

2	 Nghiên cứu đặc tính cơ lý và ứng xử cơ học của hợp kim entropy cao, ứng dụng nâng cao độ cứng và khả năng chống mài mòn cho vật liệu cơ khí	+ Mục tiêu chung Đánh giá khả năng nâng cao độ cứng, cải thiện tính chống mài mòn cho vật liệu cơ khí của hợp kim entropy cao bằng cách kết hợp giữa phương pháp mô phỏng động lực học phân tử và thực nghiệm, tạo tiền đề cho việc ứng dụng hợp kim entropy cao để tăng cường khả năng cơ học của vật liệu cơ khí trong thực tế. + Mục tiêu cụ thể - Khảo sát được cơ chế, hình thái biến dạng và đặc tính cơ lý của hợp kim entropy cao thông qua thí nghiệm tạo lõm và cào xước dưới các điều kiện thí nghiệm khác nhau thay đổi như nhiệt độ, bề dày lớp phủ, chiều sâu tạo lõm - cào xước, thành phần phần trăm các nguyên tố trong hợp kim... - Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện thí nghiệm khác nhau đến sự thay đổi cấu trúc vi mô của hợp kim entropy cao trong quá trình tạo lõm và cào xước. - Đưa ra được các kết quả cụ thể như biểu đồ lực, biểu đồ so sánh độ cứng, biểu đồ so sánh hệ số ma sát... trong các điều kiện thực hiện thí nghiệm khác nhau để đánh giá khả năng nâng cao độ cứng, khả năng cải thiện tính chống mài mòn cho vật liệu cơ khí của hợp kim entropy cao. - Ứng dụng được hợp kim entropy cao để nâng cao khả năng làm việc, cải thiện tính chất cơ học của các vật liệu cơ khí trong thực tế.	1 Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0.5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ sản phẩm các mẫu vật liệu được phủ lớp hợp kim entropy cao ứng dụng cho các phương pháp nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá khả năng nâng cao độ cứng và cải thiện tính chống mài mòn cho vật liệu cơ khí. - 01 bộ sản phẩm hình ảnh và video mô phỏng phục vụ đào tạo trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Vật liệu. - 01 bộ chương trình mô phỏng (code) phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Vật liệu	600	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề tài)

me

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

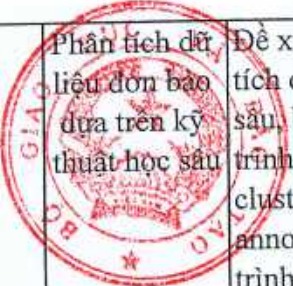


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: **1264**/QĐ-BGDDT ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học SP Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Một số vấn đề về đại số Steenrod và ứng dụng cho đồng cấu chuyển đại số của Singer	Nghiên cứu và tính toán tường minh bài toán hit của Peterson đối với đại số Steenrod tại một số bậc dạng tổng quát; Tính toán các tác động của nhóm tuyến tính tổng quát lên các cơ sở đơn thức chấp nhận được tại một số dạng bậc. Từ đó, nghiên cứu đáng điều của đồng cấu chuyển đại số hạng 5, hạng 6 của Singer; Nghiên cứu, kiểm định giả thuyết của Singer về tính đơn cấu của đồng cấu chuyển đại số hạng 5, hạng 6 tại một số dạng bậc tổng quát.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	500	0

2	 Phân tích dữ liệu đơn bào dựa trên kỹ thuật học sâu	Đề xuất các giải pháp hiệu quả cho phân tích dữ liệu đơn bào dựa trên kỹ thuật học sâu, bao gồm: Gom cụm dữ liệu giải mã trình tự đơn bào (single cell RNA-seq clustering), xác định loại tế bào (cell type annotation), bù khuyết dữ liệu giải mã trình tự đơn bào (single cell RNA-seq data imputation) và phân đoạn ảnh tế bào (cell segmentation).	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	450	0
3	Hệ thống cảm biến vải mềm, linh hoạt và thông minh - dựa trên AI nhúng nhỏ - để theo dõi và giám sát các tín hiệu cơ thể ở người cao tuổi có khả năng vận động hạn chế	- Xây dựng được 01 hệ thống hoàn chỉnh gồm cảm biến dệt may, bo mạch nhúng nhỏ, mô hình máy học nhúng tí hon cho nhiệm vụ giám sát áp lực khi nằm hay chuyển động của các bộ phận cơ thể. - Đề xuất được 01 phương pháp tối ưu để chế tạo, thu thập dữ liệu từ cảm biến và các thuật toán máy học nhúng tí hon phù hợp với những bo mạch có kích thước nhỏ và tài nguyên hạn chế.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thiết bị đeo tích hợp cảm biến vải mềm linh hoạt có khả năng theo dõi các tín hiệu cơ thể và được xử lý thông qua các thuật toán máy học nhúng tí hon tích hợp trên bo mạch nhỏ. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ)	700	0



4	Nghiên cứu phát triển và tối ưu thiết kế các cơ cấu mềm ứng dụng cho định vị chính xác, kiểm tra cơ tính vật liệu và gia công CNC có hỗ trợ rung động	- Phát triển và tối ưu các thiết kế mới cho cơ cấu mềm truyền động tịnh tiến 01 phương, cơ cấu mềm truyền động tịnh tiến 02 phương (XY), và cơ cấu mềm truyền động 03 phương (02 tịnh tiến XY, 01 xoay Z) (XYΘ) cho định vị chính xác, kiểm tra cơ tính vật liệu và gia công CNC có sự hỗ trợ rung động, đặc biệt cho các mẫu vật liệu cứng ứng dụng cho gia công khuôn mẫu. - Phát triển được giải thuật toán tối ưu hóa tích hợp và phương pháp tính toán thông minh nhằm tối ưu hóa thông số chính của cơ cấu truyền động. - Chế tạo được cơ cấu truyền động sử dụng cơ cấu mềm định hướng ứng dụng cho định vị chính xác, kiểm tra cơ tính vật liệu và gia công CNC có sự hỗ trợ rung động.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học có chỉ số ISSN. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1,0 điểm; - 02 chương sách chuyên khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình bộ 03 cơ cấu mềm gồm: 01 cơ cấu mềm truyền động tịnh tiến 01 phương, 01 cơ cấu mềm truyền động tịnh tiến 02 phương (XY), và 01 cơ cấu mềm truyền động 03 phương (02 tịnh tiến XY, 01 xoay Z) (XYΘ) ứng dụng cho truyền động động chính xác, định vị kiểm tra cơ tính vật liệu và gia công CNC có sự hỗ trợ rung động 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 sáng chế (được chấp nhận đơn hợp pháp). - 02 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp pháp).	650	0
---	--	--	--	-----	---

5	Phát triển mô hình số ảnh hưởng tỉ lệ từ macro, micro đến nano cho kết cấu vật liệu gia cường	Xây dựng mô hình số mô phỏng ảnh hưởng tỉ lệ từ cấp độ macro đến micro và nano đối với kết cấu vật liệu gia cường; Phân tích ứng xử tĩnh, dao động và ổn định của kết cấu vật liệu gia cường ở các cấp độ từ macro, micro đến nano; Xây dựng mô hình mô phỏng để phân tích ứng xử tĩnh, dao động và ổn định của kết cấu vật liệu gia cường ở các cấp độ từ macro, micro đến nano cho 05 loại kết cấu phức tạp không không dụng mà phương pháp giải tích không thực hiện được.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS, xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích đặc tính dao động, uốn và ổn định của kết cấu vật liệu gia cường ở các cấp độ macro, micro và nano. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn hợp lệ)	650	0
---	---	--	---	-----	---

6	 Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến nhu cầu nước cho cây cà phê ở Tây Nguyên, Việt Nam	- Xác định được nhu cầu sử dụng nước cho cây cà phê ở Tây Nguyên các tháng mùa khô trong điều kiện khí hậu hiện tại. - Đánh giá được nguồn tài nguyên nước các tháng mùa khô cho mục đích canh tác và phát triển cây cà phê ở Tây Nguyên trong điều kiện khí hậu hiện tại. - Dự báo được tác động của BĐKH đến nhu cầu sử dụng nước trong canh tác và phát triển cây cà phê ở Tây Nguyên theo các kịch bản BĐKH.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu về đặc điểm khí tượng thủy văn và các yếu tố liên quan ở khu vực Tây Nguyên. - Bộ dữ liệu về kịch bản biến đổi khí hậu và tác động đến sản xuất cà phê ở khu vực Tây Nguyên. - Báo cáo phân tích, đánh giá về nhu cầu nước của cây cà phê ở Tây Nguyên theo các giai đoạn phát triển trong các tháng mùa khô. - Báo cáo khoa học về tác động của BĐKH đến nhu cầu nước của cây cà phê ở Tây Nguyên theo các kịch bản BĐKH.	550	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 06 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

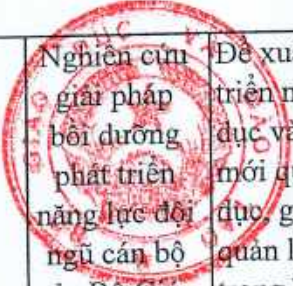


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 4264/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học SP Nghệ thuật Trung ương

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu xây dựng phương pháp dạy học nhạc cụ cho học sinh Trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở Việt Nam.	Mục tiêu chung: Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất thực hiện các phương pháp dạy học nhạc cụ theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh THPT đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q2 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính từ 0.75 điểm; - 01 Sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tài liệu hệ thống phương pháp dạy học nhạc cụ cho học sinh Trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới ở Việt Nam. - 01 Video dạy mẫu 2 nhạc cụ tiêu biểu.	450	0

2	 Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong bối cảnh đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục	Đề xuất được các giải pháp bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và triển khai chính sách giáo dục trong bối cảnh mới.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo cơ sở khoa học về bồi dưỡng phát triển năng lực cho cán bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo trong bối cảnh đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục; - 01 báo cáo phân tích đánh giá thực trạng bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ cán bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay; - 01 bản đề xuất giải pháp và kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ cán bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.	300	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề tài)

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Một số kết quả mới về lý thuyết toán tử tích phân kỳ dị ngoài phạm vi Calderón-Zygmund	Tính bị chặn trên các không gian hàm của các toán tử tích phân ngoài phạm vi lý thuyết Calderón-Zygmund, đặc biệt là các toán tử chưa được nghiên cứu hoặc được nghiên cứu chưa đầy đủ trong các lý thuyết hiện có, bao gồm các toán tử tích phân kỳ dị liên kết với toán tử Kolmogorov, toán tử Bessel hoặc toán tử Laguerre. Đây là một chủ đề quan trọng trong giải tích điều hòa hiện đại, không chỉ có ý nghĩa lý thuyết sâu sắc mà còn có nhiều ứng dụng trong các phương trình vi phân đạo hàm riêng và các mô hình toán học trong khoa học và kỹ thuật.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài)	440	0

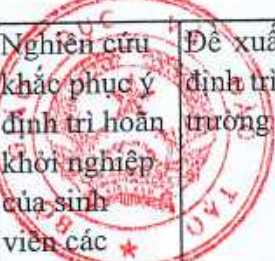
2	Sự tồn tại và tính chính quy nghiệm của một số lớp phương trình elliptic và parabolic	Nghiên cứu một số kết quả mới về sự tồn tại và tính chính quy nghiệm trên các không gian hàm khác nhau cho một số lớp phương trình elliptic và parabolic.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	450	0
3	Nghiên cứu tính chất dừng và động lực học của các hệ nhiều hạt bất khả phân biệt sử dụng thuật toán chéo hóa chính xác cải tiến	- Nghiên cứu được hiệu ứng tương quan lượng tử, các tính chất về vướng víu lượng tử, thế năng tương tác hiệu dụng (induced interaction potential) của trạng thái cơ bản đối với các hệ ít hạt trong không gian một chiều. - Khảo sát được các tính chất động lực học của hệ khi thay đổi cường độ tương tác giữa các hạt một cách đột ngột (quench dynamics).	1. Sản phẩm khoa học: 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: Không 4. Tài sản trí tuệ khác: Không	500	0

4	 Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận diện và phân tích định lượng đồng vị phóng xạ tự nhiên và nhân tạo bằng hệ phổ kế gamma độ phân giải năng lượng thấp	- Phát triển thành công một quy trình có thể triển khai trên diện rộng về khả năng nhận diện và phân tích hàm lượng các đồng vị phóng xạ tự nhiên và nhân tạo với độ chính xác cao. - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm đưa ra được mô hình nhận diện loại đồng vị và phân tích hàm lượng phóng xạ tự nhiên và nhân tạo trên cơ sở tối ưu các mô hình học máy với các thuật toán phù hợp.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 quy trình có thể triển khai trên diện rộng về khả năng nhận diện và phân tích hàm lượng các đồng vị phóng xạ tự nhiên và nhân tạo với độ chính xác cao. 4. Tài sản trí tuệ khác: Không	600	0
---	---	--	--	-----	---



5	 Tổng hợp và khảo sát đặc tính của một số vật liệu khung hữu cơ kim loại định hướng ứng dụng trong dẫn truyền thuốc.	- Tổng hợp thành công một số vật liệu khung hữu cơ kim loại có khả năng ứng dụng trong dẫn truyền thuốc. - Đánh giá khả năng dẫn truyền thuốc của các vật liệu tổng hợp được.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02-03 mẫu vật liệu khung hữu cơ kim loại có diện tích bề mặt riêng $\geq 500 \text{ m}^2/\text{g}$, kích thước hạt 50 - 200 nm, có khả năng dẫn truyền thuốc hiệu quả. - 01 quy trình tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại có khả năng dẫn truyền thuốc. - 01 báo cáo về khả năng dẫn truyền thuốc của vật liệu.	800	0
---	--	---	---	-----	---



6	 Nghiên cứu khắc phục ý định trì hoãn khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đề xuất được các giải pháp khắc phục ý định trì hoãn khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q2); - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác có uy tín; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 cuốn Cẩm nang khởi nghiệp cho sinh viên; - 01 bộ dữ liệu khởi nghiệp ở sinh viên - 01 báo cáo giải pháp khắc phục sự trì hoãn khởi nghiệp cho sinh viên; - 01 Bản đề xuất mô hình khởi nghiệp cho sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh.	450	0
---	--	---	--	-----	---



 Phát triển năng lực giảng dạy vì sự phát triển bền vững cho sinh viên Sư phạm Khoa học tự nhiên trong bối cảnh chuyển đổi số	Nghiên cứu công cụ, quy trình và học liệu phát triển năng lực giảng dạy vì sự phát triển bền vững cho sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q2); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Ma trận phát triển năng lực giáo dục hướng đến phát triển bền vững trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm khoa học tự nhiên và định hướng triển khai các học phần Lí luận và phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực giảng dạy hướng đến phát triển bền vững; - 01 Quy trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục khoa học tự nhiên nhằm phát triển năng lực giảng dạy vì sự phát triển bền vững theo định hướng nghiên cứu sư phạm ứng dụng; - 01 Bộ hồ sơ bài dạy môn Khoa học tự nhiên có tích hợp giáo dục phát triển bền vững nhằm hỗ trợ giáo viên và sinh viên sư phạm Khoa học tự nhiên thực hiện triển khai trong Chương trình 2018.	350	0
---	---	--	-----	---



	8. Năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh trung học cơ sở và phương pháp tiếp cận nghiên cứu trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Xây dựng được khung năng lực và bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh trung học cơ sở; đề xuất các biện pháp vận dụng phương pháp tiếp cận nghiên cứu trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 khung năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh trung học cơ sở; - 01 bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học tự nhiên của học sinh trung học cơ sở ; - 01 báo cáo đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học tự nhiên của học sinh theo bộ tiêu chí đề xuất; - 01 tài liệu tập huấn giáo viên về tiếp cận nghiên cứu trong dạy học môn Khoa học tự nhiên; - 01 bản đề xuất các biện pháp vận dụng phương pháp tiếp cận nghiên cứu trong dạy học môn Khoa học tự nhiên.	400	0
---	--	---	--	-----	---



9	 Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng mã ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng	Xây dựng khung chương trình đào tạo quản lý học tập cộng đồng và báo cáo các điều kiện bảo đảm để mở mã ngành đào tạo là cơ sở để cơ quan quản lý trình mở mã ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng trong các trường đại học.	1. Sản phẩm khoa học: 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về đào tạo quản lý học tập cộng đồng và phân tích nhu cầu mở ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng ở Việt Nam; - 01 báo cáo đánh giá thực trạng điều kiện đảm bảo mở ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng; - 01 bản đề xuất yêu cầu, nội dung, điều kiện triển khai ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng; - 01 bản Khung chương trình đào tạo quản lý học tập cộng đồng và báo cáo các điều kiện bảo đảm để mở mã ngành đào tạo là cơ sở để cơ quan quản lý trình mở mã ngành đào tạo quản lý học tập cộng đồng trong các trường đại học.	250	0
---	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 09 đề tài)

Handwritten signature

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: **1264/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học SP Thể dục Thể thao Hà Nội

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Đánh giá hiệu quả triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn giáo dục thể chất khu vực phía Bắc	- Phân tích thực trạng triển khai chương trình môn giáo dục thể chất theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại các trường trung học cơ sở khu vực phía Bắc; Đánh giá được sự phát triển thể chất của học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh thực hiện chương trình mới và phân tích được mức độ ảnh hưởng của chương trình môn giáo dục thể chất đến các chỉ số thể chất của học sinh; - Đề xuất các biện pháp hoặc khuyến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình môn giáo dục thể chất trong bối cảnh đặc thù của khu vực phía Bắc	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư ngành Giáo dục học công nhận. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Bộ công cụ khảo sát đánh giá hiệu quả triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn giáo dục thể chất tại trường trung học cơ sở. - Báo cáo phân tích thực trạng, xác định các yếu tố ảnh hưởng, mô hình tổ chức dạy học hiệu quả theo đặc thù khu vực. - Bản khuyến nghị chính sách, biện pháp hỗ trợ triển khai chương trình phù hợp điều kiện khu vực phía Bắc. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá dành cho cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục thể chất các trường trung học cơ sở.	400	0

(Danh mục gồm có 01 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

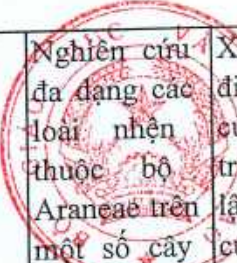


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

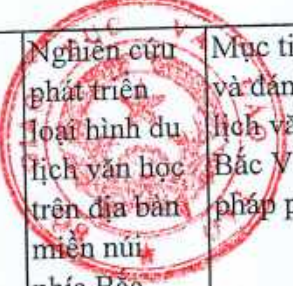
(Kèm theo Quyết định số: **1261** /QĐ-BGDĐT ngày **01** tháng **5** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Tây Bắc

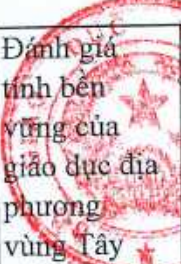
STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu thuật toán dựa trên trao đổi tri thức tiềm ẩn giải các bài toán tối ưu nhóm liên kết chặt	Nghiên cứu và phát triển các phương pháp tiếp cận mới dựa trên việc sử dụng các thuật toán có trao đổi tri thức tiềm ẩn nhằm giải quyết hiệu quả các bài toán tối ưu nhóm liên kết chặt.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn được bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 phần mềm mô phỏng các bước xác định lời giải tối ưu.	500	0

2	 Nghiên cứu đa dạng các loài nhện thuộc bộ Araneae trên một số cây ăn quả chủ lực tại Sơn La.	Xác định được thành phần loài, đặc điểm phân bố và mức độ phổ biến của các loài nhện thuộc bộ Araneae trên một số cây ăn quả chủ lực, tạo lập cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu giải pháp quản lý hiệu quả nhện hại phục vụ phát triển cây ăn quả bền vững tại Sơn La	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), SCIE, Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN cho điểm >0,5. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thành phần loài, đặc điểm phân bố và mức độ phổ biến của các loài nhện thuộc bộ Araneae trên một số cây ăn quả chủ lực tại Sơn La. - Báo cáo đặc điểm sinh học, sinh thái của một số loài mới.	650	0
---	---	---	---	-----	---

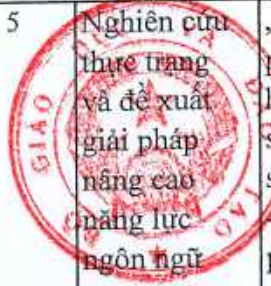


3	 Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch văn học trên địa bàn miền núi phía Bắc Việt Nam	Mục tiêu chung: Nghiên cứu lý luận và đánh giá tiềm năng phát triển du lịch văn học ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch này.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình khai thác du lịch văn học tại khu vực miền núi phía Bắc; Bản đề xuất các giải pháp phát triển du lịch văn học tại khu vực miền núi phía Bắc	500	0
---	--	--	--	-----	---



4	 Đánh giá tính bền vững của giáo dục địa phương vùng Tây Bắc theo tiếp cận ESD	- Phát triển thành công bộ tiêu chí và công cụ đánh giá mức độ tích hợp và hiệu quả của giáo dục địa phương theo định hướng phát triển bền vững (ESD); - Đưa ra một số khuyến nghị chính sách về việc cải tiến chương trình và tổ chức giáo dục tại các tỉnh miền núi phía Bắc, góp phần nâng cao chất lượng và tính phù hợp của nội dung giáo dục địa phương với yêu cầu bền vững.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư công nhận. - Tài liệu hướng dẫn đánh giá ESD dùng cho cán bộ quản lý và GV. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Khung đánh giá tính bền vững trong giáo dục địa phương theo tiếp cận ESD. - Bộ chỉ báo và công cụ đo lường (phiếu hỏi, bảng kiểm, quy trình đánh giá). - Báo cáo khảo sát tại 3–4 tỉnh điển hình vùng Tây Bắc. - Khuyến nghị chính sách cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương để điều chỉnh nội dung, phương pháp và tổ chức dạy học môn Giáo dục địa phương...	400	0
---	--	---	--	-----	---



5	 Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ngôn ngữ trong môn ngữ văn của học sinh trung học cơ sở người dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc	,-Khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ngôn ngữ học thuật trong môn Ngữ văn cho học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở tại khu vực Tây Bắc; -Xây dựng được mô hình can thiệp sư phạm tích hợp nhằm thúc đẩy bình đẳng học tập, nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn trong môi trường đa văn hóa.	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3 -01 bài báo trong nước thuộc danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư ngành Giáo dục học -01 sách chuyên khảo về dạy học Ngữ văn cho học sinh DTTS 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ công cụ đánh giá năng lực Ngữ văn học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở (phiếu khảo sát, bảng mô tả tiêu chí năng lực, khung hướng dẫn chấm). - Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ngôn ngữ học thuật trong môn Ngữ văn cho học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở tại khu vực Tây Bắc; - 01 ngân hàng ngữ liệu gồm văn bản đọc – hiểu phù hợp đặc thù văn hóa – ngôn ngữ học sinh dân tộc thiểu số Tây Bắc - Mô hình tổ chức lớp học tích hợp học liệu song ngữ hoặc chuyển mã (translanguaging) trong dạy học Ngữ văn - Tài liệu hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học phân hóa cho đối tượng học sinh dân tộc thiểu số	400	0
---	--	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 05 đề tài)

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

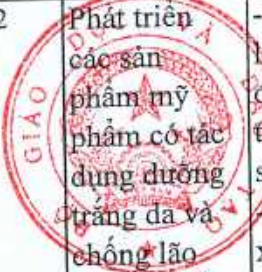


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 4261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Tây Nguyên

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Mối liên hệ giữa đa hình một số gen (PIT1 và GHRH) với tính trạng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của lợn Sóc	Nghiên cứu được mối liên hệ giữa đa hình của một số gen (PIT1 và GHRH) với tính trạng sinh trưởng, năng suất thân thịt và chất lượng thịt của lợn Sóc.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q4; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (0,75 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đa hình gen PIT1, GHRH trên quần thể 100 con lợn Sóc nghiên cứu. - Báo cáo kết quả nghiên cứu mối liên hệ giữa đa hình gen PIT1, GHRH với các tính trạng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của lợn Sóc trên 20 con lợn có chứa đa hình gen PIT1, GHRH. - Báo cáo về định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu.	700	0

2	 Phát triển các sản phẩm mỹ phẩm có tác dụng dưỡng trắng da và chống lão hóa từ chiết xuất giàu hoạt chất saponin của một số loài sâm bản địa tại Đắk Lắk	- Thu thập, định danh được từ 3-5 loài sâm tại Đắk Lắk và xác định được thành phần, cấu trúc và hoạt tính sinh học của các hợp chất saponin (3-4 hợp chất). - Xây dựng được quy trình chiết xuất cao chiết giàu hoạt chất saponin từ 01 loại sâm được lựa chọn. - Xây dựng được quy trình tạo hạt vi bao nano/micro cao chiết giàu hoạt chất saponin bằng công nghệ sấy phun. - Xây dựng được quy trình bào chế và đánh giá tác dụng dưỡng trắng da, chống lão hóa của sản phẩm mỹ phẩm từ hạt vi bao nano/micro cao chiết giàu saponin.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ cơ sở dữ liệu về định danh 3-5 loài sâm, xác định cấu trúc 3-4 hợp chất saponin, kết quả xác định về hoạt tính ức chế tyrosinase, elastase, collagenase và hyaluronidase liên quan tới khả năng làm trắng da và chống lão hóa cũng như về cơ chế hoạt động và các thông số được động học của chúng. - 01 quy trình chiết xuất và tạo cao giàu saponin có hoạt tính sinh học tiềm năng định hướng trong tạo mỹ phẩm (Quy trình chiết xuất hiệu quả với hàm lượng saponin chiết xuất được $\geq 2,0\text{g}/100\text{g}$ nguyên liệu khô). - 01 quy trình tạo hạt vi bao nano/micro saponin có độ bền và hoạt tính cao đáp ứng cho phát triển mỹ phẩm (kích cỡ hạt đạt trong khoảng 50nm - 5000nm), hình thái và kích cỡ hạt được minh chứng bằng hình SEM, đo phân bố kích thước hạt bằng SZ-100 machine version 2.00 (Kyoto, Japan). - 02 quy trình điều chế sản phẩm dược mỹ phẩm có hoạt tính sinh học dạng nhũ tương (gel, cream). - 02 dạng sản phẩm mỹ phẩm: gel và cream. (Mỗi dạng 50 sản phẩm, đáp ứng tốt các chỉ tiêu kiểm nghiệm an toàn mỹ phẩm: cảm quan, kim loại nặng, vi sinh vật,... và có tác dụng dưỡng trắng da và chống lão hóa). 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	850	0
---	---	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề tài)

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

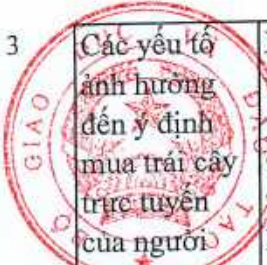
(Kèm theo Quyết định số: 4261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Thương mại

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi xanh, lãnh đạo số đến tăng trưởng kinh doanh bền vững và hiệu suất xã hội của HTX nông nghiệp tham gia Chương trình OCOP	Mục tiêu tổng quát: Phân tích ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi xanh, lãnh đạo số đến tăng trưởng bền vững và hiệu suất xã hội của các hợp tác xã (HTX) OCOP, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng bền vững và cải thiện hiệu suất hoạt động của các HTX tham gia chương trình OCOP. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực nghiệm ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi xanh, lãnh đạo số đến tăng trưởng kinh doanh bền vững và hiệu suất xã hội của các hợp tác xã. - Phân tích thực trạng và đo lường ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi xanh, lãnh đạo số đến tăng trưởng bền vững và hiệu suất xã hội của các hợp tác xã OCOP - Đề xuất các giải pháp phát triển năng lực lãnh đạo chuyển đổi xanh và lãnh đạo số từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững và cải thiện hiệu suất hoạt động của các hợp tác xã tham gia chương trình OCOP.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích tác động của năng lực lãnh đạo chuyển đổi đến văn hóa đổi mới sáng tạo và năng lực đổi mới sáng tạo xanh tại các hợp tác xã nông nghiệp tham gia chương trình OCOP. - 01 Báo cáo đánh giá mối quan hệ giữa văn hóa đổi mới sáng tạo và năng lực đổi mới sáng tạo xanh với tăng trưởng kinh doanh bền vững và hiệu suất xã hội của các hợp tác xã nông nghiệp trong tham gia chương trình OCOP. - 01 Bản kiến nghị giải pháp phát triển năng lực lãnh đạo chuyển đổi xanh, lãnh đạo số các hợp tác xã nông nghiệp tham gia Chương trình OCOP, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh bền vững và nâng cao hiệu suất xã hội của các hợp tác xã chương trình OCOP.	350	0

2	 Nghiên cứu ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI xanh vào Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI, FDI xanh vào Việt Nam, từ đó đề xuất các chính sách và giải pháp thu hút FDI xanh vào Việt Nam trong bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực nghiệm về ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI xanh. - Phân tích ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI, FDI xanh vào Việt Nam. - Đề xuất các chính sách và giải pháp thu hút FDI xanh vào Việt Nam trong bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng từ Q3/Q4. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. - 01 sách tham khảo được xuất bản (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo kết quả ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI xanh vào Việt Nam. - 01 Bản đề xuất các chính sách và giải pháp các chính sách và giải pháp thu hút FDI xanh vào Việt Nam trong bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực.	300	0
---	--	---	--	-----	---



3	 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam: Vai trò của chứng nhận OCOP	Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở đánh giá vai trò của chứng nhận OCOP, đề xuất giải pháp phát huy vai trò của chứng nhận OCOP để thúc đẩy hành vi mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng và vai trò của chứng nhận chất lượng OCOP; - Xây dựng mô hình và đánh giá vai trò của chứng nhận OCOP đến ý định mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam; - Đề xuất giải pháp phát huy vai trò chứng nhận OCOP để thúc đẩy ý định mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá vai trò của chứng nhận OCOP đối với thúc đẩy ý định mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam - 01 Báo cáo kiến nghị giải pháp phát huy vai trò của chứng nhận OCOP để thúc đẩy ý định mua trái cây trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam	350	0
---	--	---	---	-----	---



4	 Nghiên cứu tác động của thay đổi công nghệ đến nhu cầu sử dụng lao động có kỹ năng trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Phân tích cơ chế tác động của thay đổi công nghệ đến cầu lao động, nhận diện và đo lường tác động của thay đổi công nghệ (TĐCN) đến nhu cầu sử dụng lao động giản đơn và lao động có kỹ năng trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng của người lao động trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của TĐCN. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về TĐCN, chỉ ra cơ chế tác động của TĐCN đến cầu lao động, xây dựng mô hình nghiên cứu tác động của TĐCN đến cầu lao động; - Đo lường TĐCN trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam, đánh giá tác động của TĐCN đến nhu cầu sử dụng lao động có kỹ năng trong ngành - Đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng của người lao động trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của TĐCN.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên, - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 cao học viên (đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng TĐCN trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam, đánh giá tác động của TĐCN đến nhu cầu sử dụng lao động có kỹ năng trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam - 01 Đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng của người lao động trong ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của TĐCN.	350	0
---	--	---	---	-----	---



5	Nghiên cứu tác động của truyền thông xã hội đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Đề xuất được các giải pháp và kiến nghị phù hợp để hoàn thiện hoạt động truyền thông xã hội hướng đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về tác động của truyền thông xã hội đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu. - Đánh giá được thực trạng thực hiện truyền thông xã hội của các thương hiệu thời trang Việt Nam - Đánh giá được tác động của truyền thông xã hội đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam. - Đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hoạt động truyền thông xã hội hướng đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 01 thạc sĩ (Đề án/luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo thực trạng thực hiện truyền thông xã hội của các thương hiệu thời trang Việt Nam - 01 Báo cáo đánh giá được tác động của truyền thông xã hội đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam. - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hoạt động truyền thông xã hội hướng đến thực hiện mục tiêu ESG của các thương hiệu thời trang Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	350	0
---	---	--	--	-----	---

6	 Tác động của vốn trí tuệ đến giá trị doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số: Nghiên cứu tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Mục tiêu tổng quát: Làm rõ mối quan hệ giữa vốn trí tuệ và giá trị doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển vốn trí tuệ nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa lý thuyết liên quan đến vốn trí tuệ, giá trị doanh nghiệp và chuyển đổi số và tác động của vốn trí tuệ đến giá trị doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số - Đánh giá thực trạng vốn trí tuệ, giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Phân tích và kiểm định tác động của vốn trí tuệ đến giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Đề xuất các giải pháp phát triển vốn trí tuệ nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng vốn trí tuệ, giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - 01 Báo cáo phân tích và kiểm định tác động của vốn trí tuệ đến giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển vốn trí tuệ nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	300	0
---	---	---	--	-----	---



7	 Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam	1. Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam 2. Mục tiêu cụ thể 1). Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy đại học và ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến đổi mới phương pháp giảng dạy đại học. 2). Làm rõ xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy trong bối cảnh của Cách mạng công nghiệp 4.0 và việc tiếp cận cá nhân hóa người học, khai phóng tiềm năng của người học. 3). Xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến đổi mới phương pháp giảng dạy đại học. 4). Phân tích thực trạng áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam; từ đó, xác định cơ hội và những vấn đề tồn tại trong đổi mới phương pháp giảng dạy. 5). Phân tích thực trạng ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam. Đề xuất giải pháp và kiến nghị ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam thời gian tới.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus: Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo/chuyên khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 Bản đề xuất giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đại học khối ngành kinh tế ở Việt Nam. 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia – Bộ Khoa học và công nghệ cấp.	450	0
---	--	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 07 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Việt Đức

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Các mô hình học sâu vào quá trình tự động hóa nhận dạng lỗi và bất thường trên bề mặt các vi mạch điện tử	Phát triển và ứng dụng các phương pháp xử lý ảnh, học máy và học sâu để cải thiện chất lượng dữ liệu và phát hiện lỗi trên bề mặt của mạch tích hợp Microscopic (IC).	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình, bộ dữ liệu, và báo cáo về các mô hình đã nghiên cứu và độ chính xác hiệu quả của từng mô hình. - Chương trình sử dụng. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình.	500	0

2	An ninh và bảo mật cho điện toán biên hỗ trợ 6G với trí tuệ nhân tạo liên kết	- Phát triển được các cơ chế mã hóa, xác thực và giao thức an toàn nhằm bảo vệ dữ liệu và giảm thiểu nguy cơ tấn công DoS, rò rỉ dữ liệu và MITM. - Đánh giá được rủi ro tiềm ẩn của học liên kết (FAI) trong mạng 6G; đề xuất thành công các mô hình bảo vệ quyền riêng tư như differential privacy và tính toán bảo mật giữa nhiều bên. - Xây dựng được giải pháp bảo mật hiệu quả, đảm bảo hiệu suất truyền dữ liệu và tính toán; đánh giá tác động đến độ trễ, băng thông và tài nguyên hệ thống.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 phần mềm bảo mật và an ninh mạng cho thiết bị sử dụng dịch vụ viễn thông	500	0
---	--	---	--	-----	---

3	 Phát triển mô hình quản lý năng lượng thích nghi cho trạm sạc xe điện hai chiều nổi lưới có tích hợp các hệ thống pin quang điện và pin lưu trữ năng lượng	- Xây dựng được mô hình thực nghiệm trạm sạc điện hai chiều nổi lưới có sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tích hợp pin lưu trữ, chi tiết gồm hệ thống năng lượng mặt trời công suất khoảng 5kW, các bộ chuyển đổi công suất hai chiều có liên kết DC, thiết bị pin lưu trữ có dung lượng khoảng 30kWh và các thiết bị bảo vệ AC và DC cho trạm. - Phát triển giải thuật quản lý năng lượng thích nghi với 05 giai đoạn cho trạm sạc điện theo cấu trúc các nguồn năng lượng phân tán-và-lưới điện-đến-xe điện (grid&distributed-generators-to-vehicle (G&DG2V)) và ngược lại xe điện-đến-lưới (V2G), với công suất tối đa của trạm là 30kW và dung lượng lưu trữ khoảng 30kWh, nhằm đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về kinh tế và kỹ thuật trong môi trường thực tiễn, đồng thời cải thiện tính tự động và hiệu suất hoạt động của trạm sạc tích hợp được thiết kế.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình thực nghiệm trạm sạc điện hai chiều nổi lưới có sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tích hợp pin lưu trữ, bao gồm hệ thống năng lượng mặt trời công suất khoảng 5kW, các bộ chuyển đổi công suất hai chiều có liên kết DC, thiết bị pin lưu trữ có dung lượng khoảng 30kWh và các thiết bị bảo vệ AC và DC cho trạm. Hệ thống này phải đảm bảo các yêu cầu: • Được cài đặt giải thuật quản lý năng lượng thích nghi với 05 giai đoạn cho trạm sạc điện theo cấu trúc các nguồn năng lượng phân tán-và-lưới điện-đến-xe điện (G&DG2V) và ngược lại xe điện-đến-lưới (V2G). • Đáp ứng được các ràng buộc về kinh tế và kỹ thuật trong môi trường thực tiễn, cải thiện tính tự động và hiệu suất hoạt động thông qua so sánh và các minh chứng. - Bộ tài liệu kỹ thuật công nghệ cho ít nhất 01 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo hoặc bộ lưu trữ năng lượng.	700	0
---	---	--	---	-----	---

4	 Phát triển và kiểm chứng AI tìm cây trong xử lý tín hiệu EMG và tích hợp điều khiển kỹ thuật số song song cho cơ cấu phục hồi chức năng	- Phát triển thuật toán xử lý tín hiệu EMG theo thời gian thực, đảm bảo dữ liệu trung thực và chính xác bằng các kỹ thuật giảm nhiễu, khuếch đại và chuyển đổi tín hiệu; - Xây dựng được hệ thống nhúng tiêu thụ năng lượng thấp, khối lượng nhẹ, có thể đeo được và tích hợp điện toán biên để tăng tốc xử lý và bảo mật; - Xây dựng nền tảng điều khiển kỹ thuật số song song để mô phỏng cơ cấu hỗ trợ và trạng thái bệnh nhân, giúp giám sát quá trình phục hồi, đánh giá hiệu suất và ngăn ngừa rủi ro trong quá trình điều trị.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q1; - 01 Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNNT tính điểm từ 0,5 điểm trở lên; - 01 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học trong nước/quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chương trình mô phỏng và điều khiển kỹ thuật số cho thiết bị phục hồi chức năng. Tính năng nổi bật: Tích hợp mô hình 3D: Cho phép nhập trực tiếp tệp thiết kế từ phần mềm CAD, tạo bản sao kỹ thuật số chính xác để phân tích các đặc tính cơ học và hiệu suất hệ thống; Gán thuộc tính vật lý: Hỗ trợ thiết lập thông số như chất liệu, độ bền, độ cứng cho từng bộ phận, giúp mô phỏng và dự đoán hiệu suất thiết bị trước khi sản xuất; Giám sát thông số quan trọng: Cung cấp giao diện trực quan để theo dõi lực tác động, mô-men xoắn, nhiệt độ và các chỉ số sinh lý của người dùng trong quá trình phục hồi; Điều chỉnh thời gian thực: Hỗ trợ thay đổi các thông số thiết bị dựa trên phản hồi từ hệ thống, đảm bảo hiệu quả và an toàn khi sử dụng.	450	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề tài)

M



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Vinh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Tốc độ hội tụ trong định lý giới hạn cho một số mô hình ngẫu nhiên	Sử dụng phương pháp Stein để chứng minh bất đẳng thức Berry-Esseen dạng không đều và độ lệch Cramer đối với một số mô hình trong cơ học thống kê, phân hoạch ngẫu nhiên; Thiết lập tốc độ hội tụ tối ưu trong một số bài toán xấp xỉ phân phối chuẩn và phi chuẩn với các khoảng cách khác nhau như khoảng cách Kolmogorov và khoảng cách Wasserstein; Nghiên cứu điều kiện moment tối ưu để thu được luật số lớn và tốc độ hội tụ trong luật số lớn đối với các biến ngẫu nhiên phụ thuộc và ứng dụng vào một số mô hình trong thống kê toán học.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	550	0

2	 Thiết kế sợi tinh thể quang tử lõi treo với các cầu khác nhau và nghiên cứu tối ưu hóa khả năng phát siêu liên tục	- Thiết kế thành công sợi tinh thể quang tử lõi treo với các cầu khác nhau có khả năng phát siêu liên tục có quang phổ rộng và độ kết hợp cao. - Tối ưu hóa thành công khả năng phát siêu liên tục trong các cấu trúc sợi tinh thể quang tử lõi treo được thiết kế để đạt được nguồn sáng siêu liên tục có cường độ đầu ra cao, quang phổ rộng, có độ ổn định và độ kết hợp cao.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS (SCIE, 01 Q1 và 01 Q2), theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên, theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 báo cáo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại hội nghị/hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia/quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo ít nhất 01 học viên cao học bảo vệ thành công, luận văn có nội dung theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: Bản báo cáo gồm các thông số cấu trúc (đường kính lõi SCF Dc, đường kính của các lõi khí d, hằng số mạng Λ và loại mạng) của PCF tối ưu về diện tích mode hiệu dụng Aeff, tán sắc D và mất mát L để ứng dụng cho phát siêu liên tục 4. Tài sản trí tuệ khác: Không	650	0
---	---	--	--	-----	---

3	 Nghiên cứu đánh giá xác suất an toàn động đất cho các công trình nhà máy điện hạt nhân ở Việt Nam có xét đến sự suy giảm khả năng chịu lực theo thời gian	- Đánh giá xác suất hư hỏng nhà máy điện hạt nhân do động đất tại Việt Nam; - Làm sáng tỏ ảnh hưởng của sự suy giảm khả năng chịu lực của vật liệu do ăn mòn đến xác suất hư hỏng các hạng mục công trình của nhà máy điện hạt nhân do động đất (nhà bao che lò phản ứng, nhà phụ trợ và nhà chứa turbine).	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN từ 0,5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ đường cong xác suất hư hỏng theo các tham số đo cường độ động đất phục vụ đánh giá được xác suất hư hỏng (an toàn) của các kết cấu công trình tương ứng với từng giá trị cường độ động đất; - Báo cáo về sự ảnh hưởng của sự suy giảm khả năng chịu lực của vật liệu do ăn mòn đến xác suất hư hỏng các hạng mục công trình của nhà máy điện hạt nhân do động đất (nhà bao che lò phản ứng, nhà phụ trợ và nhà chứa turbine).	650	0
---	--	---	---	-----	---

4	 Phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich đặt trên nền đàn hồi, chịu tải trọng/khối lượng di động có kể đến ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm.	Xây dựng được mô hình và phương pháp tính để phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich đặt trên nền đàn hồi chịu tải trọng/khối lượng di động; Đề xuất được chỉ dẫn kỹ thuật cho việc thiết kế bảo trì và thi công dầm sandwich phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chương trình tính toán viết trên nền Matlab để phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich. - 01 báo cáo về xây dựng thuật toán và mô hình tính cho kết cấu dầm sandwich chịu tải trọng/khối lượng di động. - Chỉ dẫn kỹ thuật cho việc thiết kế bảo trì và thi công dầm sandwich phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam	680	0
---	---	--	---	-----	---

5	 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính ức chế sản sinh nitric monoxide của dịch chiết từ loài dây đòn gánh (<i>Gouania leptostachya</i> DC.) và dây gáo vàng (<i>Toxocarpus villosus</i> (Blume) Decne) ở Việt Nam.	Phân lập và xác định được thành phần hóa học chính trong dịch chiết từ loài dây đòn gánh (<i>Gouania leptostachya</i> DC.) và dây gáo vàng (<i>Toxocarpus villosus</i> (Blume) Decne) thu hái tại Việt Nam; - Đánh giá hoạt tính ức chế sản sinh nitric oxide (NO) của các dịch chiết và hợp chất phân lập trên mô hình in vitro.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế các hợp chất từ loài dây đòn gánh (<i>Gouania leptostachya</i> DC.) (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế các hợp chất từ loài dây gáo vàng (<i>Toxocarpus villosus</i> (Blume) Decne) (Được công nhận cấp cơ sở); - Cấu trúc hóa học và bộ phổ để xác định cấu trúc của 25 hợp chất (phân lập từ loài <i>G. leptostachya</i> và <i>T. villosus</i>), trong đó có ít nhất 04 hợp chất mới (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng ức chế sản sinh NO của các hợp chất phân lập từ loài <i>G. leptostachya</i> và <i>T. villosus</i> (Được công nhận cấp cơ sở). 4. Tài sản trí tuệ khác được chấp nhận đơn/được cấp bằng (sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng,...) - 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	800	0
---	--	---	---	-----	---

6	 Phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Mục tiêu tổng quát: Đề xuất giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về logistics vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp - Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung - Đề xuất giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 02 báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo có chỉ số ISBN được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung - 01 Bản giải pháp phát triển logistics gắn với sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	470	0
---	--	--	---	-----	---

7	 Rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ các rào cản. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hoá lý luận về kế toán xanh và rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp và nghiên cứu kinh nghiệm trên thế giới; - Phân tích, đánh giá thực trạng kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Đo lường tác động các nhân tố rào cản đến thực hiện kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 trở lên; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích tác động các nhân tố rào cản đến thực hiện kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - 01 Bản đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ	450	0
---	--	--	--	-----	---

8	 Nghiên cứu mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE trong giáo dục đại học ở Việt Nam trong bối cảnh mới	Đề xuất được mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE trong giáo dục đại học Việt Nam, lấy đánh giá chuẩn đầu ra làm cơ chế phản hồi liên tục để nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết chặt chẽ giữa giảng dạy, đánh giá, cải tiến chương trình và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q2); - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 bản đối sánh chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE (cấu trúc chương trình, cơ chế phản hồi, vai trò các bên liên quan, phương pháp đánh giá kết quả học tập); - 01 mô hình OBE trong phát triển chương trình đào tạo giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 mô hình đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra; - 01 bản đề xuất cơ chế, giải pháp triển khai mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE.	500	0
---	---	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 08 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



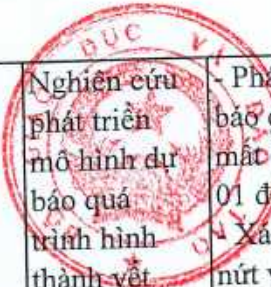
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

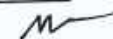
STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển mô hình dự báo lũn bề mặt cho khu vực khai thác than hầm lò tại tỉnh Quảng Ninh sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo và các giải thuật tối ưu hướng của khai thác than hầm lò sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo và các giải thuật tối ưu	- Xây dựng và phát triển thành công mô hình dự báo lũn bề mặt cho khu vực khai thác than hầm lò tại tỉnh Quảng Ninh sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo và các giải thuật tối ưu. - Thành lập được bản đồ dự báo sụt lún bề mặt mỏ khai thác than hầm lò khu vực nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ cơ sở dữ liệu quan trắc sụt lún bề mặt khu vực được nghiên cứu. - Chương trình máy tính dự báo sụt lún bề mặt mỏ (sử dụng lỗi mô hình mạng nơ-ron nhân tạo và các giải thuật tối ưu); - Bản đồ hiện trạng sụt lún tại khu vực nghiên cứu; - Bản đồ dự báo sụt lún tại khu vực nghiên cứu; - Báo cáo so sánh đánh giá kết quả mô hình và dữ liệu đo đạc thực tế.	700	0

2	 Nghiên cứu mô hình nghĩa trang xanh, sinh thái trong hệ thống không gian xanh tại các đô thị quy mô lớn ở Việt Nam hướng tới phát triển bền vững đến năm 2050.	- Xây dựng được hệ thống lý thuyết và giải pháp mô hình không gian nghĩa trang xanh, sinh thái – đa năng liên kết trong hệ thống không gian xanh tại các đô thị quy mô lớn ở Việt Nam, theo cấp độ quản lý và quy mô. - Đề xuất được bộ tiêu chí đánh giá mô hình không gian nghĩa trang xanh, sinh thái làm cơ sở định hướng phát triển các nghĩa trang mới và cải tạo các nghĩa trang hiện có trong đô thị, phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững tại các đô thị quy mô lớn ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; - Sách tham khảo được xuất bản: 01 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu (profile) về hiện trạng tổ chức không gian, quản lý các nghĩa trang tại 1 số đô thị lớn của Việt Nam, làm cơ sở dữ liệu cho công tác tư vấn thiết kế nghĩa trang và quản lý đô thị. - Báo cáo về cơ sở lý thuyết, khái niệm, nguyên tắc, các xu hướng, kinh nghiệm trên thế giới và trong nước về thiết lập mô hình không gian nghĩa trang xanh, sinh thái đô thị, tăng cường kết nối hệ thống hạ tầng, không gian xanh. - Bộ giải pháp liên quan tới quy hoạch chức năng, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật cho mô hình nghĩa trang xanh, sinh thái, phù hợp với đặc trưng tập quán văn hoá, xã hội, gắn kết trong hệ thống không gian xanh tại các đô thị lớn ở Việt Nam - Bộ tiêu chí đánh giá mô hình các nghĩa trang xanh, sinh thái, hỗ trợ công tác cải tạo, tái phát triển và phát triển mới các nghĩa trang, gắn kết trong hệ thống không gian xanh tại các đô thị lớn ở Việt Nam hướng tới giảm phát thải, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. - Báo cáo khuyến nghị các quy định quy hoạch, quản lý phát triển mô hình nghĩa trang xanh, sinh thái trong hệ thống không gian xanh đô thị	750	0
---	---	--	--	-----	---

3	 Nghiên cứu phát triển mô hình dự báo quá trình hình thành vết nứt gây mất ổn định khối đá khi đào hầm	Phát triển thành công mô hình dự báo quá trình hình thành vết nứt gây mất ổn định khối đá khi đào hầm (tại 01 địa điểm cụ thể); Xác định được mối liên hệ giữa vết nứt vi mô với nguy cơ phá hoại nền đá khi đào hầm.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (01 bài Q1/Q2; 01 bài Q3/Q4), - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình dự báo quá trình hình thành vết nứt gây mất ổn định khối đá khi đào hầm (tại 01 địa điểm cụ thể) - 01 mô hình đánh giá ảnh hưởng của vùng hư hỏng (EDZ) đến khu vực đào hầm. - 01 quy trình mô phỏng, đánh giá mức độ an toàn khu vực đào hầm dựa trên cơ chế phá hoại.	740	0
---	--	---	---	-----	---



4	 Nghiên cứu sự làm việc của cấu kiện bê tông cốt thép tái chế chịu uốn và chịu nén hướng đến phát triển bền vững trong ngành xây dựng	- Chế tạo được các mẫu thí nghiệm và các mẫu cấu kiện bê tông cốt thép bằng bê tông cốt liệu tái chế đạt cấp cường độ chịu nén B30 hoặc lớn hơn; - Đánh giá được ứng xử cơ học của các cấu kiện cột và dầm bê tông cốt thép chế tạo bằng bê tông cốt liệu tái chế.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các mẫu thí nghiệm hình lập phương có kích thước 150x150x150 mm và hình trụ có đường kính 150 mm và chiều cao 300 mm, đạt cấp cường độ chịu nén B30 (hoặc lớn hơn) theo tiêu chuẩn Việt Nam. - Các mẫu cấu kiện cột bê tông cốt thép chế tạo bằng bê tông cốt liệu tái chế đạt cấp cường độ chịu nén B30 (hoặc lớn hơn). - 01 bộ số liệu một số tính chất cơ lý của bê tông cốt liệu tái chế. - 01 bộ số liệu đánh giá khả năng chịu lực của các mẫu dầm bê tông cốt thép chế tạo bằng bê tông cốt liệu tái chế. - 01 bộ số liệu đánh giá khả năng chịu lực của các mẫu cột bê tông cốt thép chế tạo bằng bê tông cốt liệu tái chế. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn	800	0
---	---	--	---	-----	---



	5. Nghiên cứu xây dựng công cụ tính toán số kết hợp với học máy trong phân tích ứng xử cơ học và tối ưu hình dạng kết cấu vỏ composite	- Xây dựng thành công mô hình phân tích ứng xử cơ học của kết cấu vỏ composite lớp; - Tối ưu hóa hình dạng kết cấu vỏ composite lớp, hai độ cong.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về các mô hình và phương pháp tính, phương pháp tối ưu hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tích toán và thiết kế các kết cấu tấm/vỏ composite. - Bộ chương trình phân tích kết cấu vỏ composite lớp bằng ngôn ngữ Matlab/Python. - Bộ chương trình tính toán tối ưu hình dạng kết cấu vỏ composite lớp bằng ngôn ngữ Matlab/Python. - Bản đề xuất các mô hình học máy phù hợp để phân tích và tối ưu hình dạng vỏ composite. - Bản kiến nghị về tính toán thiết kế các kết cấu vỏ composite lớp hình dạng khác nhau	740	0
--	---	--	--	-----	---

6	 Nghiên cứu công nghệ thu thập năng lượng dao động phi tuyến của kết cấu dầm áp điện phục vụ theo dõi, giám sát kết cấu	- Xác định được tính chất công nghệ của một số phương pháp chuyển đổi năng lượng từ dao động bằng cơ chế áp điện, cụ thể là phương pháp tuyến tính và phương pháp phi tuyến. - Đánh giá được khả năng sử dụng công nghệ kết hợp với các đặc trưng dao động của kết cấu như biên độ, tần số, các đặc trưng của cảm biến giám sát dao động kết cấu như công suất, điện áp. - Phát triển được phương pháp thiết kế tối ưu để mở rộng vùng làm việc hiệu quả của thiết bị phục vụ cấp nguồn cho cảm biến theo dõi, giám sát dao động của kết cấu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình bộ thiết bị thu thập năng lượng kiểu dầm gắn lớp áp điện ở quy mô phòng thí nghiệm với các thông số: • 01 Dầm polyme-áp điện có kích thước: Dài x Rộng = 160 x 30 mm; • 01 Bộ kẹp dầm polyme- áp điện; • Công suất điện áp thu hồi dao động trong khoảng từ: (2-4) microW; • Điện áp đầu ra nằm trong khoảng từ: (11-18) VDC; • Hiệu suất thu hồi năng lượng trong khoảng từ: (15-20)%. - 01 Bộ hồ sơ thiết kế mô hình thu thập năng lượng kiểu dầm gắn lớp áp điện. - Báo cáo ứng dụng phân tích công nghệ thu thập năng lượng áp điện phi tuyến để mở rộng vùng làm việc hiệu quả của thiết bị phục vụ cấp nguồn cho cảm biến theo dõi, giám sát dao động của kết cấu, trong đó bao gồm: mô đun sơ đồ khối thuật toán xác định các đáp ứng của mô hình tham số gộp 01 bậc tự do hệ thu thập năng lượng áp điện. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	700	0
---	---	--	---	-----	---

7	Phát triển công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano đặt ngáp định hướng cấp nước an toàn và tiết kiệm chi phí vận hành.	Phát triển được công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano tiên tiến đặt ngáp nhằm cung cấp nước an toàn và có mức độ tiêu thụ năng lượng và hóa chất thấp trong bối cảnh nguồn nước mặt bị ô nhiễm. 1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano đặt ngáp quy mô phòng thí nghiệm, công suất tối thiểu 0,1 m³/ngày. - 01 mô hình công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano đặt ngáp quy mô hiện trường, công suất tối thiểu 5 m³/ngày. - 01 hồ sơ thiết kế hệ thống công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano đặt ngáp công suất tối thiểu 100 m³/ngày. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Giải pháp hữu ích công nghệ xử lý nước ứng dụng màng lọc nano đặt ngáp xử lý nguồn nước mặt đạt hiệu quả cao và chi phí vận hành hợp lý (được chấp nhận đơn hợp lệ).	820	0
---	--	---	-----	---

8	Phát triển điện cực hỗn hợp siêu dẫn ion natri/ cacbon lỗ rỗng phân cấp 3D (NASICON/ HPC) để khử muối hiệu quả cao bằng công nghệ khử ion điện hóa: Giải quyết tình trạng khan hiếm nước ngọt ở vùng ven biển Việt Nam	- Chế tạo được vật liệu điện cực NASICON/HPC, ứng dụng khử mặn bằng công nghệ BDI. - Ứng dụng được vật liệu điện cực hỗn hợp 3D NASICON/HPC trong môđun BDI để xử lý nước mặn/ nước biển hướng tới giải quyết tình trạng khan hiếm nước ngọt ở vùng ven biển Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 vật liệu điện cực NASICON/HPC kèm theo các đặc tính hoá lý, điện hoá để xử lý nước nhiễm mặn/nước biển. - 01 mô hình BDI sử dụng điện cực NASICON/HPC có khả năng xử lý nước nhiễm mặn/nước biển. 4. Tài sản trí tuệ khác: - 01 Bằng độc quyền sáng chế (được chấp nhận đơn hợp lệ).	800	0
---	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 08 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

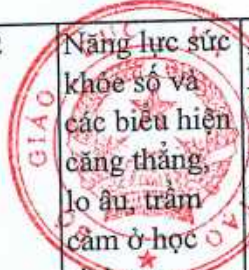


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Mối quan hệ giữa việc sử dụng điện thoại thông minh với một số vấn đề cảm xúc, hành vi của học sinh Trung học cơ sở	-Xác định thực trạng mối quan hệ giữa hành vi sử dụng điện thoại thông minh và vấn đề cảm xúc, hành vi của học sinh THCS trong bối cảnh hiện nay; -Đề xuất được biện pháp khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của hành vi sử dụng điện thoại thông minh tới cảm xúc, hành vi của học sinh THCS	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3. - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng mối quan hệ giữa hành vi sử dụng điện thoại thông minh và một số vấn đề hành vi cảm xúc của học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay - Bản đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao kĩ năng nhận diện và phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần liên quan đến hành vi sử dụng điện thoại thông minh của học sinh Trung học cơ sở.	400	0

2	 Năng lực sức khỏe số và các biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở	- Làm rõ mối quan hệ giữa năng lực sức khỏe số và mức độ biểu hiện căng thẳng, lo âu và trầm cảm ở học sinh Trung học cơ sở. - Đưa ra được khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực sức khỏe số, góp phần giảm thiểu các vấn đề sức khỏe tâm thần, hướng tới tăng cường sức khỏe toàn diện cho học sinh trung học cơ sở	1. Sản phẩm khoa học -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4 -01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư tính 1 điểm. -01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng mối quan hệ giữa năng lực sức khỏe số và các biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm ở học sinh THCS. - Bản khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực sức khỏe số, góp phần giảm thiểu các vấn đề sức khỏe tâm thần, hướng tới tăng cường sức khỏe toàn diện cho học sinh trung học cơ sở - Tài liệu hướng dẫn giáo viên và nhà trường (có cấu trúc rõ ràng, kèm khuyến nghị chiến lược can thiệp và nội dung giáo dục kỹ năng sức khỏe số cho học sinh).. - Phiên bản tài liệu số: Dưới dạng brochure, infographics, hoặc tài liệu e-learning phục vụ truyền thông nâng cao nhận thức trong trường học	400	0
---	---	---	---	-----	---

3	 Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực giáo dục đa văn hóa cho giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới.	Đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục đa văn hóa cho giáo viên mầm non, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - 01 thạc sỹ bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 bản đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực giáo dục đa văn hóa cho giáo viên mầm non. - 01 tài liệu hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo dục mầm non xây dựng một số hoạt động giáo dục đa văn hóa cho trẻ mầm non.	400	0
4	Nghiên cứu giải pháp phát triển năng lực số cho đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay	- Xây dựng hệ thống giải pháp phát triển năng lực số cơ bản và thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia; - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng, xác định tiêu chí, đề xuất mô hình tổ chức hoạt động giáo dục năng lực số phù hợp với điều kiện vùng miền, góp phần thực hiện bình đẳng số và phát triển xã hội học tập bền vững	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học hoặc 01 nghiên cứu sinh theo định hướng đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng tại ít nhất 3 vùng dân tộc (Tây Bắc – Tây Nguyên – Nam Trung Bộ). - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực số cơ bản của người dân vùng dân tộc thiểu số. - Khung chương trình mẫu phát triển năng lực số (gồm nội dung, phương pháp, tài liệu). - Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập huấn cộng đồng. - Khuyến nghị chính sách tích hợp vào chương trình XMC chức năng và các chương trình mục tiêu quốc gia.	400	0



5	Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực số của giáo viên mầm non	- Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực số của giáo viên mầm non; - Đưa ra được khuyến nghị sử dụng các tiêu chí đánh giá năng lực số vào việc nâng cao năng lực số và bổ sung vào quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo dục mầm non	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4; - 02 bài báo trong nước đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được HDGSNN tính 01 điểm 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực số của giáo viên mầm non; - Bản khuyến nghị về việc sử dụng tiêu chí đánh giá năng lực số của giáo viên mầm non vào hoạt động đánh giá, phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non và điều chỉnh văn bản quy định liên quan đến năng lực số của giáo viên mầm non.	400	0
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến phát triển tư duy phản biện của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam	Xác định được các ảnh hưởng của sử dụng trí tuệ nhân tạo đến phát triển tư duy phản biện của học sinh trung học phổ thông Việt Nam. Đề xuất các giải pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, góp phần phát triển tư duy phản biện cho học sinh.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Khung lý thuyết đánh giá ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến phát triển tư duy phản biện của học sinh; - 01 Báo cáo phân tích đánh giá ảnh hưởng của sử dụng AI đến phát triển tư duy phản biện của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam; - 01 Bản đề xuất giải pháp sư phạm nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, góp phần phát triển tư duy phản biện cho học sinh.	350	0

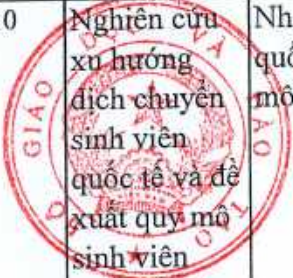
7	 Nghiên cứu mức độ sẵn sàng đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở đào tạo giáo viên hiện nay	Đánh giá được mức độ sẵn sàng đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở đào tạo giáo viên hiện nay và đề xuất các giải pháp chuẩn bị hoặc thúc đẩy sẵn sàng đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở đào tạo giáo viên	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài) hoặc 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - Công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở đào tạo giáo viên; - 01 bản đề xuất các giải pháp chuẩn bị hoặc thúc đẩy sẵn sàng đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở đào tạo giáo viên.	350	0
---	---	--	--	-----	---

8	 Nghiên cứu thực trạng thôi học của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam	Phân tích thực trạng, nguyên nhân thôi học của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo đánh giá thực trạng và nguyên nhân tình trạng thôi học của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 mô hình phân tích nhân tố tổ ảnh hưởng đến việc thôi học của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 bản đề xuất giải pháp giảm thiểu tình trạng thôi học của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.	400	0
---	---	---	--	-----	---



9	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hỗ trợ dạy học ngôn ngữ ký hiệu Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp tiểu học	Đề xuất được giải pháp ứng dụng công nghệ trong dạy học ngôn ngữ ký hiệu Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp tiểu học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường khả năng giao tiếp, học tập, hòa nhập cộng đồng cho các em.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Phần mềm hỗ trợ dạy học ngôn ngữ ký hiệu Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp tiểu học; - 01 Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học ngôn ngữ ký hiệu cho giáo viên ở các cơ sở giáo dục; - 01 bản đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ hỗ trợ dạy học ngôn ngữ ký hiệu Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp tiểu học.	450	0
---	--	--	---	-----	---

M

10	 Nghiên cứu xu hướng dịch chuyển sinh viên quốc tế và đề xuất quy mô sinh viên quốc tế tại Việt Nam	Nhận diện xu hướng dịch chuyển sinh viên quốc tế và đề xuất các giải pháp tăng quy mô sinh viên quốc tế tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Báo cáo phân tích xu hướng dịch chuyển sinh viên quốc tế trên thế giới và ở Việt Nam; - 01 Báo cáo tổng quan chiến lược của một số quốc gia về dịch chuyển sinh viên quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - 01 bản đề xuất giải pháp và khuyến nghị phát triển quy mô sinh viên quốc tế tại Việt Nam.	400	0
11	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng chuẩn nghề nghiệp giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học	Xác lập cơ sở khoa học chuẩn nghề nghiệp giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học và đề xuất bộ tiêu chuẩn, nghề nghiệp giảng viên cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên . 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: Không 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo cơ sở khoa học chuẩn nghề nghiệp giảng viên cơ sở giáo dục đại học; - 01 báo cáo kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam về chuẩn nghề nghiệp giảng viên cơ sở giáo dục đại học; - 01 bản đề xuất bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chuẩn nghề nghiệp giảng viên cơ sở giáo dục đại học.	250	0

(Danh mục gồm có 11 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Viện nghiên cứu thiết kế trường học

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Đề xuất bộ tiêu chí kỹ thuật phục vụ khai thác và sử dụng hợp lý công trình nhà trường chịu ảnh hưởng của trượt lở đất	- Xây dựng được bộ tiêu chí hoàn chỉnh để nhận diện và đánh giá nguy cơ trượt lở đất ảnh hưởng trực tiếp tới công trình trường học cho một tỉnh cụ thể miền núi phía Bắc. - Thí điểm giải pháp sửa chữa cải tạo công trình trường học đã bị ảnh hưởng từ thiên tai trượt lở đất thuộc khu vực nghiên cứu. - Đề xuất được giải ứng phó để khai thác và sử dụng hợp lý công trình trường học nguy cơ ảnh hưởng trượt lở đất thuộc khu vực nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: Không	400	200
			3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu chí kỹ thuật phục vụ khai thác và sử dụng hợp lý công trình nhà trường chịu ảnh hưởng của trượt lở đất. - Báo cáo tổng hợp dữ liệu công trình nhà trường bị ảnh hưởng của thiên tai trượt lở đất chưa được xử lý cải tạo của các địa phương ở miền núi phía Bắc. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn nhận diện rủi ro thiên tai trượt lở đất đối với công trình trường học (sử dụng cho lãnh đạo nhà trường và giáo viên). - 01 bộ tài liệu hướng dẫn định hướng đề xuất giải pháp cải tạo cho công trình nhà trường bị ảnh hưởng của thiên tai trượt lở đất.		

(Danh mục gồm có 01 đề tài)



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu thu nhận chế phẩm giàu hoạt tính sinh học từ vỏ lụa hạt ca cao và ứng dụng trong sản xuất sô cô la	- Xác định được thành phần chính và các hoạt chất sinh học của nguyên liệu vỏ lụa hạt ca cao. - Xây dựng được quy trình thu nhận cao chiết giàu hoạt tính sinh học từ vỏ lụa hạt ca cao bằng trích ly có hỗ trợ enzyme và hỗ trợ sóng siêu âm. - Xây dựng được quy trình thu nhận chế phẩm giàu hoạt tính sinh học (dạng bột) từ cao chiết vỏ lụa hạt ca cao - Ứng dụng được chế phẩm giàu hoạt tính sinh học (dạng bột) trong sản xuất sô cô la.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Cơ sở dữ liệu về thành phần chính và các hoạt chất sinh học của nguyên liệu vỏ lụa hạt ca cao. - 01 Quy trình công nghệ thu nhận cao chiết giàu hoạt tính sinh học từ vỏ lụa hạt ca cao bằng trích ly có hỗ trợ enzyme và hỗ trợ sóng siêu âm với các thông số phù hợp, quy trình ổn định, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có tính khả thi trong chuyển giao công nghệ. - 01 Quy trình thu nhận chế phẩm giàu hoạt tính sinh học (dạng bột) từ cao chiết vỏ lụa hạt ca cao với các thông số phù hợp, quy trình ổn định, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có tính khả thi trong chuyển giao công nghệ. - 0,5 kg chế phẩm giàu hoạt tính sinh học (dạng bột) từ vỏ lụa hạt ca cao, đạt tiêu chuẩn cơ sở. - 2 kg sô cô la thành phẩm có bổ sung chế phẩm giàu hoạt tính sinh học (dạng bột) từ vỏ lụa hạt ca cao, sản phẩm có chất lượng tốt, ổn định, an toàn thực phẩm.	620	0

2	 Đánh giá tình trạng nhiễm <i>E. coli</i> và <i>C. perfringens</i> trên bê tiêu chảy giai đoạn 0 đến 3 tháng tuổi và hiệu quả sử dụng peptide trong phòng bệnh tiêu chảy nhằm nâng cao năng suất sinh trưởng, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bê sữa.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2. - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Kết quả định danh, định chủng, xác định gen độc lực và gen đề kháng kháng sinh <i>E. coli</i> và <i>C. perfringens</i> ứng dụng trong điều trị và phòng bệnh tại hộ chăn nuôi và trang trại bò sữa - Sản phẩm peptide bảo vệ đường ruột phòng bệnh tiêu chảy trên bê tại nông hộ và trang trại - Quy trình phòng tiêu chảy trên bê ứng dụng trong chăn nuôi bê tại nông hộ và trang trại	600	0
3	Nghiên cứu giá thể thay thế vỏ/lớp xe trong nuôi hàu ở Cần Giờ hướng đến chứng chỉ ASC, an toàn thực phẩm	Tìm được giá thể thay thế vỏ/lớp xe trong nuôi hàu hướng đến chứng chỉ ASC, an toàn thực phẩm làm cơ sở khoa học và thực tiễn để phát triển bền vững nghề nuôi hàu ở Cần Giờ. 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Giá thể mới nuôi hàu thay thế vỏ/lớp xe (số lượng, các chỉ tiêu chất lượng của giá thể). - Quy trình kỹ thuật nuôi hàu bằng giá thể thay thế, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. - Sản phẩm hàu đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm (số lượng hàu và chất lượng hàu được nuôi bằng giá thể thay thế).	650	0

4	 Phân tích đa dạng di truyền dựa vào vùng gene ty thể và đánh giá đa hình gene thụ thể dopamine liên kết với một số chỉ tiêu sinh sản của gà Mã Đà	Nhận diện đa dạng di truyền dựa vào vùng gene cytochrome b (Cytb) trên ty thể và đánh giá đa hình gene thụ thể dopamine đến một số chỉ tiêu sinh sản của gà Mã Đà.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Danh sách các cá thể gà Mã Đà có kiểu gen ưu việt	500	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề tài)